

TỦ SÁCH TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TRONG NHÀ TRƯỜNG

HÀN MẶC TỬ

TÁC PHẨM CHỌN LỌC





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HÀN MẶC TỬ

TÁC PHẨM CHỌN LỌC

177–2009/CXB/5–265/GD Mã số : 8V737H9-CPH

TỦ SÁCH TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TRONG NHÀ TRƯỜNG

HÀN MẶC TỬ

TÁC PHẨM CHỌN LỌC

NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP *giới thiệu và tuyển chọn*

với sự cộng tác của LÊ HƯƠNG THUỶ

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm vừa qua, Viện Văn học và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phối hợp tổ chức biên soạn và cho ra mắt bạn đọc bộ sách ***Về tác gia và tác phẩm*** *giới thiệu 40 nhà văn tiêu biểu của văn học dân tộc đồng thời cũng là những tác gia quan trọng được dạy học trong trường phổ thông : Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Nam Cao, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, v.v. Qua bài* ***Tổng quan*** *và phần tuyển chọn những công trình nghiên cứu, những tư liệu được sưu tầm công phu,... bộ sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc khái quát vị trí lịch sử, xác định đóng góp của mỗi tác giả trong tiến trình văn học dân tộc, gợi mở những khả năng, những cách thức tiếp cận đối với sáng tác của họ.*

Từ khi bộ sách ***Về tác gia và tác phẩm*** *được xuất bản, dư luận bạn đọc, đặc biệt là những người trực tiếp học tập, nghiên cứu ở trong nhà trường, các viện nghiên cứu hết sức hoan nghênh và đánh giá cao. Nhận thấy nhu cầu của độc giả, từ năm 2008, Viện Văn học và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tiếp tục phối hợp biên soạn – xuất bản* ***Tủ sách tác giả, tác phẩm trong nhà trường*** *nhằm chọn lọc tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ để không chỉ đáp ứng nhu cầu tra cứu, tham khảo văn bản mà còn đáp ứng nhu cầu tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm nghệ thuật trong quá trình giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.*

Trong một thời gian không xa, khi việc biên soạn – xuất bản bộ sách hoàn tất, bạn đọc sẽ có dịp ghi nhận thành quả trọn vẹn và nhiều ý nghĩa của kế hoạch hợp tác giữa Viện Văn học và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

***Hàn Mặc Tử – Tác phẩm chọn lọc** thuộc **Tủ sách tác giả, tác phẩm trong nhà trường** do PGS. TS Nguyễn Đăng Điệp tuyển chọn. Cuốn sách giới thiệu một cách hệ thống các sáng tác của Hàn Mặc Tử, gồm những bài thơ, bài lý luận phê bình tiêu biểu đã trở thành tác phẩm đặc sắc của nền văn học Việt Nam thế kỷ XX.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2009

Viện trưởng Viện Văn học

PGS. TS. PHAN TRỌNG THƯỞNG

HÀN MẶC TỬ
(1912 - 1940)

– Hàn Mặc Tử , tên khai sinh Nguyễn Trọng Trí, sinh ngày 22 - 9 - 1912 tại Lệ Mỹ, tổng Võ Xá, huyện Phong Lộc, tỉnh Đồng Hới (nay là Quảng Bình).

– 1920 : Học tiểu học ở Sa Kỳ (1921), Quy Nhơn – Bồng Sơn (1923), Sa Kỳ (1924).

– 1928 : Học trung học trường Pellerin ở Huế.

– 1930 : Thôi học về Quy Nhơn. Thời kỳ này đã được giải Nhất trong cuộc thi thơ của một thi xã tổ chức.

– 1930 - 1931 : Đổi bút hiệu là Phong Trần. Nổi tiếng vì được cụ Phan Bội Châu, chủ nhân thi xã Mộng Du hoạ thơ và đề cao. Thơ Phong Trần thường đăng ở *Phụ nữ tân văn* và *Lời thăm* (do Bùi Tuân chủ bút).

Hàn Mặc Tử ra Huế thăm cụ Phan ở Bến Ngự. Bị mật thám Pháp theo dõi và xoá tên trong danh sách những người đi Pháp học (do Hội Nha Tây du học giới thiệu).

– 1932 - 1933 : Làm việc ở Sở Đạc Điền Quy Nhơn. Có thơ đăng ở báo *Tiếng dân*, *Phụ nữ tân văn*. Quen Quách Tấn. Yêu Hoàng Cúc. Và theo Mộng Cầm thì có trao đổi thư từ với Mộng Cầm từ những năm ấy.

– 1933 : Lên chơi Đà Lạt, viết *Đà Lạt trăng mờ*.

– 1934 - 1935 : Theo Thúc Tề vào Sài Gòn làm báo, cùng Thúc Tề, Trọng Miên, hoạ sĩ Hồ Viết Tự, ở đường Ét - panh (theo Trọng Miên là số 162, theo Trần Thanh Mại là số 107).

– 7 - 1934 : Phụ trách trang văn chương báo *Sài Gòn*. Viết báo *Công luận*. Có bài đăng ở *Tân thời, Đông Dương tạp chí*.

Đổi tên là Lệ Thanh rồi Hàn Mạc Tử, và sau cùng (theo Quách Tấn) là Hàn Mặc Tử.

– 1936 : Anh Nguyễn Bá Nhân, người anh ruột xướng hoạ thơ với Tử qua đời. Hàn Mặc Tử cùng Mộng Cầm đi chơi lầu ông Hoàng và ghé thăm Bích Khê, cậu ruột Mộng Cầm, dạy ở Hồng Đức Phan Thiết. Cuối năm Hàn Mặc Tử thấy mình có bệnh, nhưng chưa xác định là phong. Chia tay cùng Mộng Cầm, trở về Quy Nhơn.

Cuối năm ở Quy Nhơn, số nhà 20 Khải Định, Hàn Mặc Tử gặp Yến Lan, Hoàng Diệp, Nguyễn Viết Lãm, Nguyễn Minh Vĩ, Chế Lan Viên.

Cùng Nguyễn Minh Vĩ, Hoàng Diệp ra tập *Nắng xuân*. Cùng Chế Lan Viên thành lập Trường thơ Loạn, tuyên ngôn là tựa *Điêu tàn*. Giới thiệu thơ Chế Lan Viên trên báo *Tràng An*.

– 1937 : Hàn Mặc Tử có thơ đăng ở báo *Ngày nay* (*Bẽn lẽn*). Xác định mình là bị phong, nên cắt đứt thư từ gửi cho bạn bè. Vì thế khi Mai Đình qua Quy Nhơn ghé thăm. Hàn Mặc Tử gửi tặng *Gái quê* và bài *Lưu luyến* nhưng tránh không gặp.

– 1937 - 1938 : Thường xuyên đăng thơ ở *Trong khuê phòng* do Trọng Quy (Thanh Nghị) Chủ biên.

– 1938 : Hàn Mặc Tử tập hợp các bài thơ lại trong *Thơ Điên* (sau gọi là *Đau thương*).

1939 : Đề tựa *Tinh huyết* cho Bích Khê. Đề bạt *Một tấm lòng* của Quách Tấn. Tập hợp các bài thành *Xuân như ý*.

– 1939 - 1940 : Tập hợp các bài trong *Thượng thanh khí*,

Hàn Mặc Tử say sưa viết *Cẩm châu duyên* (gồm một số bài thơ và hai vở kịch *Duyên kỳ ngộ* và *Quần tiên hội*).

– 1940 : Đang viết *Quần tiên hội* thì được thư Trần Tái Phùng đề nghị Hàn Mặc Tử đừng viết về Thương Thương là em gái mình nữa. Kịch *Quần tiên hội* bị bỏ dở.

– 1940 : Vào nhà thương phong Quy Hoà.

Tặng thơ cho ông Nguyễn Văn Xê. Viết bài thơ tiếng Pháp tặng các Bà Phước chăm sóc Hàn Mặc Tử.

– 11 - 11 - 1940 : Mất tại Quy Hoà, an táng tại đèo Son.

– 23 - 11 - 1940 : Báo *Người mới* của Trọng Miên ra số đặc biệt báo tin Hàn Mặc Tử mất – có bài của Hoàng Trọng Miên, Bích Khê, Trần Thanh Địch, Chế Lan Viên, Trọng Quy.

– 1941 : *Hàn Mặc Tử* của Trần Thanh Mại ra đời.

– 1942 - 1944 : Hoài Thanh viết về Hàn Mặc Tử trong *Thi nhân Việt Nam*. Hoàng Trọng Miên in thơ *Hàn Mặc Tử*.

– 13 - 2 - 1959 : Gia đình Hàn Mặc Tử (ông Nguyễn Bá Tín em trai) cùng với Quách Tấn cải táng mộ Hàn Mặc Tử về Gành Ráng, Quy Nhơn.

– 1963 : Thơ Hàn Mặc Tử đưa vào *Tổng tập văn học Việt Nam* (phần giai đoạn 1930 - 1945).

– 1987 : *Tuyển tập thơ Hàn Mặc Tử* do Chế Lan Viên tuyển chọn và giới thiệu (NXB Văn học) được ấn hành.

HÀN MẶC TỬ VÀ MỸ HỌC CỦA KHÁT VỌNG

"Bởi vì, tôi là một kẻ khác –
Arthur Rimbaud"

Trong lịch sử thơ ca dân tộc, Hàn Mặc Tử là một "ca" đặc biệt. Đặc biệt vì bệnh tật và cô đơn : "Thịt da tôi sượng sần và tê điếng - Tôi đau vì rùng rợn đến vô biên - Tôi dìm hồn xuống một vũng trăng êm - Cho trăng ngập dồn lên tới ngực" (*Hồn là ai ?*). Đặc biệt về tài năng : "Mai sau, những cái tầm thường, mực thước kia sẽ biến đi, và còn lại của cái thời kỳ này chút gì đáng kể đó là Hàn Mặc Tử (Chế Lan Viên, *Người mới*, số 5, ngày 23- 11- 1940). Đặc biệt trong tiếp nhận : bên cạnh những lời ngợi ca là những cái nhìn đầy nghi hoặc. Lại nữa, hoàn cảnh chiến tranh và biết bao định kiến hẹp hòi đã làm cho nhiều người hiểu sai lệch về ông. Nhưng cùng với thời gian, người ta đã dần vén lên sự thật về một tài năng cỡ độc nhất vô nhị của thơ ca Việt Nam hiện đại. "Cái gì của Cesar thì trả lại Cesar". Đã có rất nhiều công trình đã viết về Hàn Mặc Tử, nhưng ai dám chắc mình đã hiểu được những vẻ đẹp mà ông đã góp cho thơ ? Câu hỏi *Hàn Mặc Tử – anh là ai ?* vẫn còn đó. Như một thách đố và một mời gọi...

Tài năng thi ca của Hàn Mặc Tử được bộc lộ từ rất sớm. Ngay từ năm 1931, khi Hàn Mặc Tử đăng ba bài thơ trên tờ *Thực nghiệp dân báo* (số 3248), Phan Bội Châu đã hoạ lại cả ba bài và tỏ lời khen ngợi nồng nhiệt. Rồi từ *Gái quê* đầy hiền lành, bẽn lẽn, Hàn Mặc Tử gây sửng sốt thi đàn bằng việc dựng lên cả một thế giới "kinh dị" với những "lời thơ như dính máu" (Hoài Thanh). Thế giới

ấy đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát của lý trí thông thường vì đó là kết quả của những giây phút siêu thăng :

Tôi điên tôi nói như người dại

Van lạy không gian xoá những ngày.

(*Lưu luyến*)

Sẽ khó lòng đo ướm và cắt nghĩa thơ Hàn từ những kinh nghiệm thông thường đậm màu lý tính và thiếu vắng đức tin. Ngay đến "nhà thơ mới nhất của phong trào Thơ mới" là Xuân Diệu cũng tỏ ý nghi ngờ : "Tôi điên đây ! Tôi điên đây ! - Điên cũng không dễ như người ta tưởng đâu. Nếu không biết điên, tốt hơn là cứ tỉnh táo như thường mà yên lặng sống" (*Ngày nay*, số ra ngày 7- 8 -1938). Nhưng chính Xuân Diệu không ngờ, điên – ấy là cái độc đáo vô song của Hàn Mặc Tử ! Bởi nó là sự mãnh liệt của cảm xúc, là sự vô biên của tưởng tượng, là sự phân thân và sự mê sảng xuất thần :

Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút

Mỗi lời thơ đều dính não cân ta

Bao nét chữ quay cuồng như máu vọt

Cho mê man chết điếng cả làn da.

(*Rướm máu*)

Dõi theo Đường thơ Hàn Mặc Tử, Nguyễn Quân quả quyết : "Hàn Mặc Tử cũ hơn thơ mới nhưng mới hơn những người làm ra phong trào ấy[1]. Nhận xét này đúng nhưng chưa đủ. Sự thực, ngay

---

(1) Nguyễn Quân, *Tôi vẫn còn đây*, trong *Hàn Mặc Tử – Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, 2002, tr. 569.

từ thời còn hơi hướm Đường thi, Hàn Mặc Tử đã có những nụ mầm khác lạ : "Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối - Gió thu lọt cửa cọ mài chăn" (*Đêm không ngủ*), "Ống quần vo xắn lên đầu gối - Da thịt, trời ơi ! Trắng rợn mình" (*Nụ cười*), "Ô kìa, bóng nguyệt trần truồng tắm - Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe" (*Bẽn lẽn*),... Rồi ra, những nụ mầm ấy sẽ thăng hoa, trở thành chủ âm của *Đau thương* (1938) tập thơ kết đọng tinh hoa tinh huyết Hàn Mặc Tử. Nói thế để thấy rằng, ngay từ những bước chân đầu tiên, hồn thơ Hàn Mặc Tử đã hàm sẵn những yếu tố "phi thường", những luồng điện nóng ran chực chờ bùng nổ. Điều khiến người đọc luôn ngạc nhiên là ở chỗ, chỉ trong một thời gian hết sức ngắn ngủi, Hàn Mặc Tử đã thoát khỏi xiêm y cổ điển, chuyển sang lãng mạn và nhanh chóng bước vào địa hạt huyền diệu tượng trưng, siêu thực. Tại đó, thơ Hàn ánh lên những chớp loé thiên tài.

Từ phương diện đức tin, Đặng Tiến, tuy chưa chắc chắn về thứ tự các tập thơ là do Hàn hay người khác sắp xếp lựa chọn, nhưng đã phác dựng cơ cấu của một hành trình : *Gái quê* : thế giới đợi chờ – *Đau thương* : con người chịu đựng – sáng tạo và mơ ước – *Xuân như ý* : thế giới khải huyền. Mặc dù đường dây tổ chức cấu trúc này được diễn dịch theo cái nhìn Thiên Chúa giáo mà Hàn Mặc Tử là một tín đồ ngoan đạo, Đặng Tiến vẫn nhận thấy : "Tín ngưỡng Thiên Chúa đã nảy mầm trên một nhân bản phiếm thần và đa giáo, thì hồn thơ Hàn Mặc Tử không khỏi làm một lăng kính hội tụ rồi phát huy nhiều nguồn sáng khác nhau, và bổ sung lẫn nhau..."[(1)]. Ảnh hưởng Thiên Chúa giáo đối với thơ Hàn Mặc Tử là một sự thật, có ý nghĩa như một nét trội trong tư duy nghệ thuật

(1) Đặng Tiến, *Đức tin trong hồn thơ Hàn Mặc Tử*, trong *Hàn Mặc Tử – Về tác gia và tác phẩm*, Sđd, tr. 417.

thơ ông, và là nhân tố quan trọng tạo nên "sự mê hoặc và vẻ sang trọng của một cõi thơ rộng rinh không bờ bến" (Đỗ Lai Thuý). Nhìn về ảnh hưởng và tư duy tôn giáo trong thơ Hàn Mặc Tử một cách rộng hơn, nhiều nhà nghiên cứu lại khẳng định trong thơ Hàn Mặc Tử có sự dung hoà, tích hợp tôn giáo, và những tôn giáo ấy, suy cho cùng, cũng là để phụng sự và làm giàu cho một tôn giáo khác là thi ca[1]. Thơ là mục đích sống cao nhất của Hàn Mặc Tử, mang đặc tính cứu rỗi và cũng là phương thức để Hàn giao cảm với Thượng đế. Nhưng hướng về Thượng đế, Hàn Mặc Tử vẫn "ngông cuồng" so bì với Đấng Tối Cao : "Ta chắp hai tay lạy quỳ hoan hảo - Ngửa trông cao cầu nguyện trắng không gian - Để vừa dâng vừa hiệp bốn mùa xuân - Nở một lượt giàu sang hơn Thượng đế" (*Đêm xuân cầu nguyện*). Đây là chính là chỗ phi thường của Hàn Mặc Tử, khiến ông trở thành giáo chủ của Trường thơ Loạn Quy Nhơn và trở thành người "lạ nhất" của thời đại thơ mới.

*

* *

Đúng là không có *Đau thương* thì sẽ không có một Hàn Mặc Tử lạ kỳ như chúng ta đang thấy. Không nên bi kịch hoá và nhấn mạnh quá mức vai trò của bệnh tật đối với sự nghiệp sáng tạo của Hàn Mặc Tử, nhưng cũng không vì thế mà coi nhẹ nó. Trong thơ ông có nhiều chi tiết đầy "tính hiện thực" về nỗi đau này. Thậm chí, ngay cả trong những câu thơ mộng ảo, nỗi đau trần thế vẫn

---

(1) Xem Quách Tấn, *Đôi nét về Hàn Mặc Tử*, trong *Hàn Mặc Tử – Về tác gia và tác phẩm*, Sdd. Ngoài ra có thể tham khảo thêm ý kiến của Trần Thanh Mại, Chế Lan Viên, Hà Minh Đức, Phan Cự Đệ, Mã Giang Lân, Phạm Xuân Nguyên, Chu Văn Sơn, Nguyễn Đăng Điệp, Bích Thu,...

hiện hữu : "Trời hỡi, nhờ ai cho khỏi đói - Gió trăng có sẵn làm sao ăn ?" (*Lang thang*). Những ánh sáng tri thức của nhân điện học hiện đại cũng cho phép ta hiểu sâu hơn về sự bí ẩn trong nhịp sinh học của con người mà Hàn Mặc Tử không là một ngoại lệ. Rất có thể, hoàn cảnh đặc biệt của ông đã làm biến đổi nhịp sinh học và mở ra những khả năng dị biệt đến mức xuất thần mà người bình thường không thể có[1]. Nhưng điều cốt yếu hơn là phía khác của đau thương : *sự chuyển hoá thành năng lượng sáng tạo*. Đây mới là yếu tố quan trọng nhất tạo nên vẻ đẹp thơ Hàn Mặc Tử. Tựa như Arthur Rimbaud trong *Mùa địa ngục*, Hàn Mặc Tử đã biến đau thương thành sức mạnh và khoái cảm sáng tạo. Đó cũng là thứ hạnh phúc mà Baudelaire từng cảm thấy :

Diễm phúc thay cho ai có thể dang đôi cánh
mãnh liệt
Bay vút lên những không gian ngập đầy ánh
sáng thanh bình.

(*Siêu thăng*)

Thế giới đau thương là một thế giới ngập đầy mộng ảo, không còn phân biệt được sự thực và chiêm bao. Tại đây, hiện thực đã nhường chỗ cho siêu thực ; kinh nghiệm đã chuyển hoá thành siêu nghiệm. "Ngoại cảnh đã xâm lấn xác thịt và linh hồn tôi. Bao nhiêu là tinh anh của non sông đều xông vào rút hết tinh tiết của

---

(1) Những tri thức về nhân điện học cho phép chúng ta hiểu sâu hơn những bí ẩn về khả năng của con người... Rất có thể sự thất thần này cùng với bi kịch đời sống trở thành một nguyên nhân quan trọng để khám phá sâu hơn chiều sâu vô thức trong thơ Hàn Mặc Tử.

tôi. Tôi có thể bảo đấy là một lối thần giao cách cảm, mà ngoại cảnh hay thâm tâm đồng xáo động, bởi giây khoái lạc vô ngần. Và có thể say mê đến điên dại bắt chước Lý Thái Bạch đại la tiên vồ trăng trên mặt nước. Từ sự thực đi tới bào ảnh, từ bào ảnh đi tới huyền diệu, và từ huyền diệu đi tới chiêm bao. Mông lung đã trùm lên sự vật và cõi thực, bị ánh sáng của chiêm bao vây riết..." (*Chiêm bao với sự thật*). Thậm chí, trong cõi chiêm bao, Hàn Mặc Tử đi xa hơn cả "tiên thi" Lý Bạch khi dám "Nhảy ùm xuống giếng vớt xác trăng lên" trong *Trăng tự tử*. Những nỗi đau cực độ ấy đã làm xô lệch các con chữ, biến chữ thành sóng, làm đổi dạng mọi liên tưởng thông thường :

Trời hỡi bao giờ tôi chết đi?

Bao giờ tôi hết được yêu vì,

Bao giờ mặt nhật tan thành máu

Và khối lòng tôi cứng tợ si?

(*Những giọt lệ*)

Không phải ngẫu nhiên mà trong đau thương, xuất hiện dày đặc những tiếng kêu "thất thanh", những giọt lệ khắc khoải về một kết cục bi thảm đang đến và sẽ đến:

Tôi vẫn còn đây hay ở đâu?

Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu?

Sao bông phượng nở trong màu huyết,

Nhỏ xuống lòng tôi những giọt châu.

(*Những giọt lệ*)

Thực ra, không ít người đã từng viết và viết hay về cái chết. Huy Cận cũng có nhiều câu thơ nói về cái chết, nhưng đúng hơn, ông triết lý về sự chết. Hàn Mặc Tử khác, đang sống mà thấy cái chết rờ rẫm, rút tỉa gạm nhấm thịt da tim óc mình. Thậm chí ông thấy hồn lìa khỏi xác : "Ta trút linh hồn giữa lúc đây". Đó là lý do tại sao thơ ông lại xuất nhiều máu huyết đến vậy :

Gió rít tầng cao trăng ngã ngửa,

Vỡ tan thành vũng đọng vàng khô.

Ta nằm trong vũng trăng đêm ấy,

Sáng dậy điên cuồng mửa máu ra.

(*Say trăng*)

Một ai đó đã nói, ám ảnh lớn nhất của con người có lẽ là ám ảnh về cái chết và sự tàn phai. Về thể xác, cơ thể Hàn Mặc Tử đang dần mục ruỗng vì chứng bệnh nan y, nhưng ông lại luôn hướng về cuộc sống bằng cả sức mạnh tinh thần và tình yêu mãnh liệt. Ông đã xây dựng *mỹ học khát vọng* ngay chính trong trời sâu tuyệt vọng. Mỹ học ấy xuất phát từ niềm yêu sống : "Ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế". Tất cả những cung bậc cảm xúc, những hoang tưởng nghệ thuật ấy Hàn Mặc Tử không hề giấu giếm. Ta hiểu vì sao, Vũ Ngọc Phan lại có cơ sở để khẳng định : "Về sự thành thật, có lẽ Hàn Mạc Tử hơn hết cả các nhà thơ hiện đại"(1). Còn gì thành thật hơn "trường tương tư" và nỗi xót đau qua những tiếng nấc làm nghẹn lòng người đọc:

---

(1) Vũ Ngọc Phan, *Hàn Mặc Tử*, trong *Nhà văn hiện đại*, tập II, quyển 3, NXB Văn học – Hội Nghiên cứu giảng dạy văn học Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr. 128.

Một khối tình nức nở giữa âm u
Một hồn đau rã lần theo hương khói
Một bài thơ cháy tan trong nắng rọi
Một lời run hoi hóp giữa không trung
Cả niềm yêu, ý nhớ, cả một vùng
Hoá thành vũng máu đào trong ác lặn.

(*Trường tương tư*)

Bầu khí quyển tượng trưng, siêu thực trong thơ Hàn Mặc Tử gắn liền ảo giác kỳ diệu và sự phân thân của chủ thể trữ tình. Cũng như Rimbaud, Hàn Mặc Tử là một thi sĩ thấu thị mà phẩm chất cơ bản của nó chính là : "Trong khổ đau không xiết tả, thi sĩ cần có tất cả lòng tin, tất cả sức mạnh siêu phàm, thi sĩ trở thành bệnh nhân lớn, tội nhân lớn, kẻ bị nguyền rủa và Đấng Uyên thâm tối thượng ! – Bởi vì thi sĩ đã trở thành người lạ"[1]. Nhưng khác Arthur Rimbaud và cả Ch. Baudelaire, tổ sư của chủ nghĩa tượng trưng, Hàn Mặc Tử coi thi sĩ là "loài thứ ba", là " người khách lạ đi giữa nguồn trong trẻo". Như vậy với Hàn, vị thế của thi sĩ nào có khác gì vị thế một thiên sứ giáng trần : "Lãng tử ơi - mi là tiên hành khất". Chắc chắn Hàn Mặc Tử sẽ không có được những vần thơ rướm máu và mê hoặc lòng người nếu đó không phải là những vần thơ bắt nguồn từ cường độ "máu cuồng, hồn điên" như ông đã trình bày trong Tựa *Đau thương* : "Tôi đã sống mãnh liệt và đầy đủ. Sống bằng tim, bằng phổi, bằng máu, bằng lệ, bằng hồn. Tôi đã

(1) Chuyển dẫn theo *Thơ Pháp nửa sau thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, Đông Hoài chọn dịch, giới thiệu, NXB Văn học, H., 1992, tr. 60.

phát triển hết cả cảm giác của tình yêu. Tôi đã vui, buồn, hờn, giận đến gần dứt cả sự sống". Từ trong *Mật đắng*, Hàn Mặc Tử đã tạo Hương thơm nhờ sự tận hiến cho nghệ thuật. Đó đích thực là một kiểu kết tinh trai ngậm ngọc.

Đến với Hàn Mặc Tử, không nên lệ thuộc quá nhiều vào hệ quy chiếu của các *isme* nghệ thuật. Bởi lẽ, nói như Chế Lan Viên, siêu thực trong thơ Hàn Mặc Tử không phải là thứ siêu thực lý tính của châu Âu mà vì "Anh bị xô vào giữa trận bão, cơn dông, đám cháy, giữa chết chóc, cô đơn, máu lệ nên còn cách nào hơn?"[(1)]. Trong ứng xử nghệ thuật của Hàn Mặc Tử, máu là chất liệu sáng tạo, là biểu hiện của "thú đau thương" và cũng là môi trường khoái lạc :

Cứ để ta ngất ngư trong vũng huyết

Trải niềm đau trên mảnh giấy mong manh

Đừng nắm lại nguồn thơ ta đang siết

Cả lòng ta trong mớ chữ rung rinh.

(*Rướm máu*)

Một khi chất liệu vơi cạn, cường độ cảm xúc phai giảm, thơ sẽ hết rung rinh : "Máu đã khô rồi thơ cũng khô". Đúng như nhiều người nhận thấy *trăng – hồn – máu* là ba ký hiệu "tam vị nhất thể" của *Đau thương*. Sự tranh chấp giữa bóng đêm và ánh sáng, giữa hư vô và ý nghĩa, giữa lực chết và lực sống, cuối cùng đã ngã ngũ. Chiến thắng đã thuộc về người giàu khát vọng và chống chọi đến cùng với nỗi tuyệt vọng. Thời gian định mệnh ngắn ngủi và hữu hạn, Hàn Mặc Tử đã mở rộng nó bằng việc xuyên qua các giới hạn

---

(1) Chế Lan Viên, *Lời giới thiệu Tuyển tập Hàn Mặc Tử*, NXB Văn học, H.,1987, tr. 34.

không gian, mở ra cõi vô cùng. Những tầng không gian ấy có thể cao xa đến tận miền Thượng thanh khí : "Ta sống mãi với trăng sao gấm vóc - Trong nắng thơm ; trong tiếng nhạc thần bay" (*Trường thọ*), có thể là những vẻ đẹp trần thế tinh khôi như là mật ngọt của chốn *Đau thương*. Tại đây, niềm đam mê sự sống hiện lên rất rõ qua màu sắc dục tính và những biến thể của nó trong thơ. Màu sắc ấy từng xuất hiện trong Hàn Mặc Tử thời lãng mạn : "Vô tình để gió hôn lên má - Ta vội kề môi cắn kẻo thèm", tiếp tục trong Hàn Mặc Tử thời tượng trưng : "Em tôi thì hổn hển - Áo xiêm lấm tấm vàng"... Hẳn là vẻ đẹp của xuân chín sẽ kém đi nhiều nếu không có nhân lõi bên trong là tình đang chín ; nỗi khát khao yêu đương sẽ nghèo đi nếu không có những "hơi thở nhẹ" của tình đời : "Nghe gió là ôm ngang lấy gió - Tưởng chừng như trong đó có hương" (*Muôn năm sầu thảm*). Có lẽ, Hàn Mặc Tử là người đầu tiên có những so sánh táo bạo, bất ngờ mà vẫn giữ được sự tinh tế, trang nhã theo kiểu : "Mới lớn lên trăng đã thẹn thò - Thơm như tình ái của ni cô"... Những màu sắc dục tính trong thơ Hàn rạo rực, say đắm nhưng không hề vẩn đục vì nó được Người khách lạ "dừng lại để hái những tinh hoa". Tài năng của Hàn Mặc Tử là ở đấy, thanh khiết, cao xa mà vẫn mang hơi ấm trần thế, trần thế nhưng lại có cả vạn sắc thiên đường. Đặt những hình ảnh xa nhau lại gần nhau để tạo nên sự "kinh ngạc" và "bùng nổ" là đặc điểm cốt yếu của chủ nghĩa siêu thực. Nó khiến cho thế giới nghệ thuật thơ không hiện lên như một mặt phẳng mà là một cấu trúc lập thể, đa tầng. Hàn Mặc Tử cũng thế, ông nối khớp các chiều không gian, hoà trộn các màu cảm xúc, kéo máu gần trăng, phân thân hồn xác... Nhưng điều đáng nói là ở chỗ, sự kinh ngạc mà Hàn Mặc Tử đem lại cho người đọc xuất phát từ cảnh ngộ và chiều sâu tâm linh của thi sĩ. Đúng thế, trong thời đại thơ mới, Hàn Mặc Tử là người khai mở sâu nhất về cõi tâm linh, thơ ông nhiều khi được hắt lên từ vô thức, tiềm thức :

Cứ sảng sốt, tê mê và rũ liệt,

Đừng nghe chi âm hưởng địa cầu đang

Vỡ toang ra từng mảnh, cả không gian,

Cả thời gian, từ tạo thiên lập địa,

Đều trộn trạo, điều hoà và xí xoá,

Thành hư không như tình ái đôi ta...

(*Đôi ta*)

Hồn là ai ? Là ai ? Tôi chẳng biết

Hồn theo tôi như muốn cợt tôi chơi.

Môi đầy hương tôi không dám ngậm cười,

Hồn vội mớm cho tôi bao ánh sáng...

(*Hồn là ai?*)

Trong *Quan niệm thơ*, Hàn Mặc Tử cho rằng : "Thơ là tiếng kêu rên thảm thiết của một linh hồn thương nhớ, ao ước trở lại với trời, là nơi đã sống ngàn kiếp vô thuỷ vô chung, với những hạnh phúc bất tuyệt". Ao ước nhớ thương và hạnh phúc trước Đấng Tối Linh đã được Hàn Mặc Tử thể hiện sinh động trong *Thượng thanh khí* và *Xuân như ý*. Đây hoàn toàn là một thế giới mộng ảo, phủ đầy màu sắc tôn giáo. Thời thơ mới, Huy Cận cũng từng nói đến Thượng đế : "Hỡi Thượng đế xin cúi đầu trả lại - Linh hồn tôi đà một kiếp đi hoang - Sầu đã chín xin người thôi hãy hái - Nhận tôi đi dù địa ngục thiên đàng"... Nhưng so với Hàn Mặc Tử, Huy Cận còn quá hiền lành. Cảm thức tôn giáo đến Hàn Mặc Tử mới thực sự đậm nét và hiện lên như một dải phổ sáng tạo :

Thuở ấy càn khôn mới dựng nên,
Mùa thơ chưa gặt tốt tươi lên,
Người thơ phong vận như thơ ấy
Nào đã ra đời ngọc biết tên.

(*Xuân đầu tiên*)

Chúng ta thường chỉ nhìn tôn giáo ở mạt tiêu cực mà chưa thấy hết vẻ đẹp khải huyền và sức mạnh cứu rỗi của nó. Chỉ khi nào gặp bi kịch hay trắc trở, con người mới tìm đến tôn giáo để cầu sự bình an, hoá giải muộn phiền huống nữa là Hàn Mặc Tử – một tín đồ và một bi kịch lớn. Nhưng như đã nói, Hàn Mặc Tử không phải là nhà thơ tôn giáo theo đúng nghĩa của nó. Bùi Xuân Bào nhận xét : "Những gì tươi đẹp nhất trong vũ trụ, quý hoá nhất trong tâm linh, huyền bí nhất trong tôn giáo, Hàn Mặc Tử đều đồng hoá với thơ. Trăng sao vằng vặc, mùa xuân mát dịu và tươi sáng, lòng thương yêu của Chúa Trời và Mẹ Đồng Trinh đều là biến thể của chất thơ man mác"[1]. Có lẽ vì thế mà trong Trường thơ Loạn, nếu Chế Lan Viên hay chối bỏ mùa xuân : "Ai đâu trở lại mùa thu trước - Nhặt lấy cho tôi những lá vàng - Với của hoa tươi muôn cánh rã - Về đây, đem chắn nẻo xuân sang"... thì Hàn Mặc Tử viết nhiều về mùa xuân. Đó không phải là *xuân ý* của Huy Cận, *xuân xanh* của Nguyễn Bính, *xuân hồng* của Xuân Diệu mà là *xuân chín, xuân như ý, xuân đầu tiên*,... sáng láng và mặc khải. Ánh sáng Thiên Chúa đã rưới lên hồn thơ Hàn Mặc Tử vạn hào quang lộng lẫy :

---

(1) Bùi Xuân Bào, *Thi ảnh khẩu cảm trong thơ Hàn Mặc Tử*, trong *Hàn Mặc Tử –Về tác gia và tác phẩm*. Sdd, tr. 435.

Xuân gấm đầu tiên giữa cõi đời
Mùi hoa ngây dại sóng con người
Hãy hoan hô, lời cao như sấm :
– Vạn tuế, bay ơi ! Nắng rợp trời!

(*Xuân đầu tiên*)

Trong cảm thức nghệ thuật của Hàn, vì chưa bưa, chưa đã, chưa hả hê chút nào khi "nuốt khí vị thanh tao của xuân ấm" trần gian nên "thi sĩ vẫn đi tìm mãi, vẫn còn kêu rên thảm thiết để đi tới cõi mơ ước hoàn toàn". Cõi ấy chính là thiên giới. Nhưng khốn thay, vì khát khao vô tận, thi sĩ cứ muốn "hưởng cái *thơ* trên *thơ* khác nữa". Với mong ước như thế, Hàn Mặc Tử đã vượt hẳn ra ngoài Hư Linh. Thơ ông là sự trộn trạo của những "dòng tâm tư bất định", những thi ảnh rực rỡ vượt tầm sự thực để hòa lẫn chiêm bao. Đúng hơn, với Hàn, chiêm bao cũng là một sự thực ! Khi đọc những bài thơ văn xuôi của Hàn Mặc Tử như *Chơi giữa mùa trăng* hay *Chiêm bao với sự thật* ta hiểu hơn vì sao Hàn Mặc Tử đã vượt qua "trí năng" để đạt tới "ngộ năng" :

"Hỡi quý nhân, người có nghe thấy gì mới lạ, tinh khôi, reo lên, hiện lên, và sử linh tư tưởng của người ? Người cảm giác ra làm sao ? Hay mắt người đã no rồi, tai người đã đầy hơi khoái lạc, thần trí người đã mê man, người linh tính để phân biệt màu sắc và âm thanh của sự vật. Người thấy gì trong ánh sáng ? Một chất cao quý thanh khiết trắng hơn hàm răng của người gái đẹp ? Người nghe rõ những gì trong giai âm vừa thoáng ? Những tiếng run run, van lơn, nồng như hơi thở của xuân xanh ? Hay tiếng vỡ lở của những ngôi sao sáng láng ?".

(*Chiêm bao với sự thật*)

Chắc chắn, những hình thức diễn ngôn này là kết quả và cũng là biến thể của một tuyên ngôn, một bộc bạch :

Tôi làm thơ ?

Nghĩa là tôi nhấn một cung đàn, bấm một dường tơ, rung rinh một làn ánh sáng.

Anh sẽ thấy hơi đàn lả lướt theo hơi thở của hồn tôi và chìm theo những sóng điện nóng ran trút xuống bởi năm đầu ngón tay uyển chuyển.

Anh sẽ run theo khúc ngân nga của tơ đồng, sẽ mặc cho giai âm rền rĩ nuối không ngưng.

Và anh sẽ cảm giác lạ, nhìn không chớp mắt khi một tia sáng xôn xao tại có vì sao vỡ. Những thứ ấy là âm điệu của thơ tôi, âm điệu thiêng liêng tạo ra trong khi máu cuồng rên vang dưới ngòi bút.

(Tựa *Đau thương*)

Thì ra, thiên nhiên chính là cái "tôi" thứ hai của Hàn Mặc Tử, "là nơi bộc lộ bản ngã của nhà thơ" (Phạm Xuân Nguyên). Và trong cõi chiêm bao ấy, Hàn Mặc Tử hiện lên như một Đấng Sáng Tạo toàn năng. Dày đặc trong thơ Hàn Mặc Tử thời kỳ này những chi tiết nói về Sáng Thế, những từ ngữ diễn tả niềm hân hoan và sự giải thoát. Dẫu không phải lúc nào cũng hiểu hết những mật ngữ trong thơ Hàn, người đọc vẫn cảm nhận được khát vọng của chàng:

Phượng Trì ! Phượng Trì ! Phượng Trì ! Phượng Trì !
Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu,
Hồn tôi bay đến bao giờ mới đậu
Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang ?

(Thánh Nữ Đồng Trinh Maria)

Điều quan trọng là bay lên cõi Hư Linh vô hạn, cái sợi dây gắn liền với trần thế vẫn không hề mất đi. "Chất đốt đẩy tên lửa của Tử lên Thượng thanh khí, lên Phượng Trì, lên sát những mũ triều thiên, té ra là tình cảm, là ân nghĩa từ mặt đất" (Chế Lan Viên). Sức hút của thơ Hàn Mặc Tử, ngẫm ra, đều xuất phát từ chuyện ân nghĩa, mê say cuộc sống này. Vì thế, ông luôn mang theo cảm giác không đành khi phải từ giã những gì mà ông yêu quý : "Họ đã xa rồi khôn níu lại - Lòng thương chưa đã, mến chưa bưa - Người đi, một nửa hồn tôi mất - Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ" (*Những giọt lệ*).

Trong sự nghiệp sáng tạo của Hàn Mặc Tử, kịch thơ cũng là một thành tựu đáng chú ý, mặc dù, đó là những tác phẩm còn dang dở, và xa kia ở thời thơ mới, trước là sự xuất hiện của Huy Thông, Anh Nga, Trần Hồng Châu, sau nữa là Hoàng Cầm với Kiều Loan,... Về bản chất, kịch thơ Hàn Mặc Tử thống nhất với cảm hứng thơ của thi sĩ, ngập đầy mộng ảo. Có cảnh yêu đương giữa chàng (Hàn Mặc Tử) và nàng (Thương Thương), có chim hót, suối reo, thiên nhiên tuyệt mỹ. Không gian mơ mộng, tình người đằm thắm. Nhưng dù thiết tha đến bao nhiêu đi chăng nữa, chàng vẫn mường tượng đến một ngày vĩnh biệt. Mơ ước cũng chỉ là chốc lát mà thôi :

Một mai kia ở bên khe nước ngọc
Với sao sương anh nằm chết như trăng
Không tìm thấy nàng tiên mô đến khóc
Đến hôn anh và rửa vết thương tâm.

(*Duyên kỳ ngộ*)

Kịch thơ Hàn Mặc Tử thực chất là những mảnh vỡ tâm trạng của một kẻ quyến luyến bởi trăm tình yêu mến. Những người đẹp

trong thơ nào đâu Hàn đã được gặp, nó chỉ là sự tưởng tượng của thi nhân, là cái cớ để ông giãi bày tâm trạng... Sự giãi bày ấy khiến người đọc càng thấm thía hơn sự não nuột của một vết thương tâm. Vết thương ấy mãi mãi không thể lành. Nhưng nó làm nên sự bất tử.

Ở trên ta đã nói nếu chỉ đo ướm thơ Hàn Mặc Tử bằng cái nhìn luận lý và lô gích thì sẽ không hiểu hết chiều sâu tâm linh, cường độ cảm xúc của thơ Hàn. Nhưng điều đó không có nghĩa là Hàn Mặc Tử hoàn toàn viết theo bản năng "tự động". Ông có quan niệm nghệ thuật riêng mặc dù ông ngưỡng mộ Baudelaire. Trong *Quan niệm thơ* gửi Trọng Miên, Hàn Mặc Tử đã giải thích sự khác nhau giữa ông và bậc thầy khai mở chủ nghĩa tượng trưng châu Âu. Coi Baudelaire vĩ đại theo kiểu "vô thần", Hàn Mặc Tử lại có ý thức kéo thơ mình lại gần Thượng giới : "Thì ra Người đang say sưa đi trong Mơ Ước, trong Huyền Diệu, trong Sáng Láng và vượt ra hẳn ngoài Hư Linh..." (Tựa *Đau thương*). Về thực chất, Hàn Mặc Tử đã biết tích hợp tinh hoa nghệ thuật Đông – Tây để tìm đường sáng tạo mà con đường thích hợp nhất là giải phóng tối đa bản ngã và mở toang cánh cửa tâm linh siêu thực từ chính bản thể hồn mình. Tất cả vì sự tôn vinh Cái Đẹp – Nghệ thuật – Cuộc sống. Vì thế, với ông, nghệ sĩ là người mang thiên chức cao quý : "Trên đầu Người là cao cả, vô biên và vô lượng ; xung quanh Người là mơn trớn với yêu đương vây phủ bởi trăm dây quyến luyến - làm bằng êm dịu, bằng thanh bai... Gió phương mô đẩy đưa Người đến bến bờ xa lạ, đầy trinh tiết và đầy thanh sắc. Người dừng lại để hái những lá tinh hoa. Người im lặng để mà nghe tiếng trăng reo vang vang như tiếng châu báu vỡ lở". Những quan niệm nghệ thuật này mới mẻ và táo bạo đến mức đủ sức tạo nên một cuộc cách mạng ngay chính trong cuộc cách mạng có tên là Thơ mới. Nó được phát

triển đầy đủ hơn trong Lời tựa tập *Điêu tàn* vốn được coi là tuyên ngôn chung của Trường thơ Loạn Quy Nhơn : "Hàn Mặc Tử nói : Làm thơ tức là điên. Tôi thêm : Làm thơ là làm sự phi thường. Thi sĩ không phải là Người. Nó là Người Mơ. Người Say, Người Điên. Nó là Tiên, là Ma, là Quỷ, là Tinh, là Yêu. Nó thoát hiện tại. Nó xối trộn dĩ vãng. Nó ôm trùm Tương Lai. Người ta không hiểu được nó vì nó nói những cái vô nghĩa, tuy rằng những cái vô nghĩa hợp lý. Nhưng thường thường nó không nói : Nó gào, nó thét, nó khóc, nó cười. Cái gì của nó cũng tột cùng. Nó gào vỡ sọ, nó thét đứt hầu, nó khóc trào máu mắt, nó cười tràn cả tuỷ là tuỷ". Tiếp nối ý Chế Lan Viên, sau này Chu Văn Sơn gọi thi học Hàn Mặc Tử là "thi học của cái tột cùng".

Xuất phát từ quan niệm nghệ thuật rộng mở, vượt qua những giới hạn và quy phạm nghệ thuật thông thường, kể cả mỹ học của thơ ca hiện đại, Hàn Mặc Tử không những làm mới lạ thơ mình mà ông còn bắt mạch rất trúng tinh huyết của Bích Khê hay của Chế Lan Viên, Quách Tấn,... Có thể coi những bài viết của ông là những bài phê bình văn học mẫu mực, giống như Thế Lữ từng viết Tựa cho Xuân Diệu và Xuân Diệu giới thiệu *Lửa thiêng*... Cũng không có gì khó hiểu, vì đây là sự tri âm của những kẻ tài hoa đến độ, những kẻ luôn muốn tạo nên sự bất ngờ trong nghệ thuật.

Trước đây, khi lý giải thơ ca Hàn Mặc Tử, mặc dù nhận thấy tầm vóc và vẻ đẹp "dị thường" trong thế giới nghệ thuật của ông, nhưng trong thâm tâm Hoài Thanh vẫn không thật tự tin bởi "Trời đất này thực riêng của Hàn Mặc Tử ta không hiểu được và chắc cũng không bao giờ không ai hiểu được". Nhưng Hoài Thanh đã tiên liệu được khó khăn ấy của mình : "Một tác phẩm như thế ta không thể nói hay hay dở, nó đã ra ngoài vòng nhân gian,

nhân gian không có quyền phê phán". Biết làm sao được, dù là một tài năng sáng chói, Hoài Thanh về cơ bản vẫn quen thuộc hơn với mỹ học của thơ ca lãng mạn trong khi Hàn Mặc Tử đã bước hẳn sang lãnh địa của tượng trưng, siêu thực. Giờ đây, tôi vẫn nghĩ, để hiểu một cách thật thấu đáo về Hàn Mặc Tử không phải là chuyện dễ dàng. Bởi thơ ông là sự xối trộn và chuyển hoá của các đối cực, là những ánh chớp đầy kinh ngạc và sẵn sàng bùng nổ, là những giai âm du dương như ánh sáng, chói loà như mùa xuân đầu tiên vĩnh cửu... Không phải bài thơ nào của Hàn Mặc Tử cũng thuyết phục được *gu* thẩm mỹ của những người đọc tinh tường. Nhưng có hề chi, bởi Hàn đã để lại cho thi ca dân tộc nhiều kiệt tác như *Đây thôn Vĩ Dạ, Mùa xuân chín, Trường tương tư, Thánh Nữ Đồng Trinh Maria, Rướm máu*,...Vậy là vượt lên hố thẳm của hư vô và tuyệt vọng, Hàn Mặc Tử đã sống và đi vào cõi bất tử bằng tất cả niềm hy vọng. Nói đến điều này, tôi muốn nói đến một thứ mỹ học mang tên Hàn Mặc Tử. Tên gọi của nó không có gì khác hơn là MỸ HỌC CỦA KHÁT VỌNG !

Hà Nội, thu 2009

NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP

A – THƠ

LỆ THANH THI TẬP

HOA CÚC

Thu về nhuộm thắm nét hoàng hoa
Sương đãm trăng lồng bóng thướt tha
Vẻ mặt khác chi người quốc sắc
Trong đời tri kỷ chỉ riêng ta.

HỒN CÚC

Bấy lâu sát ngõ, chẳng ngăn tường
Không dám sờ tay sợ lấm hương
Xiêm áo đêm nay tề chỉnh quá
Dám ôm hồn cúc ở trong sương.

TRỒNG HOA CÚC

Thích trồng hoa cúc để xem chơi
Cúc ngọ đơn sơ, lắm mặn mòi.

Đêm vắng gần kề say chén nguyệt,
Vườn thu vắng vẻ đủ mua vui.

VỘI VÀNG CHI LẮM

Vội vàng chi lắm nhạn lưng mây !
Chầm chậm cho mình giữ mối dây !
Về đến Thần Kinh khoan nghỉ đã,
Ghé miền Gia Hội tỏ tình ngay !
Suốt năm canh mộng hồn mê mỏi,
Chỉ một lòng son muốn giãi bày.
Này nhạn ! Ta còn quên chút nữa,
Con tim non nớt tặng nàng đây.

CỬA SỔ ĐÊM KHUYA

Hoa cười nguyệt rọi cửa lồng gương,
Lạ cảnh buồn thêm nỗi vấn vương.
Tha thướt liễu in hồ gợn bóng,
Hững hờ mai thoảng gió đưa hương.
Xa người nhớ cảnh tình lai láng,
Vắng bạn ngâm thơ rượu bẽ bàng.

Qua lại yến ngàn dâu ủ lá,

Hoà đàn sẵn có dế bên tường[1].

---

(1) Bài này có thể đọc sáu cách : xuôi, ngược, bỏ hai chữ sau đọc xuôi, đọc ngược, bỏ hai chữ trước đọc xuôi, đọc ngược. Ví dụ : bỏ hai chữ đầu mỗi dòng thơ, rồi đọc xuôi :

Nguyệt rọi cửa lồng gương.

Buồn thêm nỗi vấn vương.

Liễu in hồ gợn bóng,

Mai thoảng gió đưa hương

Nhớ cảnh tình lai láng,

Ngâm thơ rượu bẽ bàng.

Yến ngàn dâu ủ lá,

Sẵn có dế bên tường.

Bỏ hai chữ cuối mỗi dòng thơ, rồi đọc ngược :

Dế có sẵn đàn hoa

Dâu ngàn yến lại qua

Rượu thơ ngâm bạn vắng

Tình cảnh nhớ người xa

Gió thoảng mai hờ hững

Hồ in liễu thướt tha

Nỗi thêm buồn cảnh lạ

Cửa rọi nguyệt cười hoa.

Vân vân...

ĐÀN NGUYỆT

Hỏi chơ mấy tuổi ? Đáp mười lăm
Non nước từng phen nổi tiếng tăm
Bạc mạng đàn chơi đau nửa kiếp
Đồng tâm tơ buộc chặt quanh năm
Chường mình trước án trông đầy đặn
Nép mặt trong hoa nói thỉ thầm
Mười khúc đoạn trường say chửa tỉnh
Thuyền ai thấp thỏm muốn ôm cầm !

NHỚ TRƯỜNG XUYÊN

Trường Xuyên ơi ! Trường Xuyên ơi !
Viết chẳng nên câu nói nghẹn lời.
Mây nước bao la tình lẳng lặng
Gió sương mờ mịt nhớ chơi vơi.

Tương tư mộng thấy năm canh mộng
Luyến ái trời vương bốn phía trời.
Đây nhớ đây thương mình tệ quá
Có ai khăng khít lại quên ai.

BUỒN THU

Ấp úng không ra được nửa lời
Tình thu bi thiết lắm thu ơi !
Vội vàng cánh nhạn bay đi trớt[1],
Hiu hắt hơi may thoảng lại rồi...
Nằm gắng đã không thành mộng được
Ngâm tràn cho đỡ chút buồn thôi
Ngàn trùng bóng liễu trong xanh ngắt.
Cảnh sắp về đông mắt lệ vơi[2].

---

(1) *Trớt* : quách, nốt. *Đi trớt* : đi nốt.

(2) Hai câu kết, có bản chép là :

Ngàn trùng bóng liễu trông xanh ngắt
Chỉ có thông kia chịu với trời.

Có bản chép :

Ngàn trùng liễu rũ cây e lạnh
Chỉ có thông kia chịu với trời.

Theo Quách Tấn, sở dĩ có sự khác biệt ấy là vì hai câu thơ bị sửa lại nhiều lần. Đầu tiên Hàn Mặc Tử viết :

Ngàn trùng bóng liễu cây e lạnh
Đông tới rồi đây nước mắt vơi.

Qua nhiều lần sửa, Hàn Mặc Tử cuối cùng đã chọn câu kết như bản in trên.

(Dẫn theo *Hàn Mặc Tử thơ và đời*, NXB Văn Học, H., 1993).

CHUYẾN ĐÒ NGANG

Chẳng hẹn hò sao gặp gỡ đây !
Người thời như tỉnh, kẻ như say.
Trong veo làn nước soi đôi mặt
Xa tít quê nhà trỏ một tay.
Tâm sự mới trao bờ đã đến,
Nỗi niềm chưa cạn khách về ngay
Ba sinh[(1)] duyên nợ âu là thế !
Một chuyến đò đưa nghĩa một ngày.

SẦU XUÂN

Đêm xuân lạnh, bóng xuân tàn
Hoa xuân mơn trớn can tràng thuyền quyên.
Trời xuân vắng vẻ hương nguyền
Sông xuân lặng lẽ con thuyền xa xa.
Xuân đi đi khắp sơn hà
Tuổi xuân chất mãi tóc da đổi màu.

---

(1) *Ba sinh* : Theo giáo lý nhà Phật, người ta chết đi rồi lại sống kiếp khác, cứ như thế mãi, không thoát khỏi vòng sống chết. Ba sinh là ba kiếp sống liên tiếp kiếp trước, kiếp này và kiếp sau. Ba sinh thường được dùng để nói đến mối duyên nợ ràng buộc hai người, mối duyên nơ từ kiếp trước truyền lại.

Ngày xuân như gió thoảng mau,
Tình xuân một khối ai sầu hơn ai.
Mưa xuân như nhắc chuyện đời
Rượu xuân như gợi những lời nước non.
Thề xuân dù chẳng vuông tròn,
Khoá buồng xuân lại vẫn còn sầu xuân.

THỨC KHUYA

Non sông bốn mặt ngủ mơ màng
Thức chỉ mình ta dạ chẳng an.
Bóng nguyệt leo song sờ sẩm gối
Gió thu lọt cửa cọ mài chăn.
Khóc giùm thân thế hoa rơi lệ
Buồn giúp công danh dế dạo đàn.
Trỗi dậy nôm na vài điệu cũ
Năm canh tâm sự vẫn chưa tàn.

CHÙA HOANG

Chùa hoang sư tụng cảnh buồn teo
Cốt Phật còn đây chuỗi Phật đâu ?
Réo rắt cành thông thay kệ đọc
Lập loè bóng đóm thế đèn treo.

Hương sầu khói lạnh nằm ngơ ngác
Vách chán đêm suông đứng dãi dầu.
Rứa cũng trơ gan cùng tuế nguyệt
Quanh thềm khắc khoải giọng quyên kêu.

CA DAO

I

Em đây không phải vụng về
Không ưa trang điểm để lòe anh đâu.
Thương anh thương cặp mắt sâu
Làm quen em tặng miếng trầu anh xơi.

II

Nghe em sắp sửa lấy chồng
Anh cười đã lắm anh buồn cũng ghê.
Em ơi em nuốt lời thề,
Anh lầm anh tưởng gái quê thiệt thà.

III

Qua sông nên phải luỵ đò,
Ai ơi có chịu cho trò sang không ?
Mai sau trò được chiếu rồng,
Bắc cầu ô thước vợ chồng nên đôi.

BÚT THẦN KHAI

Ngọn bút thần khai phước lộc nhà
Sáng như gươm báu, lạnh như ma.
Mực lùa khí vị vô hồn chữ
Văn hút hào quang ở miệng ta.
Giấy trắng tinh khôi tuôn huyết mạch
Lời vàng nguyên vẹn trổ tài hoa.
Ấm hơn tiếng nhạc reo trong ý
Thơ đợi xuân về phát tiết ra.

GÁI Ở CHÙA

Rừng thiền thấp thoáng dạng quần thoa
Khuê các trâm anh cũng rứa à ?
Mùi tục chưa chi mà vội chán
Cuộc đời mới thế đã lo xa.
Nhạt mùi son phấn say mùi đạo
Chán cảnh phiền ba mến cảnh chùa.
Dì nguyệt trớ trêu lòng dạ thiểm
Trăm năm nỡ để thiệt thòi hoa.

GÁI QUÊ

NỤ CƯỜI

Trăng lên, nước lặng, tre là đà
Rơi bóng im trên đám cỏ hoa
Tiếng động sau vùng lau cỏ mọc
Tiếng ca chen lấn từ trong ra.

Tiếng ca ngắt – Cành lá rung rinh
Một nường[1] con gái trông xinh xinh
Ống quần vo xắn lên đầu gối
Da thịt, trời ơi ! Trắng rợn mình

Cô gái ngây thơ nhìn xuống hồ
Nước trong nổi bật dung hình cô[2]
Nụ cười dưới ấy và trên ấy
Không hẹn đồng nhau nở lẳng lơ.

GÁI QUÊ

Xuân trẻ, xuân non, xuân lịch sự
Tôi đều nhận thấy trên môi em

---

(1) *Nường* : nàng.

(2) Bản của Lữ Huy Nguyên, *Hàn Mặc Tử thơ và đời*, NXB Văn Học, H., 2000, ghi là "Nước trong nổi bật dáng hình cô"

Làn môi mong mỏng tươi như máu
Đã khiến môi tôi mấp máy thèm.

Từ lúc tóc em bỏ trái đào
Tới chừng cặp má đỏ au au
Tôi đều nhận thấy trong con mắt
Một vẻ ngây thơ và ước ao.

Lớn lên, em đã biết làm duyên,
Mỗi lúc gặp tôi che nón nghiêng
Nghe nói ba em chưa chịu nhận
Cau trầu của khách láng giềng bên.

TIẾNG VANG

Trên đọt tre già trăng lưỡi liềm
Hỡi trăng hãy chặt khóm thuỳ dương
Nghiêng mình trước gió chiều lơi lả
Và chặt luôn ta dứt nỗi niềm.

Lòng ta dào dạt như làn sóng
Tay ngoắt đám mây dừng lại ngay
Mây vốn hơi sương mà đọng lại
Mau, bay vào cuống họng ta đây.

Ta đang khao khát tình yêu thương
Cất tiếng kêu vang trong im lặng
Tiếng va vào núi dội quanh vùng.

TÌNH QUÊ

Trước sân anh thơ thẩn
Đăm đăm trông nhạn về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đồi quê
Gió chiều quên ngừng lại
Giòng nước quên trôi đi
Ngàn lau không tiếng nói
Lòng anh dường đê mê.

Cách nhau ngàn vạn dặm
Nhớ chi đến trăng thề
Dầu ai không mong đợi
Dầu ai không lắng nghe
Tiếng buồn trong sương đục
Tiếng hờn trong luỹ tre
Dưới trời thu man mác
Bàng bạc khắp sơn khê
Dầu ai bên bờ liễu
Dầu ai dưới cành lê
Với ngày xuân hờ hững
Cố quên tình phu thê
Trong khi nhìn mây nước
Lòng xuân cũng não nề.

BẼN LẼN

Trăng nằm sóng soải trên cành liễu
Đợi gió đông về để lả lơi
Hoa lá ngây tình không muốn động
Lòng em hồi hộp, chị Hằng ơi!

Trong khóm vi vu dào dạt mãi[1]
Tiếng lòng ai nói ? Sao im đi ?
Ô kìa bóng nguyệt trần truồng tắm
Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe.

Vô tình để gió hôn lên má[2]
Bẽn lẽn làm sao lúc nửa đêm
Em sợ lang quân em biết được
Nghi ngờ tới cái tiết trinh em.

TÔI KHÔNG MUỐN GẶP

Tôi hằng muốn thấy người tôi yêu
Nhơ nhởn đồi thông lúc xế chiều
Để ngực phập phồng cho gió rỡn
Đưa tay hứng lấy tình thanh cao.

---

(1) *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942) và *Hàn Mặc Tử thơ và đời* (1993) ghi là : "Trong khóm vi lau rào rạt mãi".

(2) *Thơ mới 1932 -1945 tác giả và tác phẩm* (1998) ghi là : "Vô tình để gió hôn lên má". Ở đây chúng tôi theo *Hàn Mặc Tử thơ và đời*, Sdd.

Tôi thích nép mình trong cánh cửa
Hé nhìn dáng điệu của người yêu
Bước đi ngượng nghịu trên đường cái
Mỗi lúc ngang qua trước mặt lều.

Có lần trông thấy người tôi yêu
Đôi má đỏ bừng, tôi chạy theo
Tìm lấy hương thừa trong nếp gió
Thờ ơ, làn gió thoảng bay vèo.

Có lần trông thấy người tôi yêu
Tôi lại giả vờ lên mặt kiêu
Như chẳng sá gì cô gái lịch
Xa rồi, hối hận mới nhìn theo.

Tôi cũng trông thấy người tôi yêu
Ngồi cạnh suối trong cởi yếm đào
Len lén đưa tay vốc nước rửa
Trong khi cành trúc động và xao.

Tôi không muốn gặp người tôi yêu
Có lẽ vì tôi mắc cỡ nhiều
Sắp đẹp nõn nà hay quyến luyến
Làm tôi hoa mắt nói không đều.

DUYÊN MUỘN

Từ khi đôi má đỏ hây hây
Em tập thêu thùa, tập vá may
Chim sáo trước sân bay tới đậu
Em mừng : sắp được lấy chồng đây.

Những lượt thu về, em thấy xuân
Trên đôi má nõn lại phai dần
Và lòng em chẳng còn nao nức
Như lúc trăng lên đốt khói trầm.

Người nói duyên em đã muộn màng
Bởi vì nghèo khó chẳng xênh xang
Nhưng xuân em chín từ năm ngoái
Há phải vì em áo nối quàng.

QUẢ DƯA

Ánh nắng lao xao trên đọt[1] tre
Gió nam như lửa bốc tư bề
Môi khô chưa nếm mùi son phấn
Khao khát, trời ơi, bụm nước khe.

Lơ đãng mắt nhìn đến vạt dưa
Quả dưa xinh xắn buổi ban trưa

(1) *Đọt* : ngọn (cây).

Chán chường hóng mát nằm phơi bụng
Ai thấy lúc này mà chẳng ưa.

Ta liền ngắt đi rồi bóc xem
Má hồng ưng ửng lại răng đen,
Đã nhìn tận mắt còn chi nữa,
Ta vội kề môi cắn kèo thèm.

Ánh nắng lao xao trên đọt tre
Tiếng ca lanh lảnh trong vườn me
Tiếng ca im bặt. Rồi thấp thoáng
Vạt áo màu nâu hiện trước hè.

Mùi hương đi trước, nàng theo sau
Đến chỗ vạt dưa bỗng nghẹn ngào
Hổn hển nấc lên từng tiếng một
Quả dưa ai hái ? Quả dưa đâu.

TRÁI MÙA

Mấy độ trong vườn, cam chửa chín,
Mỗi lần em nhớ người trai tơ.
Trưa hè năm ấy mua cam ngọt,
Nhưng thấy cam xanh lại cáo từ.

Năm ngoái, trong vườn cam chín cả,
Gốc đào em đợi chàng qua mua.

Nhưng con chim khách không về nữa,
Chàng chẳng sang đâu, cam hết mùa.

Cam héo lòng em cũng héo don,
Đến nay em đã có chồng con.
Tình cờ hôm ấy, chàng qua lại,
Cam trái mùa rồi hết thứ ngon.

NHỚ NHUNG

Từ ấy anh ra đi
Ngoài song không gió thoảng
Hoa đào vắng mùi hương
Lòng em xuân hờ hững.

Từ ấy anh ra đi
Bóng trăng vàng giải cát
Cánh cô nhạn bơ vơ
Liệng dưới trời xanh ngát.

Từ ấy anh ra đi
Tiếng dương cầm vắng bặt
Dường tan trong đám sương
Thoảng về nơi làng mạc.

Từ ấy anh ra đi
Em gầy hơn vóc liễu
Em buồn như đám mây
Những đêm vầng trăng thiếu.

EM LẤY CHỒNG

Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ
Em lấy chồng rồi hết ước mơ
Tôi sẽ đi tìm mỏm đá trắng
Ngồi lên để thả cái hồn thơ.

MỘT ĐÊM NÓI CHUYỆN VỚI GÁI QUÊ

(Tặng Quách Tấn)

Chứa đầy hoa mộng trên trời cao
Đêm ấy không trăng mà có sao
Một tiếng vang xa, rơi xuống suối
Thì thầm trong gió ngàn phi lao.

Mình nắm tay ta hỏi mật thiết :
Bước đời thi sĩ nhiều cay nghiệt
Hay đâu hương vị như rừng mai ?
Nhắm mắt ta vờ dường chẳng biết.

Vì nếu ta đây là trích tiên
Là hồn thi sĩ có lương duyên
Với bao gái đẹp trong nhân thế
Thì sống vô tâm chẳng biết phiền.

Ta có như ai thèm phú quý
Ngày đêm mơ ước điều xa xôi

Tuy không tư lự nhưng hồi hộp
Và biết làm thinh với ngọn đồi.

Ta thường giơ tay níu ngàn mây
Đi lại lang thang trên ngọn cây
Bởi ánh trăng ngà đã yếu đuối
Sương lam thấm áo lạnh không hay.

Mỗi khi mưa ngớt cơn dông qua
Xắn áo ra vườn ta lượm hoa
Những cánh vô duyên theo gió rã
Vừa cười, vừa khóc, ta chôn hoa.

Mình ơi, ta vốn khách đa tình
Nhưng mối tình ta toàn nhạt cả
Vì bao mỹ nữ, ta đều khinh...

ĐỜI PHIÊU LÃNG

(*Gởi một gái quê làng tôi*)

Mây trắng ngang trời bay vẩn vơ
Đời anh lưu lạc tự bao giờ
Đi đi... đi mãi nơi vô định
Tìm cái phi thường cái ước mơ.

Ở chốn xa xôi em có hay
Nắng mưa đã trải biết bao ngày
Nụ cười ý vị như mai mỉa
Mỉa cái nhân tình lúc đổi thay.

Trên đời gió bụi anh lang thang
Bụng đói như cào lạnh khớp răng
Không có nhà ai cho nghỉ bước
Vì anh là kẻ chẳng giàu sang.

Ban đêm anh ngủ túp lều tranh
Chỗ tạm dừng chân khách bộ hành
Đến sáng hôm sau anh cất bước
Ra đi với cái mộng chưa thành.

ÂM THẦM

Từ gió xuân đi gió hạ về
Anh thường gởi gắm mối tình quê
Bên em, mỗi lúc trên đường cái
Hóng mát cho lòng được thoả thuê.

Em có ngờ đâu trong những đêm
Trăng ngà giãi bóng, mặt hồ êm
Anh đi thơ thẩn như ngây dại
Hứng lấy hương nồng trong áo em.

Bên khóm thuỳ dương em thướt tha.
Bên này bờ liễu anh trông qua
Say mơ vướng phải mùi hương ướp
Yêu cái môi hường chẳng nói ra...

Độ ấy xuân về em lớn lên
Thấy anh em đã biết làm duyên
Nhưng thời gian vẫn trôi đi mãi
Yêu dấu lòng anh ôm hận riêng.

MƠ

Ta thích đứng lặng trên bờ ao
Lắng nghe trong bụi tiếng thì thào
Của hai luồng gió đang vương vấn
Mà tiếng lòng ta cũng dạt dào.

Ta thích ngồi mơ dưới gốc đa
Chờ người năm ngoái có đi qua ?
Yêu thương níu lại rồi tình tự
Tiếng lá vèo bay ta ngỡ là...

Ta thích len vào trong đám lau
Núp chờ trăng xuống để quàng nhau
Giả đò ân ái như năm ngoái
Gió lại, ta ngờ nàng tới sau...

TÌNH THU

Đêm qua ả Chức với chàng Ngâu
Nhắc chuyện yêu đương ở dưới cầu
Kể lể một năm tình vắng vẻ
Sao em buồn bã suốt canh thâu ?

Đêm ấy trăng thu vui vẻ lạ,
Người ta cười nói đến nhân duyên
Sao ta không dám nhìn nhau rõ
Gặp gỡ bên đường cũng thản nhiên ?

Đêm trước ta ngồi dưới bãi trông
Con trăng mắc cỡ sau cành thông
Buồn buồn ta muốn về, trăng hỏi :
Thu đến lòng em có lạnh không ?

Đêm nay ta lại phát điên cuồng
Quên cả hổ ngươi, cả thẹn thuồng
Đứng rũ trước thềm nghe ngóng mãi
Tiếng đàn the thé ở bên song...

Và được tin ai sắp bỏ đi
Chẳng thèm trở lại với Tình Si
Ta lau nước mắt, mắt không ráo
Ta lấy tình nương, rủa biệt ly !

ĐAU THƯƠNG (THƠ ĐIÊN) : HƯƠNG THƠM

(Tặng Quách Tấn)

ĐÀ LẠT TRĂNG MỜ

Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu :
Trời mơ trong cảnh thực huyền mơ !
Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt
Như đón từ xa một ý thơ.

Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều
Để nghe dưới đáy nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để xem trời giải nghĩa yêu...

Hàng thông lấp loáng đứng trong im
Cành lá in như đã lặng chìm
Hư thực làm sao phân biệt được !
Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm.

Cả trời say nhuộm một màu trăng
Và cả lòng tôi chẳng nói rằng
Không một tiếng gì nghe động chạm
Dẫu là tiếng vỡ của sao băng...

TỐI TÂN HÔN

Là sợi dường tơ dịu quá trăng
Là bao nhiêu ngọc cũng chưa bằng
Cả và thế giới như không có :
Một vẻ yêu là một vẻ tân.

Đã có khi nào có ước mơ
Rồi dây khai mạc cuộc đời thơ...
Bằng đêm hôm ấy, êm như rót
Lời mật vào tai ngọt sửng sờ !

Nhưng cái gì thơm đã tới kề
Tôi e tình tứ bớt say mê
Không còn ý nhị ban đầu nữa
Sẽ chán chường và sẽ chán chê.

Cho nên tôi tưởng tối tân hôn
Chưa tới, còn xa để được buồn
Để sống trong niềm thương nhớ đã
Để còn mường tượng đến giai nhân.

HUYỀN ẢO

Mới lớn lên trăng đã thẹn thò
Thơm như tình ái của ni cô

Gió say lướt mướt trong màu sáng
Hoa với tôi đều cảm động sơ.

Đang khi màu nhiệm phủ ban đêm
Có thứ gì rơi giữa khoảng im
– Rơi tự thượng tầng không khí xuống –
Tiếng vang nhè nhẹ dội vào tim.

Tôi với hồn hoa vẫn nín thinh
Ngấm ngầm trao đổi những ân tình
Để thêm ấm áp nguồn tơ tưởng
Để bóng trời khuya bớt giật mình.

Từ đầu canh một đến canh tư
Tôi thấy trăng mờ biến hoá như
Hương khói ở đâu ngoài xứ mộng
Cứ là mỗi phút mỗi nên thơ.

Ánh trăng mỏng quá không che nổi
Những vẻ xanh xao của mặt hồ ;
Những nét buồn buồn tơ liễu rủ ;
Những lời nằn nỉ của hư vô.

Không gian đầy đặc toàn trăng cả :
Tôi cũng trăng mà nàng cũng trăng.
Mỗi ảnh mỗi hình thêm phiếu diễu
Nàng xa tôi quá nói nghe chăng ?

MÙA XUÂN CHÍN

Trong làn nắng ửng khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý – Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời,
Bao cô thôn nữ hát trên đồi.
– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.

Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,
Hổn hển như lời của nước mây.
Thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây.

Khách xa, gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng :
– "Chị ấy năm nay còn gánh thóc,
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang ?"[1]

---

(1) *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942) ghi là : "Dọc bờ sông trắng nắng chan chan".

THI SĨ CHÀM

(Tặng Chế Bồng Hoan)

Ta mới thấy xuân vờn trong ánh sáng
Muôn sắc hình múa rỡn dưới ao khuya
Đôi tháp cao kiêu hãnh với hàng bia
Với lau lách ngả mình trong cảnh vắng
Sợ chừng như tiếng rụng của sao băng
Mà vì đâu những tháp Hời kiêu ngạo
Hàng muôn năm sống mãi dưới sương đêm
Mà vì đâu nghe tiếng bật giữa im lìm
Như mơ tiếc những thời hung bạo ?
Phải ngươi chăng, bên suối uống mây trôi ?
Phải ngươi chăng, đồi cao đương hoảng hốt ?
Bọc trăng vàng trong áo ngủ quên đi
Để hoàng hôn loang loáng đốt oai nghi
Bao dấu vết thời xưa giờ ủ dột
Phải ngươi chăng, thi sĩ của dân Chiêm ?
Người lắng nghe, lắng nghe trong đáy giếng
Tiếng vàng rơi chìm lỉm xuống hư vô
Tiếng ngọc địch nhớ nhung còn uyển chuyển
Bên cầu sương lưu đọng ánh trăng mơ
Người thưởng thức tiếc buồn bao cảnh sắc

Ta không muốn ngươi thôi ca hát
Vì luôn đêm sóng hận réo cung Hằng
Người khóc đi khóc đi cho hả nỗi hờn căm !

MƠ HOA

Khói trầm lan nhẹ ngấm không gian
Giây phút buồn lây đến mộng vàng
Xiêm áo hôm nay tề chỉnh quá
Dám ôm hồn cúc ở trong sương.

Hãy tưới lên hoa giọt lệ nồng,
Đếm từng cánh một mấy lần thương
Hãy chôn những mảnh xuân tàn tạ,
Và hãy chôn sâu tận đáy lòng.

Bóng người thục nữ ẩn trong mơ
Trong lá, trong hoa khói bụi mờ
Xin chớ làm thinh mà biểu lộ
Những tình ý lạ, những lời thơ.

Hãy quỳ nán lại : tiếng sao rơi
Khua ánh trăng xanh động khí trời
Gió thở hay là hoa thở nhỉ ?
Ô hay người ngọc biến ra hơi !

SÁNG TRĂNG

Vui thay cảnh sáng trăng
Ái tình bắt đầu căng
Hoa thơm thì nín lặng
Hương thơm thì bay lan
Em tôi thì hổn hển
Áo xiêm lấm tấm vàng
Em tôi đã hiểu chưa ?
Đó là khúc tình ca
Nẩy theo hơi thở nhẹ
Ở trên làn dây tơ
Của lòng em rộn rã
Khi mới học đòi mơ.

Đêm nay trăng đứng tuổi
Năm nay em dậy thì,
Làm sao không quyến luyến
Hoa gió đã tình si ?

Em tôi còn ngẫm nghĩ
Chưa thấy nói năng chi !

SAY NẮNG

Mặt trời mai ấy đỏ ong,
Nàng tiên hóng mát trên hòn cù lao.

Mùi xiêm thơm tựa sen ngào,
Áo xiêm nhuộm nắng hồng đào chưa khô.
Đồng trong im lặng như tờ,
Hương gì ngan ngát giả đò say sưa.
Gió ơi lại đấy mà ngừa,
Tôi đứng xa lắm xin chừa tôi đi.
Hồn tôi mắc cỡ là vì,
Không quen thưởng thức cái gì ngất ngây.
Như là ánh nắng vàng lay,
Mà thơ sắp sửa phô bày yêu đương.
Nơi đây mây gió chán chường,
Ý gì tiên nữ đo lường tình tôi ?
Tôi toan hớp cả ráng trời,
Tôi toan đớp cả miếng cười trong khe.

THỜI GIAN

Còn đâu tráng lệ những thời xanh
Mùi vị thơm tho một ái tình
Đố kiếm cho ra trong lớp bụi
Ít nhiều hơi hám của kiên trinh.

Đừng tưởng ngàn xưa còn phảng phất
Nơi làn gió nhẹ lúc ban đêm

Hồn xưa tự ấy không về nữa
Ở cõi hư vô dấu đã chìm.

Chỉ có trăng sao là bất diệt,
Cái gì khác nữa thảy đi qua.
Tây Thi nàng hỡi bao nhiêu tuổi
Vẻ đẹp mê tơi vẫn nõn nà ?

Tôi lạy muôn vì tinh tú nhé
Xin đừng luân chuyển để thời gian
Chậm đi cho kẻ tôi yêu dấu
Vẫn giữ màu tươi một mỹ nhân.

CAO HỨNG

Tôi làm trăng cổ độ,
Lượng trời rộng bao la.
Tôi làm Tô Đông Pha,
Đàn tương tư lạc điệu.

Thơ tôi thương huyền diệu,
Mọc lên đạo từ bi.
Tôi bắt chước Hi Di,
Ngủ một trăm ngày dậy.

Xem mặt trời đang cháy,
Là điềm có tiên tri.
Tôi thấy nàng Tây Thi,
Giặt sa trên bàn thạch.

Tôi yêu trời nguyệt bạch,
Tôi say màu thanh thiên.
Tôi ưng ả thuyền quyên,
Ở trong pho tình sử.

Cho tôi hoa đền ngự,
Cho tôi lòng ni cô.
Xuân trên má nường Thơ
Ngon như tình mới cắn.

ĐÀN NGỌC

Điệu Hàm Chương mai hoa còn rớt ngọc,
Xiêm nghê nàng ven vén để hương bay,
Nốc đi, cho làn phấn điểm màu say,
Cho rung động toàn thân người rớm khóc.

Rồi muôn xuân đã nư[1] chiều thổn thức,
Đều run lên như thể tấm hồn mơ.
Ai reo chi thương tiếc giữa đường tơ,
Cho lỡ dở vang lên từng tiếng nấc !

Nguồn sáng láng lờ đi trong sự thật,
Trong ảo huyền và trong cả mê ly.

(1) *Nư* : giận.

Ai nỡ nào cắt nghĩa tới hàng mi :
Là ứ lại, – là trào ra nước mắt.

Bằng trăm tiếng, vẽ ra trăm màu sắc,
Với đôi tay nàng trút hết đê mê.
Dạ lan hương bừng mở cánh e dè,
Trong khúc nhạc rên đều hơi gió tớt[1].

Đàn ngọc đã rít lên chiều nả nớt,
Tôi kêu rên van khóc lạy nàng thôi !
Hãy uống đi cốc rượu ngấm đầy hơi,
Chan chứa vị nồng say đêm hợp cẩn.

Nàng ! Lạy Nàng ! Hãy nghe tôi cầu khẩn :
Hãy khoan tay cầm lại trí tương tư,
Đang chờn vờn trong nguồn sáng ngất ngư,
Đang lướt mướt ở trong màu hoa lệ.

Trên cung bực, hãm mau niềm ngọc kể,
Với lòng run ngưng hết cả thanh âm
Cho lửng lơ chới với điệu phong cầm,
Cho tôi bớt bồi hồi trong một phút.

ĐÂY THÔN VĨ DẠ

Sao anh không về chơi thôn Vĩ ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

---

(1) *Gió tớt* : gió táp.

Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc,
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay ?

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra.
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà ?

GHEN

Ta ném mình đi theo gió trăng,
Lòng ta tản khắp bốn phương trời.
Cửu trùng là chốn xa xôi lạ,
Chim én làm sao bay đến nơi ?
Chiếc tàu[1] chở cả một đêm trăng,
Muôn ánh sao ngời chói thẳng băng.
Muôn sợi hương trầm say bối rối,
Muôn vàn thần thánh sống cao sang.

---

(1) Câu này có bản chép : "Chiếc tàu chở cả một đêm trăng", *Thơ Hàn Mặc Tử*, Hà Minh Đức giới thiệu và tuyển chọn, NXB Giáo dục 2003, tr. 81.

Giây phút, ôi chao ! Nguồn cực lạc,
Tình tôi ghen hết thú vô biên.
Ai cho châu báu, cho thinh sắc,
Miệng lưỡi khô khan, hết cả thèm.

LƯU LUYẾN

Chửa gặp nhau mà đã biệt ly,
Hồn anh theo rõi bóng em đi(1).
Hồn anh sẽ nhập trong luồng gió,
Lưu luyến bên em chẳng nói gì.

Thơ em cũng giống lòng em vậy,
Là nghĩa thơm tho như ánh trăng,
Mềm mại như lời tơ liễu rủ(2),
Âm thầm trong áng gió băn khoăn.

Anh đã ngâm và đã thuộc làu
Cả người rung động bởi thương đau,
Bởi vì mê mẩn vì khoan khoái,
Anh cắn lời thơ để máu trào...

Lời thơ ngậm cứng, không rền rĩ,
Mà máu tim anh vọt láng lai.

(1) *Hàn Mặc Tử thơ và đời* (1993) ghi là : "Hồn anh theo dõi bóng em đi".
(2) *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942) ghi là : "Mềm mại như lời tơ liễu rì".

Thơ ở trong lòng reo chẳng ngớt,
Tiếng vang tha thiết dội khắp nơi.

Em đã nghe qua, em đã hay,
Tình anh sao phải chứng mê say,
Anh điên anh nói như người dại
Van lạy không gian xoá những ngày...

Những ngày đau khổ nhuộm buồn thiu,
Những áng mây lam cuốn dập dìu,
Những mảnh nhạc vàng rơi lả tả
Những niềm run rẩy của đêm yêu.

Anh đứng cách xa hàng thế giới,
Lặng nhìn trong mộng miệng em cười.
Em cười anh cũng cười theo nữa,
Để nhắn hồn em đã tới nơi.

MẬT ĐẮNG

(Tặng Chế Lan Viên)

NHỮNG GIỌT LỆ

Trời hỡi bao giờ tôi chết đi ?
Bao giờ tôi hết được yêu vì,

Bao giờ mặt nhật tan thành máu
Và khối lòng tôi cứng tợ si ?

Họ đã xa rồi khôn níu lại,
Lòng thương chưa đã, mến chưa bưa(1)...
Người đi, một nửa hồn tôi mất,
Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ.

Tôi vẫn còn đây hay ở đâu ?
Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu ?
Sao bông phượng nở trong màu huyết,
Nhỏ xuống lòng tôi những giọt châu ?

CUỐI THU

Lụa trời ai dệt với ai căng,
Ai thả chim bay đến Quảng Hàn,
Và ai gánh máu đi trên tuyết,
Mảnh áo da cừu ngấm nở nang.

Mây vẽ hằng hà sa số lệ,
Là nguồn ly biệt giữa cô đơn.
Sao không tô điểm nên sương khói,
Trong cõi lòng tôi buổi chập chờn.

---

(1) *Bưa* : vừa, thoả.

Đây bãi cô liêu lạnh hững hờ,
Với buồn phơn phớt, vắng trơ vơ.
Cây gì mảnh khảnh run cầm cập,
Điềm báo thu vàng gầy xác xơ.

Thu héo nấc thành những tiếng khô
Một vì sao lạ mọc phương mô ?
Người thơ chưa thấy ra đời nhỉ ?
Trinh bạch ai chôn tận đáy mồ ?

THAO THỨC

Lạnh quá ánh trăng không sáng mấy,
Cho nên muôn dặm ở ngoài kia,
Em đang mong mỏi, em đang nhớ.
Bứt rứt lòng em muốn trở về.

Nhưng xa xôi quá biết làm sao ?
Lấy trí tương tư đo được nào ?
Em mới vùng vằng em thở dốc,
Tình thương trong dạ cứ xôn xao.

Thôi em chán quá, em buồn quá !
Anh của em giờ cười với ai ?
Nói những gì đâu tức tối lạ !
Em hồ nghi mãi, giận không thôi...

Lạnh quá ánh trăng không sáng mấy
Cho nên chăn chiếu vẫn so le
Nếu hay thương nhớ là thương nhớ
Em dại gì đâu, ngủ thiếp đi[1].

HÃY NHẬP HỒN EM

Đừng nhắc nhở tên anh ngoài lỗ miệng,
Vì gió hương nghe được rỉ thầm hoa.
– Lộ mất rồi tâm sự của đôi ta
Chưa hề nói cho một ai nghe biết,
Chưa hề dặn ngày mai rồi tiễn biệt,
Chưa khi nào đọc đến chữ chia ly.

Bỗng đêm nay, trước cửa bóng trăng quỳ,
Sấp mặt xuống cúi mình theo dáng liễu[2].
Lời nguyện gẫm xanh như màu huyền diệu,
Não nê lòng viễn khách giữa lúc mơ[3]
Trời từ bi cảm động ứa sương mờ,
Sai gió lại lay hồn trong kẽ lá

---

(1) Ý thơ của Mai Đình, lời Hàn Mặc Tử (Chú thích của Chế Lan Viên trong *Tuyển tập Hàn Mặc Tử*, 1987).

(2) Trong *Tuyển tập Hàn Mặc Tử* (1987) và *Hàn Mặc Tử thơ và đời* (1993) các câu này ghi là :

"Sấp mặt xuống uốn mình theo dáng liễu".

(3) "Não nê lòng viễn khách giữa cơn mơ".

Ở đây chúng tôi theo *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942).

Trăng choáng váng với hoa tàn cùng ngã
Anh đoán chừng cơn ấy em ngất đi.

Khổ lòng chưa, em hỡi ! Mộng tình si
Cuồng dại quá, khiến nước mây sường sượng.
Nhưng qua rồi những phút giây tơ tưởng.
Anh nhìn trăng lõn lẽn đậu ngành cao
Phải giờ này đang lúc em chiêm bao
Vì chính giờ nầy anh đang yêu thiệt(1)
– Em, hãy nhập hồn em trong bóng nguyệt.

KHÓI HƯƠNG TAN

Tối hôm nay muôn sao bơi nhấp nhánh.
Sông Mê Hà đưa đẩy sóng triền miên...
Thuyền anh buông lửng lơ trong hiu quạnh,
Tới em chưa, đã tới bến lòng em ?

Mộng uyên ương đang khi tim rào rạt,
Thuyền anh neo đậu trước bến Hàn Giang.
Nhưng uyên ương khi trăng sao bàng bạc,
Biến mất rồi, anh thấy khói hương tan.

Trong *Tuyển tập Hàn Mặc Tử* (1987) và *Hàn Mặc Tử,thơ và đời* (1993) các câu này ghi là :

(1) "Chính giờ này anh đang yêu em thiệt".

Ở đây chúng tôi theo *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942).

ĐÔI TA

[...]

Mà anh hay em trong tim đều rạn,
Đều chôn sâu hình ảnh một người mơ !
Bây giờ đây quấn quýt, hiện bây giờ
Chỉ biết có đôi ta là đang sống,
Đang cho nhau ngọt ngào và đang mộng ;
Cố làm lơ không biết đến thời gian,
Đến bông hoa tàn tạ với trăng ngàn,
Đến những tình duyên chung quanh thất vọng ;
   Nhiều hành tinh tan đi vì đã lỏng.
Ôi muôn năm ! Giấc mộng đã đời chưa ?

Lúc ấy sóng triều rền rĩ chưa bưa.
Cứ nhắm mắt, cứ yêu nhau như chết.
Cứ sảng sốt, tê mê và rũ liệt,
Đừng nghe chi âm hưởng địa cầu đang
Vỡ toang ra từng mảnh, cả không gian,
Cả thời gian, từ tạo thiên lập địa,
Đều trộn trạo, điều hoà và xí xoá,
Thành hư không như tình ái đôi ta...

SẦU VẠN CỔ

Lòng ta sầu thảm hơn mùa lạnh,
Hơn hết u buồn của nước mây.
Của những tình duyên thương lỡ dở,
Của lời rên siết gió heo may.

Cho ta nhận lấy không đền đáp,
Ơn trọng thiêng liêng xuống bởi trời,
Bằng tiếng kêu gào say chếnh choáng,
Bằng tim, bằng phổi nóng như sôi.

Và sóng buồn dâng ngập cả hồn,
Lan tràn đến bến mộng tân hôn.
Khoé cười nức nở nơi đầu miệng,
Là nghĩa, trời ơi, nghĩa héo don.

MUÔN NĂM SẦU THẢM

Nghệ hỡi Nghệ, muôn nam sầu thảm
Nhớ thương còn một nắm xương thôi !
Thân tàn ma dại đi rồi,
Rầu rầu nước mắt bời bời ruột gan.
Nghe hơi gió ôm ngang lấy gió,
Tưởng chừng như trong đó có hương,

Của người mình nhớ mình thương,
Nào hay gió tạt chẳng vương vấn gì.
Nhớ lắm lúc như si như dại,
Nhớ làm sao bải hoải tay chân !
Nhớ hàm răng, nhớ hàm răng,
Mà ngày nào đó vẫn khăng khít nhiều.
Dẫu đau đớn vì lời phụ rẫy,
Nhưng mà ta không lấy làm điều.
Trăm năm vẫn một lòng yêu,
Và còn yêu mãi rất nhiều em ơi...

DẤU TÍCH

Trăng dầu sáng còn thua đôi mắt ngọc,
Trời tuy xa lòng thiếu nữ xa hơn.
Ái ân là hơi thở của van lơn,
Và thú thiệt cũng chưa thích bằng khóc.

Vườn chói lọi thì Tình yêu phải ngợp,
Tiết trinh còn, em phúc hậu hơn thơ !
Hoa nín lặng là hoa giả đò mơ,
Tôi nín lặng âu là tôi mắc cỡ.

Khi xa cách không gì bằng thương nhớ,
Mua ngàn vàng là nhất định không nghe.

Ngủ một mình là chăn chiếu phải so le,
Khóc một chắc[1] có ai vô mà biết !

Lòng thi sĩ chứa đầy trang vĩnh biệt.
Mộng có thành là mộng ở đầu hôm.
Hương không ngọt, xuân sớm lẽ nào thơm,
Mật không đắng ân tình không thú vị.

Không rên siết là thơ vô nghĩa lý.
Em có chồng mà đành đoạn chia đôi.
Xưa thứ gì dính dáng ở đầu môi,
Nay trả lại để tôi làm dấu tích.

MÁU CUỒNG VÀ HỒN ĐIÊN

(Tặng Trọng Miên và Bích Khê)

TRƯỜNG TƯƠNG TƯ

Hiểu gì không ý nghĩa của trời thơ
Của hương hoa trong trăng lờn lợt bày
Của lời câm muôn vì sao áy náy
Hiểu gì không em hỡi ! Hiểu gì không ?

(1) *Một chắc* : một mình (tiếng địa phương).

Anh ngâm nga để mở rộng cửa lòng
Cho trăng xuân tràn trề say chơi vơi
Cho nắng hường vấn vương muôn ngàn sợi ;
– Cho em buồn, trời đất ứa sương khuya.
Để em buồn, để em nghiệm cho ra
Cái gì kết lại mới thành tinh tú ;
Và uyên ương bởi đâu không đoàn tụ,
Và tình yêu sao lại dở dang chi,
Và vì đâu, gió gọi giật lời đi.
– Lời đi qua một chiều trong kẽ lá
Một làn hương mới nửa lừng sa ngã
Anh nếm rồi ý vị của làn mơ.
Lệ Kiều ơi ! Em còn giữ ý thơ
Trong đôi mắt mùa thu trong leo lẻo.
Ở xa xôi lặng nhìn anh khô héo.
Bên kia trời, hãy chụp cả hồn anh.
Hãy van lơn ở dưới chân Bàn Thành,
Cho yêu ma muôn năm vùng trở dậy.
Nào không gian cho lửa lòng bùng cháy.
Và để cho kinh động đến người tiên,
Đang say sưa trong thế giới Hão Huyền,
Đang trửng giỡn ở trên sông Ngân biếc...

Anh rõ trước sẽ có ngày cách biệt,
Ngó như gần, song vẫn thiệt xa khơi !
Lau mắt đi đừng cho lệ đầy vơi.
Hãy mường tượng một người thơ đang sống
Trong im lìm lẻ loi trong dãy động.
– Cũng hình như, em hỡi ! Động Huyền Không
Mà đêm nghe tiếng khóc ở đáy lòng,
Ở trong phổi, trong tim, trong hồn nữa.
Em cố nghĩ ra một chiều vàng úa,
Lá trên cành héo hắt, gió ngừng ru :
"Một khối tình nức nở giữa âm u,
Một hồn đau rã lần theo hương khói,
Một bài thơ cháy tan trong nắng rọi,
Một lời run hoi hóp giữa không trung,
Cả niềm yêu, ý nhớ, cả một vùng,
Hoá thành vũng máu đào trong ác lặn".

Đây là tất cả người anh tiêu tán,
Cùng trăng sao bàng bạc xứ Say Mơ,
Cùng tình em tha thiết như văn thơ,
Ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế.

HỒN LÀ AI ?

Hồn là ai ? Là ai ? Tôi chẳng biết,
Hồn theo tôi như muốn cợt tôi chơi.
Môi đầy hương tôi không dám ngậm cười,
Hồn vội mớm cho tôi bao ánh sáng...
Tôi chết giả và no nê vô vạn,
Cười như điên, sặc sụa cả mùi trăng.
Áo tôi là một thứ ngợp hơn vàng.
Hồn đã cấu, đã cào, nhai ngấu nghiến !
Thịt da tôi sượng sần và tê điếng,
Tôi đau vì rùng rợn đến vô biên,
Tôi dìm hồn xuống một vũng trăng êm,
Cho trăng ngập trăng dồn lên tới ngực.
Hai chúng tôi lặng yên trong thổn thức,
Rồi bay lên cho tới một hành tinh,
Cùng ngả nghiêng lăn lộn giữa muôn hình,
Để gào thét một hơi cho rởn ốc,
Cả thiên đàng, trần gian và địa ngục.

Hồn là ai ? Là ai ? Tôi không hay,
Dẫn hồn đi ròng rã một đêm nay,
Hồn mệt lả mà tôi thì chết giấc.

BIỂN HỒN TA

Máu tim ta tuôn ra làm biển cả,
Mà sóng lòng dồn dập như mây trôi,
Sóng lòng ta tràn lan ngoài xứ lạ,
Dâng cao lên, cao tột tới trên trời.

Ôi, ta đã mửa ra từng búng huyết,
Khi say sưa với lượn sóng triền miên,
Khi nhận lấy trong thâm tâm cay nghiệt,
Giọng hờn đau trăm vạn nỗi niềm riêng.

Ta muốn níu hồn ai đương hiển hiện
Trong lòng và đang tắm máu sông ta.
Ta muốn vớt ai ra ngoài sóng điện,
Để nhìn em sắc mặt với làn da.

Ôi ngông cuồng ! Ôi rồ dại, rồ dại !
Ta đi thuyền trên mặt nước lòng ta.
Ôi ngông cuồng ! Ôi rồ dại, rồ dại !
Ta cắm thuyền chính giữa vũng hồn ta !

SÁNG LÁNG

Sông Ngân đã im lìm không tiếng sóng,
Mà lòng anh dào dạt mãi không thôi !

Ở tầng cao khúc Nghê Thường đồng vọng !
Nghe gì đâu, em hỡi ! Ráng mây trôi.

Anh đã thoát hồn anh ngoài xác thịt,
Để chập chờn trong ánh sáng mông lung,
Để tìm em đưa hai tay ràng rịt
Mảnh tình thiêng ngả ngớn giữa không trung.

Anh đã gặp hồn em đương chới với,
Bến Mê Hà trên dải nước mênh mang.
Anh đã đón tình em bay phất phới,
Như hương trăng đầm thấm cõi không gian.

Chúng ta biến, em ơi, làm thanh khí,
Cho tan ra hoà hợp với tinh anh
Của trời đất, của muôn vàn ý nhị,
Và tình ta sáng láng như trăng thanh.

NGỦ VỚI TRĂNG

Ta không nhấp rượu
Mà lòng ta say...
Vì lòng nao nức muốn
Ghì lấy đám mây bay...

Té ra ta vốn làm thi sĩ
Khát khao trăng gió mà không hay !

Ta đi bắt nắng ngừng, nắng reo, nắng cháy
Trên sóng cành, – sóng áo cô gì má đỏ hây hây...
Ta rình nghe niềm ý bâng khuâng trong gió lặng,
Với là hơi thở nồng nàn của tuổi thơ ngây.
Gió nâng khúc hát lên cao vút,
Vần thơ uốn éo lách rừng mây.
Ta hiểu ra rồi, trong một phút,
Lời tình chới với giữa sương bay.

Tiếng vàng rơi xuống giếng,
Trăng vàng ôm bờ ao...
Gió vàng đang xao xuyến,
Áo vàng hỡi chị chưa chồng đã mặc đi đêm.
Theo tôi đến suối xa miền,
Cổi[1] thơ, cổi mộng, cổi niềm yêu đương...

Mây trôi lơ lửng trên dòng nước,
Đôi tay vốc uống quên lạnh lùng.
Ngả nghiêng đồi cao bọc trăng ngủ,
Đầy mình lốm đốm những hào quang...

---

(1) *Cởi* : cởi (từ địa phương).

SAY TRĂNG

Ta khạc hồn ra ngoài cửa miệng,
Cho bay lên hí hửng với ngàn khơi.
Ở trên kia, có một người,
Ngồi bên sông Ngân giặt lụa chơi.
Nước hoá thành trăng, trăng ra nước,
Lụa là ướt đẫm cả trăng thơm,
Người trăng ăn vận toàn trăng cả,
Gò má riêng thôi lại đỏ hườm.
Ta hẵng đưa tay choàng trăng đã,
Mơ trăng ta lượm tơ trăng rơi,
Trăng vướng lên cành lên mái tóc cô ơi,
Hãy đứng yên tôi gỡ cho rồi cô đi.
Thong thả cô đi,
Trăng tan ra bọt lấy gì tôi thương ?
Tối nay trăng ở khắp phương,
Thảy đều nao nức khóc nường vu quy.
Say ! Say lảo đảo cả trời thơ,
Gió rít tầng cao trăng ngã ngửa,
Vỡ tan thành vũng đọng vàng khô.
Ta nằm trong vũng trăng đêm ấy,
Sáng dậy điên cuồng mửa máu ra.

RƯỢT TRĂNG

Ha ha ! Ta đuổi theo trăng,
Ta đuổi theo trăng.
Trăng bay lả tả ngã trên cành vàng
Tới đây là nơi tôi được gặp nàng
Rủ rê, rủ rê hai đứa tôi vào rừng hoang,
Tôi lượm lá trăng làm chiếu trải,
Chúng tôi kê đầu lên khối sao băng,
Chúng tôi nói chuyện bằng hơi thở,
Dần dần hoa cỏ biến ra thơ,
Chúng tôi lại là người của ước mơ,
Không xác thịt chỉ có linh hồn đang mộng.
Chao ôi ! Chúng tôi rú lên vì kinh động
Vì trăng ghen, trăng ngã, trăng rụng xuống mình hai tôi.

TRĂNG TỰ TỬ

Lòng giếng lạnh ! Lòng giếng lạnh.
Sao chẳng một ai hay
Nghe nói mùa thu náu chỗ này
Tất cả âm dương đều tụ họp
Và trăng mây ngừng lại ở nơi đây.

Để nghe, à để nghe
Bao lời bí mật đêm thời loạn,
Bao giọng buồn thương gió đã thề,
Bao lời oán hận của si mê,
Mà trai gái tự tình trên miệng giếng.
Miệng giếng há ra
Nuốt ực bao la
Nuốt vì sao rơi rụng.
Loạn rồi ! Loạn rồi, ôi giếng loạn,
Ta hoảng hồn, hoảng vía, ta hoảng thiên,
Nhảy ùm xuống giếng vớt xác trăng lên.

CHƠI TRÊN TRĂNG

Tôi đi tìm trong ánh sương mờ,
Tìm con trăng lạc ngoài bờ bên kia.
Xứ yêu bát ngát, tôi lìa,
Dò xem ý tứ ban khuya, tôi liều.

Tôi gò mây lại,
Tôi kìm sao bay.
Gió nào tràn ngập xứ này,
Và tràn ngập cả những ngày xa xôi.
Không trào nước mắt, không thê thảm,

Tôi doạ không gian, rủa tới cùng.
Tôi khát vô cùng.
Tôi giết thời gian trong nắm tay
Tôi vo tiếc mến như vo lụa.
Cất tiếng cười giòn xao động vùng mây.
Tôi nhập hồn tôi trong khúc hát,
Để nhờ không khí đẩy lên trăng.
Để nghe tiếng nhạc Nghê Thường trỗi,
Để hớp tinh anh của Nguyệt Cầu.
Và để thoát ly ngoài thế giới,
Để cười, để trững[1], để yêu nhau.

Lên chơi cung Quế lần đầu,
Ôi phép lạ, ôi nhiệm mầu,
Vườn tiên sáng láng như lòng người thương.

MỘT MIỆNG TRĂNG

Cả miệng ta trăng là trăng !
Cả lòng ta vô số gái hồng nhan ;
Ta nhả ra đây một nàng,
Cho mây lạng lờ cho nước ngạt ngây,

(1) *Trững* : giỡn.

Cho vì sao rụng xuống mái rừng say.
Gió thổi rào rào như lá đổ,
Suối gì trong trắng vẫn đồng trinh.
Bóng ai theo rõi bóng mình,
Bóng nàng yêu tinh,
Dịp cười như tiếng vỡ pha lê...
Thưa, tôi không dám say mê,
Một mai tôi chết bên khe ngọc tuyền.
Bây giờ tôi dại tôi điên,
Chấp tay tôi lạy cả miền không gian,
Hẹn tôi tảng sáng đi tìm mộng,
Mộng còn lưởng vưởng bến xa mơ...
Tiếng gà gáy rụng trăng đầu hạ,
Tôi hoảng hồn lên, giận sững sờ !

RƯỚM MÁU

Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút ;
Mỗi lời thơ đều dính não cân ta.
Bao nét chữ quay cuồng như máu vọt,
Như mê man chết điếng cả làn da.

Cứ để ta ngất ngư trong vũng huyết,
Trải niềm đau trên mảnh giấy mong manh ;

Đừng nắm lại nguồn thơ ta đang siết,
Cả lòng ta trong mớ chữ rung rinh.

Ta đã ngậm hương trăng đầy lỗ miệng,
Cho ngây người mê dại đến tâm can,
Thét chòm sao hoảng rơi vào đáy giếng,
Mà muôn năm rướm máu trong không gian.

TRÚT LINH HỒN

Máu đã khô rồi thơ cũng khô
Tình ta chết yểu tự bao giờ !
Từ nay trong gió, trong mây gió.
Lời thảm thương rền khắp nẻo mơ.

Ta còn trìu mến biết bao người
Vẻ đẹp xa hoa của một trời[1],
Đầy lệ, đầy thương, đầy tuyệt vọng.
Ôi ! Giờ hấp hối sắp chia phôi !

Ta trút linh hồn giữa lúc đây,
Gió sầu vô hạn nuối trong cây...
Còn em sao chẳng hay gì cả ?
Xin để tang anh đến vạn ngày.

---

(1) *Tuyển tập Hàn Mặc Tử* (1987) và *Hàn Mặc Tử thơ và đời* (1993) ghi là : "Vẻ đẹp xa hoa của một thời". Ở đây chúng tôi theo *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942).

ƯỚC AO

Đo từ ngọn gió tới cung trang,
Những sợi hào quang vạn thước vàng,
Bát ! Bát ! Thơ bay trong gió loạn,
Để xem tình tứ nặng bao cân.

Ở đây vô số là xuân mộng,
Tới tấp lòng tôi lượn sóng trời.
Ai nỡ dang tay mà vớt lấy
Mùi hương trong nếp áo xiêm rơi.

Tôi tìm ánh nắng vạn đời vương,
Vì cuốn sách xưa lúc lạ thường.
Tờ giấy mong manh tình đã nhạt,
Tôi làm sao níu được niềm thương ?

Ở đâu có những lá tinh hoa,
Phước lộc vô biên đến mọi nhà ?
Ở đâu có những lương tâm quý,
Tiếng thơm lừng thấu đến tai vua ?

Tôi ước ao là tôi ước ao,
Tình tôi vô lượng sẽ dâng cao
Như bông trăng nở, bông trăng nở,
Những cánh bông thơ trắng ngạt ngào.

HỒN LÌA KHỎI XÁC

Há miệng cho hồn văng lên muôn trượng,
Chơi vơi trong khí hậu chín tầng mây.
Ánh sáng lạ sẽ tan vào hư lãng,
Trời linh thiêng : cao cả gợi nồng say…

Vì không giới, nơi trầm hương vắng lặng,
Nên hồn bay vùn vụt tới trăng sao.
Sóng gió nổi rùng rùng như địa chấn.
Và muôn vàn thần phách ngả lao đao.

Cả hơi hám muôn xưa theo ám ảnh.
Hồn trơ vơ không biết lạc về đâu ?
Và vướng phải muôn vàn tinh khí lạnh,
Hồn mê man bất tỉnh một hồi lâu.

Rồi sững sốt bay tìm muôn tử khí,
Mà muôn sao xa cách cõi hoang sơ.
Hồn cảm thấy bùi ngùi như rớm lệ.
Thôi hồn ơi, phiêu lạc đến bao giờ !

Hồn hãy thoát ly ra ngoài tâm tưởng
Là hồn dừng nghĩ ngợi đến hồn trong,
Cứ để mặc hồn ngoài bay lưởng vưởng,
Ngao du cùng khắp cõi trí mênh mông.

Xác ta sẽ hút bao nguồn trăng loạn,
Ngấm vào trong cơ thể những hoa hương,
Và sẽ thở ra toàn hơi thở sáng,
Để trên cao, hồn khỏi lộn màu sương...

Rồi hồn ngấm tử thi hồn tan rã,
Bốc thành âm khí loãng nguyệt cầu xa.
Hồn mất xác, hồn sẽ cười nghiêng ngả,
Và kêu rên thảm thiết khắp bao la...

Ôi hồn thiêng liêng không hề chết đặng,
Làm sao hồn chẳng hiểu nghĩa vô biên.
Ngày tận thế là ngày thôi tán loạn,
Xác của hồn, hồn của xác y nguyên.

Đêm nay ta khạc hồn ra khỏi miệng,
Để cho hồn đỡ bớt nỗi bi thương.
Nhưng khốn nỗi xác ta đành câm tiếng,
Hồn đi rồi, không nhập xác thê lương.

SIÊU THOÁT

Mới hay cõi siêu hình cao tột bực.
Giữa hư vô xây dựng bởi trăng sao,

Xa lắm rồi, xa lắm, hãi dường bao !...
Ai tới đó chẳng mê man thần trí,
Toà châu báu kết bằng hương kỳ dị
Của tình yêu rung động lớp hào quang.
Những cù lao trôi nổi xứ mênh mang,
Sẽ quy tụ, thu về trong một mối,
Và tư tưởng không bao giờ chắp nối.
Là vì sao ? Vì sợ kém thiêng liêng.
Trí vô cùng lan nghĩ rộng vô biên
Cắt nghĩa hết những anh hoa huyền bí.
Trời bát ngát không cần phô triết lý.
Thơ láng lai chấp hoá những hàng châu.
Ta hiểu chi trong áng gió nhiệm mầu
Những hạt lệ của trích tiên đày đoạ.
A ha hả ! Say sưa chê chán đã.
Ta là ta hay không phải là ta ?
Có gì đâu, cả thể với cao xa,
Như cội rễ của trăm nguồn đạo hạnh.
Hớp rượu mạnh, máu càng hăng sức mạnh,
Ôi điên rồ ! Khoái lạc đến ngất ngư.
Thương là thương ! Lòng mình giận chưa nư,
Hồn vội thoát ra khỏi bờ trí tuệ.

CÔ LIÊU

Gió lùa ánh sáng vô trong bãi,
Trăng ngập đầy sông, chảy láng lai[1]
Buồm trắng phất phơ như cuống lá,
Lòng tôi bát ngát rộng bằng hai.

Tôi ngồi dưới bến đợi nường Mơ,
Tiếng rú ban đêm rạn bóng mờ,
Tiếng rú hồn tôi xô vỡ sóng,
Rung tàng không khí, bạt vi lô.

Ai đi lẳng lặng trên làn nước,
Với lại ai ngồi khít cạnh tôi ?
Mà sao ngậm cứng thơ đầy miệng[2],
Không nói không rằng nín cả hơi !

Chao ôi ! Ghê quá trong tư tưởng
Một vũng cô liêu cũ vạn đời.

NGƯỜI NGỌC

Ta đề chữ Ngọc lên tàu lá,
Sương ở cung thiềm rỏ chẳng thôi.

---

(1), (2) *Tuyển tập Hàn Mặc Tử* (1987) ghi là : "Trăng ngậm đầy sông chảy láng lai" - "Mà sao ngậm kín thơ đầy miệng". Ở đây chúng tôi theo *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942).

Tình ta khuấy mãi không thành khối,
Nư giận đòi phen cắn phải môi.

Cho ta hết cả : hương và sắc
Của những bông hoa thắm lạ kỳ.
Ta sẽ hộc ra từng búng huyết,
Nhuộm đầy phong vị lúc mê ly.

A ha ! Ta vốn người trong mộng,
Hư thực như là một ý thơ.
Ta đi góp nhặt từng tia sáng,
Và kết duyên tình để ước mơ.

Hôm nay trăng sáng là trăng sáng,
Không biết thiêng liêng ở cõi nào.
Cô nường gái đẹp đương nằm chết,
Trên cánh tay mình, hãi xiết bao.

CÔ GÁI ĐỒNG TRINH

Đêm qua trăng vướng trong cành trúc.
Cô láng giềng bên chết thiệt rồi,
Trinh tiết vẫn còn nguyên vẹn mới.
Chưa hề âu yếm ở đầu môi.

Xác cô thơm quá, thơm hơn ngọc,
Cả một mùa xuân đã hiện hình,
Thinh sắc cơ hồ lưu luyến mãi,
Chết rồi – xiêm áo trắng như tinh.

Có tôi đây hồn phách tôi đây
Tôi nhập vào trong xác thịt này
Cốt để dò xem tình ý lạ
Trong lòng bí mật ả thơ ngây.

Biết rồi, biết rồi ! Thôi biết cả
Té ra Nàng sắp sửa yêu ta
Bao nhiêu mơ ước trong tim ấy
Như chực xuân về thổ lộ ra.

NGOÀI VŨ TRỤ

Lụt Hồng Thuỷ trời không cho tái lại,
Khiến bồ câu bay bổng quá không gian.
– Ra không gian là vượt hẳn thượng tầng.
Tấp tới đến ở ngoài kia vũ trụ,
Nơi khí tượng bốc ngùn muôn tinh tú,
Nơi không cho hồn lai vãng quan chiêm.

Sáng vô cùng, sáng láng cả mọi miền,
Không u ám như cõi lòng ma quỷ.
Vì có đấng Hằng Sống, hằng ngự trị,
Nhạc thiêng liêng dồn trỗi khắp hư linh.

Ôi say sưa trên hết các tục tình,
Ồ thú lạ, những phút giây thanh thoát.
Hương cho thơm ứ đầy hơi khoái lạc,
Máu cho cuồng run giận đến miên man.
Hồn hỡi hồn, lên nữa, quá thinh gian,
Tìm tới chốn chiêm bao ngoài sự thực.
Mộng là mộng tràn trề muôn vạn ức.
Tình thơm tho như ngấn lệ còn nguyên.
Ta ước ao đầu đội mũ triều thiên,
Và tắm gội ở trong nguồn ánh sáng.
Ca những điệu ngọc vàng cao sang sảng,
Lời vang xa truyền nhiễm đến vô song.
Bầu hạo nhiên lồng lộng một màu trong,
Không rung động bởi tơ huyền náo nức.
Hồn hỡi hồn, bay ra ngoài kia mức,
Nơi thiên sầu địa thảm giới Lâm Bô.
Say máu ngà, say nữa tới chừng mô
Cả Vũ Trụ tan theo Ngày Phán Xét.
Là khủng khiếp cả Đất Trời tiêu diệt.

XUÂN NHƯ Ý

RA ĐỜI

Một chiều xanh, một chiều xanh huyền hoặc,
Sáng bao la vây lút cõi thiên không.
Xuất thế gian[1] chưa có tại trong lòng,
Muôn ý tứ say chìm nơi Bất Giác.
Hương cám dỗ mê người trong khoái lạc.
A ! A ! A !
Thiên địa đắm hoang mang...
– Là đương khi thờ lạy cả Thiên Đàng.
Bay những tiếng : tung hô Thánh Đức,
Muôn thần phẩm trong lâng lâng chầu chực,
Ánh hào quang chan chói ngất lưu ly.
Ôi cao sang khôn ví, trọng ai bì...
Trên nước cả có vô vàn châu báu,
Trí rất ngợp, bởi chưng xuân hồn hậu
Đã ra đời theo lịnh của Ngôi Hai[2]...

---

(1) Phật giáo chia thế giới làm hai cõi : thế gian và xuất thế gian tức là thế giới hưu hình và thế giới vô vi. đây sánh xuất thế gian với cõi thanh tịnh của lòng.

(2) Trong *Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm* (1998) ghi là : "*Đã ra đời theo lệnh của Ngôi Hai*".

Ôi ! Thánh tai, thánh tai và thánh tai[1]
Cả trời bỗng nổi lên muôn điệu nhạc
Rất trọng vọng, rất thơm tho, man mác,
Rất phương phi[2], trên hết cả anh hoa.
Xuân ra đời ...
Điểm ngọc ấm như ngà,
Thơ có tuổi và chiêm bao có tích,
Và tâm tư có một điều rất thích,
Không nói ra vì sợ bớt say sưa !
– "Chàng ơi ![3] Chàng ơi, sự lạ đêm qua !
Mùa xuân tới mà không ai biết cả...".

XUÂN ĐẦU TIÊN

Mai sáng mai, trời cao rộng quá !
Gió căng hơi và nhạc lên mây
Đôi lòng cũng ấm như xuân ấm
Chỉ có áo xuân trắng tréo thay...

---

(1) Danh từ biểu lộ sự hoan hỉ và cung kính đối với Thiên Chúa.

(2) Tiếng nhạc trên trời rất mầu nhiệm, hình dung được cả sự phương phi.

(3) Chàng đây là thi sĩ, không phải chàng của thiếp.

Các lời chú trên là của Hàn Mặc Tử (theo Hoài Thanh và Hoài Chân : *Thi nhân Việt Nam 1932 - 1941*. Nguyễn Đức Phiên xuất bản, Huế, 1942)

Mai này thiên địa mới tinh khôi,
Gió căng hơi và nhạc lên trời.
Chim khuyên hót tiếng đầu tiên hết,
Hoa lá hồ nghi sự lạ đời.

Trái cây bằng ngọc vỏ bằng gấm,
Còn mặt trời kia tợ khối vàng...
Có người trai mới im như nguyệt[1]
Gió căng hơi và nhạc lên ngàn...

Thuở ấy càn khôn mới dựng nên,
Mùa thơ chưa gặt tốt tươi lên,
Người thơ phong vận như thơ ấy
Nào đã ra đời ngọc biết tên.

Xuân gấm đầu tiên giữa cõi đời
Mùi thơm ngây dại sóng con người[2]
Hãy hoan hô, lời cao như sấm :
– Vạn tuế, bay ơi ! Nắng rợp trời !

Hai câu thơ này hiện có nhiều bản chép khác nhau. *Tuyển tập Hàn Mặc Tử*, 1987 (Chế Lan Viên tuyển chọn và giới thiệu) và *Hàn Mặc Tử thơ và đời*, 1993, (Lữ Huy Nguyên sưu tầm, tuyển chọn), ghi là :

(1) Có người trai mới in như nguyệt".

(2) "Mùi thơm ngây dại sóng con người".

Ở đây chúng tôi theo *Thơ mới 1932 - 1945 tác giả và tác phẩm*, NXB Hội Nhà văn, 1998 (Lại Nguyên Ân tuyển chọn) và đưa theo sách *Thơ Hàn Mặc Tử*, 1942.

ĐÊM XUÂN CẦU NGUYỆN

(Tặng cả và thiên hạ)

Trời hôm nay bình an như nguyệt bạch,
Đường trăng xa, ánh sáng tuyệt vời bay...
Đây là hương quý trọng thấm trong mây
Ngời phép lạ của đức tin kiều diễm[1],
Câu tán tạ, khong khen[2] long cả phiếm :
Bút Xuân thu[3] mùa nhạc đến vừa khi
Khắp mười phương điềm lạ trổ hoài nghi :
Cây bằng gấm, và lòng sông toàn ngọc ;
Và đầu hôm một vì sao liền mọc
Ở phương Nam mầu nhiệm biết ngần mô !
Vì muôn kinh dồn dập cõi thơm tho
Thêm nghĩa lý sáng trưng như thất bảo.
Ta chấp hai tay lạy quỳ hoan hảo,
Ngửa trông cao, cầu nguyện trắng không gian[4]
Để vừa dâng, vừa hiệp bốn mùa xuân
Nở một lượt giàu sang hơn Thượng đế.

---

(1) Nhơn đức trọn lành.

(2) Tán tạ khong khen (Võ Long Tê dịch ra tiếng Pháp là : les luoanges chaleureuses) : những lời ngợi ca nồng nhiệt.

(3) Ý nói sự ngợi khen có văn vẻ như trong sách Xuân thu.

(4) Ý nói cầu nguyện rất sốt sắng cảm động được màu sắc không gian, biến từ sắc xám hay ra đen trắng, hoặc nói cầu nguyện từ đầu hôm tới sáng bạch. (Các lời chú trên là của Hàn Mạc Tử. Theo Hoài Thanh và Hoài Chân : *Thi nhân Việt Nam 1932 – 1941*, Sđd).

Đã no nê, đã bưa rồi, thế hệ
Của phường trai mê mẩn khí thanh cao ;
Phượng hoàng bay trong một tối trăng sao
Mà ánh sáng không còn khiêm nhượng nữa.
Đương cầu xin ọc thơ ra dường sữa,
Ta ngất đi trong khoái lạc của hồn đau
Trên chín tầng diêu động cá trân châu
Dường sống lại muôn ngàn hoa phẩm tiết.
Nhịp song đôi : này dây cung cầm nguyệt
Ướp lời thơ thành phước lộc đường tu.
Tôi van lơn, thầm nguyện chúa Giê su
Ban ơn xuống cho mùa xuân hôn phối,
Xin tha thứ những câu thơ tội lỗi
Của bàn tay thi sĩ kẻ lên trăng :
Trong bao đêm xao xuyến vũng sông Hằng.

ĐIỀM LẠ

Đức tin thơm hơn ngọc,
Thơ bay rồi thơ bay...
Mau gò giai âm lại,
Sớt bớt[1] nghĩa đương say.

(1) *Sớt bớt* : chia, sớt bớt một phần (san sẻ).

Có tin thôn xa đến,
Có điềm lạ đêm nay :
Đóng cửa mười phương lại
Dồn ánh sáng vào đây.

Ngoài không gian rất mát
Chim thanh tước ra đời...
Nêu cao hơn tiếng nhạc
Mùa hát sẽ xanh tươi...

Năm nay tôi thương tuổi,
Sai hẹn với người xa...
Năm nay xuân nhắc mãi :
Nước mắt liền ứa ra...

LANG THANG

(Tặng Hoàng Trọng Quy)

Lãng tử ơi ! Mi là tiên hành khất[1]
May không chết lạnh trước lầu mỹ nhân.
Ta đi tìm mộng tầm xuân,
Gặp vua nhà Nguyễn bay trên mây.

---

(1) *Thơ văn Hàn Mặc Tử*, 1993 ghi là : "Mi là tên hành khất". Ở đây chúng tôi theo *Tuyển tập Hàn Mặc Tử*, (1987).

Rượu nắng uống vào thì say
Áo ta rách rưới trời không vá,
Mà bốn mùa trăng mặc vải trăng.
Không ai chết cả sao lòng buồn như tang.
Cho tôi mua trọn làm răng,
Hàm răng ngà ngọc, hàm răng đa tình.
Một chắc ta lại với mình,
Có ai vô đó mà mình hổ ngươi ?
Lãng tử ơi ! Mi là tiên hành khất
May không hộc máu chết rồi còn đâu.
Trời hỡi ! Nhờ ai cho khỏi đói !
Gió trăng có sẵn làm sao ăn ?
Làm sao giết được người trong mộng
Để trả thù duyên kiếp phụ phàng ?

THÁNH NỮ ĐỒNG TRINH MARIA

Như song lộc triều nguyên : ơn phước cả,
Dâng cao dâng thần nhạc sáng hơn trăng.
Thơm tho bay cho đến cõi Thiên Đàng
Huyền diệu biến thành muôn kinh trọng thể.
Và Tổng lãnh Thiên thần quỳ lạy Mẹ
Tung hô câu đường hạ ngớp châu sa.

Hương xông lên lời ca ngợi sum hoà :
Trí miêu duệ của muôn vì rất thánh.

Maria ! Linh hồn tôi ớn lạnh !
Run như run thần tử thấy long nhan.
Run như run hơi thở chạm tơ vàng...
Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn trìu mến.
Lạy Bà là Đấng tinh truyền thanh vẹn(1)
Giàu nhân đức, giàu muôn hộc từ bi,
Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy
Cơn lâm luỵ vừa trải qua dưới thế.
Tôi cảm động rưng rưng hai hàng lệ :
Giọng thao thao bất tuyệt của nguồn thơ.
Bút tôi reo như châu ngọc đền vua ;
Trí tôi hớp bao nhiêu là khí vị...
Và trong miệng ngậm câu ca huyền bí,
Và trong tay nắm một nạm hào quang...

Tôi no rồi, ơn võ lộ hoà chan
Tấu lạy Bà, Bà rất nhiều phép lạ,

---

(1) *Thơ văn Hàn Mặc Tử* (1993) in là "trinh truyền thánh vẹn". Ở đây giữ nguyên là "tinh truyền thánh vẹn" như trong *Thơ Hàn Mặc Tử* (1942) và *Thi nhân Việt Nam 1932 - 1941* (1942).

Ngọc như ý vô tri còn biết cả
Huống chi tôi là Thánh thể kết tinh.
Tôi ưa nhìn Bắc Đẩu rạng bình minh,
Chiếu cùng hết khắp ba ngàn thế giới...
Sáng nhiều quá cho thanh âm vời vợi,
Thơm dường bao cho miệng lưỡi khong[1] khen.
Hỡi sứ Thần Thiên Chúa Gabriel,
Khi người xuống truyền tin cho Thánh Nữ,
Người có nghe xôn xao muôn tinh tú ?
Người có nghe náo động cả muôn trời ?
Người có nghe thơ mầu nhiệm ra đời
Để ca tụng, – bằng hương hoa sáng láng
Bằng tràng hạt, bằng Sao Mai chiếu rạng
Một đêm xuân là rất đỗi anh linh ?

Đây rồi ! Đây rồi ! Chuỗi ngọc vàng kinh.
Thơ cầu nguyện là thơ quân tử ý,
Trượng phu lời và tông đồ triết lý

(1) Các bản *Hàn Mặc Tử thơ và đời* (1993), *Thơ Hàn Mặc Tử* (2001), *Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm* (1998) đều ghi là : "Thơm dường bao cho miệng lưỡi khong khen". *Thơ mới 1932 - 1 945 tác giả và tác phẩm* (1998) ghi là : "Thơm dường bao cho miệng lưỡi không khen".

Là Nguồn Trăng yêu mến Nữ Đồng Trinh,
Là Nguồn Đau chầu luỵ Nữ Đồng Trinh...

Cho tôi thắp hai hàng cây bạch lạp,
Khói nghiêm trang sẽ dâng lên tràn ngập
Cả Hàn Giang, cả màu sắc thiên không
Lút trí khôn, và ám ảnh hương lòng
Cho sốt sắng, cho đê mê nguyện ước...
Tâu lạy Bà, lạy Bà đầy ơn phước,
Cho tình tôi nguyên vẹn tợ trăng rằm,
Thơ trong trắng như một khối băng tâm
Luôn luôn reo trong hồn, trong mạch máu ;
Cho vỡ lở cả muôn ngàn tinh đẩu,
Cho đê mê âm nhạc và thanh hương,
Chim hay tên ngọc, đá biết tuổi vàng,
Lòng vua chúa cũng như lòng lê thứ.
Sẽ ngất ngây bởi chưng thơ đầy ứ
Nguồn thiêng liêng yêu chuộng MẸ SẦU BI.

Phượng Trì ! Phượng Trì ! Phượng Trì ! Phượng Trì !
Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu,
Hồn tôi bay đến bao giờ mới đậu
Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang ?

PHAN THIẾT ! PHAN THIẾT !

Nhớ khi xưa ta là chim phượng hoàng
Vỗ cánh bay chín tầng trời cao ngất...
Bay từ Đao Ly đến trời Đâu Suất[1] ;
Và lùa theo không biết mấy là hương...
Lúc đằng vân gặp ánh sáng chặn đường,
Chạm tiếng nhạc, và nhằm thơ thiên cổ...
Ta lôi đình thấy trăng sao liền mổ :
Sao tan tành rơi xuống vũng chiêm bao,
Trăng tan tành rơi xuống một cù lao
Hoá đài điện đã rất nên tráng lệ.
Ở ngôi cao, ngước mắt ra ngoài bể
Phong lưu ghê, sang trọng chẳng vừa chi.
Ta mê man như tới chốn Phượng Trì
Ở mãi đấy không về Thiên Cung nữa.
Nhưng phép lạ ! Có một vì tiên nữ
Hao hao như nường nguyệt cõi Đào Nguyên.
Ta đắm mê trong ánh sáng trần duyên
Và van lạy xin cô nường kết ngãi ;
Mỉa mai thay cho phượng hoàng si dại
Là ta đây đương ở kiếp muôn chim...

(1) *Đao Ly, Đâu Suất* : hai cõi trời theo thuyết nhà Phật.

Trở lại Trời tu luyện với muôn đêm
Hớp tinh khí lâu năm thành chánh quả...
Ta trở nên như ngọc đàng kim mã
Rất hào hoa rất phong vận : Người Thơ...
Ta là trai khí huyết ước ao mơ
Người thục nữ sanh giữa thời vô thượng,
Rồi ngây dại nhờ thất tình chỉ hướng,
Ta lang thang tìm tới chốn Lầu Trang[1]
Lầu ông Hoàng, người thiên hạ đồn vang.
Nơi đã khóc, đã yêu thương da diết...
Ôi trời ôi ! Là Phan Thiết ! Phan Thiết !
Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi...
Ta đến nơi, – Nường ấy vắng lâu rồi.
Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ ;
Trăng vàng ngọc, trăng ân tình, chưa phỉ !
Ta nhìn trăng khôn xiết ngậm ngùi trăng.
Ta vãi tung thơ lên tận sông Hằng,
Thơ phép tắc bỗng kêu rên thống thiết
Hỡi Phan Thiết ! Phan Thiết !
Mi là nơi ta chôn hận nghìn thu.
Mi là nơi ta sầu muộn ngất ngư...

---

(1) Có bản chép : "Ta lang thang tìm tới chốn Lầu Trăng" (*Thơ Hàn Mặc Tử*. 2001 và *Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm*, 1998).

NHỚ THƯƠNG

Trầm ngán nghê bay trong lãnh cung
Xuân thơm bối rối ngọt vô cùng ;
Ôi chao, Thánh thượng vô tâm quá,
Lòng thiếp buồn như một tấm nhung.

Ở đây châu báu vô tri hết,
Pho sách quần phương lộ ý nhiều...
Hãy tìm cho được hoa cung cấm
Xem thử tên hoa có mỹ miều.

Ngoài kia xuân đã thắm duyên chưa ?
Trời ở trong đây chẳng có mùa,
Không có niềm trăng và ý nhạc,
Có người cung nữ nhớ thương vua...

Đừng ai nhắc nhở đến xuân trong ;
Vô số là xuân chiếm mọi lòng.
Mỗi người đều có xuân riêng cả
Thiếp viết xuân trên mảnh lụa hồng[1]...

---

(1) Theo ông Nguyễn Bá Tín (em ruột Hàn Mặc Tử) thì nhà thơ làm bài này nhân được nghe mẹ kể về một chuyện trong hậu cung thời Minh Mệnh : Một thiếu nữ mới được tuyển vào cung, nhân đang làm việc gần nơi vua nghỉ trưa, đã dại dột đến bên cạnh đỉnh hôn vua, do vậy bị xử tội chém ngang lưng (xem *Hàn Mặc Tử trong riêng tư của Nguyễn Bá Tín*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996). Dẫn theo *Thơ mới 1932 - 1942 tác giả và tác phẩm* (1998).

MỘT NỬA TRĂNG

(Tặng Trần Thanh Địch)

Hôm nay có một nửa trăng thôi
Một nửa trăng ai cắn vỡ rồi...
Ta nhớ mình xa thương đứt ruột
Gió làm nên tội buổi chia phôi.

ANH ĐIÊN

(Tặng Thúc Tề)

Anh nằm ngoài sự thực
Em ngồi trong chiêm bao
Cách nhau xa biết mấy
Nhớ thương quá thì sao ?

Anh nuốt phứt hàng chữ
Anh cắn vỡ lời thơ
Anh cắn cắn cắn cắn
Hơi thở đứt làm tư !

EM ĐIÊN

(Tặng Trọng Miên)

Em xé toang hơi gió
Em bóp nát tơ trăng

Em túm muôn trời lại
Em cắn vỡ hương ngàn...

Em cười thì sao rụng
Em khóc thì đá bay
Em nhớ chàng quá trí
Mà chàng vẫn không hay !

NÀY ĐÂY LỜI NGỌC SONG SONG

Này đây lời ngọc song song,
Xin dâng muôn sóng tơ đồng đầy vơi.
Xin dâng này máu đang tươi,
Này đây nước mắt giọng cười theo nhau.
Mới hay phong vị nhiệm mầu,
Môi chưa nhấp cạn mạch sầu đã tuôn.
Ớ Địch ơi ! Lệ có nguồn,
Hãy chia bớt nửa nỗi buồn sang tôi.
Hôm nay trời lửng lơ trời
Giòng sông ánh sáng sẽ trôi hoa vàng.
Tôi ngồi ở bến Hàn Giang
Khóc thôi mây nước bàng hoàng suốt đêm.

SAY CHẾT ĐÊM NAY

Trời Hàn Giang đêm nay không sóng,
Lòng cô liêu đồng vọng mà chi ?
Gió đông đoài gặp tình si,
Ôi chao quấn quýt nói gì nhớ thương.
Trăng cổ độ hết vương cành trúc
Hẹn đoàn viên tình thật chiêm bao
Đêm nay lại giống đêm nào,
Nhấp xong chung rượu buồn vào đến gan
Say thôi lại muốn Nàng nâng đỡ,
Nhưng Nàng xa từ thuở vu quy.
Nhớ lại rồi, quá sầu bi,
Nhớ lại rồi, quá sầu bi,
Lệ rơi vào rượu, hàng mi lờ đờ...
Ta là khách bơ vơ phàm tục,
Nhớ cầm trăng cung bực tiêu tao.
Không ai trang điểm má đào,
Cho ta say chết đêm nào đêm nay.

ĐỪNG CHO LÒNG BAY XA[1]

Thượng thanh khí tiết ra nguồn tinh khí,
Xa xôi đời trang mọc nước Huyền Vi
Đây Miên trường, đây Vĩnh cửu, Tề phi !
Cao cao vượt với hai hàng bóng vía.
Trời nhật nguyệt cầu vồng bắc tứ phía,
Ôi Hoàng hoa, hồn phách đến nơi đây.
Hương ân tình cho kết lại thành giây
Mong manh như lời nhớ thương hàng triệu.
Đây cung bực gió dồn lên âm điệu,
Sững lòng chưa ? Say chấp cả thanh bai,
Sang chơi thôi, sang chơi thôi ! Mà ai,
Thu đây rồi ! Bước lên cầu Ô Thước,
Sao ! Vàng sao rơi đầy trên sóng nước,
Đừng ngả tay mà hứng máu trời sa.
Thôi kéo về đừng cho lòng bay xa...
Thu vươn này, thu vươn xa như ý...
Mau rất mau trong muôn hoa kiều mị,

---

(1) Bài này còn có tên là *Sao, vàng, sao. Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm* (1998) xếp bài này vào tập *Thượng thanh khí*. Ở đây theo *Thơ mới 1932 - 1945 tác giả và tác phẩm*, NXB Hội Nhà văn, 1998 chọn dựa theo bản của Quách Tấn (*Thơ Hàn Mặc Tử*, 1942) xếp bài này vào tập *Xuân như ý*.

Mùa rất trai và ánh sáng rất cao.
Đừng nói buồn mà không khí nao nao,
Để chơi vơi này bông trăng lá gió,
Để phiêu diêu này, tờ thơ vàng võ,
Để dầm dề hạt lệ ta đôi ta.
Tầng thượng tầng lâu đài ngọc đơm ra,
Khói nhạt nhạt xen vô màu xanh biếc.
Tiếng huyền địch gò theo tia yến nguyệt
Đẩy đưa dài hơi ngào ngạt trầm mơ,
Thinh không tan như bào ảnh hư vô,
Giải Ngân hà biến theo cầu Ô Thước
Và ước ao và nhớ nhung lần lượt
Đắm im lìm trong mường tượng buồn thiu.

THƯỢNG THANH KHÍ

VẦNG TRĂNG

Hãy nâng lên và nâng lên chút nữa
Sáng thơm tho như ánh ngọc hừng đông.
Nhưng cao quá và căng lên dữ quá,
Dồn qua mau cho lút mức hư không.

Đã trong rồi và thanh tao đến tớt
Bao nhiêu tơ chuyển được tiếng thơ bay.
Êm êm hơn đừng cho xanh lờn lợt,
E so le ý nguyện giữa đêm nay.

Lạy Chúa tôi ! Vầng trăng cao giá lắm,
Xin ban ơn bằng cách ánh thêm lên,
Ánh thêm lên cho không gian rất đẫm.
Linh hồn thơ mát rợn với hương nguyền.

ƯNG TRĂNG

Tôi ngâm thơ trăng thơ trăng,
Không ngờ gió mát phăng phăng bay về.
Sáng xanh đậu bức tranh đề,
Bông thơm hội ý bên lề chờ mong.
Tiếng ca nhẹ thõn chưa vồng,
Bởi chưng huyền ảo còn lồng hương lên.
Chỗ đây khí hậu con nguyên,
Không ai chạm tới mà đền sao đang.
Tôi ưng quá ! Tôi ưng nàng,
Nàng xa xa lắm, ơi nàng Trăng ơi !

TÌNH HOA

Bông hoa nào hàm dưỡng ý thương vay
Một trời sao vang vang lên đau khổ
Xuân cầm chừng ít khi tơ tương ngộ
Cứ biệt ly, rồi lại biệt ly thôi.
Không say lòng mình phả điệu cầm chơi
Mình giải quyết tiêu tao sang nô nức.
Từ rung rung cho quá trí dật dờ,
Rồi bay vù từ diệu vợi đến xanh mơ.
Từ bến Ngọc dời sang châu Dủ lý.
Từ Minh triết lần lần theo ý chí.

Rụng rồi hương không còn trắng như băng
Ngửa tay ra nắm lấy ngọn gió đằng,
Đo hoài niệm có dài hơn kinh tuyến ?
Hay thua xa, thua xa màn vĩnh viễn.

Không rộng bằng hiu quạnh của thời gian ?
À, không rồi, không đủ nhịp tình tang
Không có thể tạo nên niềm phu phụ.
Dồi dào đến toả ra trời phong phú
Không cầu xin ân huệ của hoàng gia
Màu mở đậm khi dào dạt tài ba,
Nên đêm đến tiếng tiêu vàng độ lượng

Tương tư nàng khi cao dày âm hưởng
Không nao nao vì sợ ngộp đường duyên
Lòng níu lòng cho đoàn hợp bình yên.
Song song bay về nội tình khí giới
Đạo trời sáng, sóng niềm xô đẩy tới
Cho nên đây lưu động hết cầm ca
Đây kêu gọi biết bao tình trìu mến.
Nàng, hỡi nàng, sao nàng chưa thấy đến ?

MƠ DUYÊN

Non nước tâm tình rộng bốn phương
Để em làm Nhạc, tôi làm Hương
Đêm nay đại yến Lâm Xuân Các
Điêu Thuyền đàn khúc Tề Tuyên Vương.

Xong rồi đôi ta qua Đào Nguyên
Em làm rượu ngọt, anh làm men
Tiên cô không đợi duyên mời mọc
Say thôi gò má đỏ rần lên.

Liêu Tây bây giờ đang chiêm bao
Bây giờ ly biệt đến phương nao ?
Ước chi ta hoá làm Lê Ảnh
Để khóc thương nhau đến bạc đầu.

CƯỚI XUÂN, CƯỚI VỢ

[...]

Lá nại đông tơ gió đãi chiều
Bướm vườn hạnh, áo xinh đem trẻ
Nhà quan nao cốt cách ra vẻ
Xuân vô ra không biết bao nhiêu
Pháo nhân duyên nổ đã hơi nhiều
Trầu lịch sự têm mời hai họ
Đường trai thẹn nên không dám ngó
Nói chi Nường là gái đông lân
Buồng không ra xiêm áo sượng sần
Ông mai mối cười như ngô nở
Người ta cưới cả xuân cả vợ
Nên ân tình nổi náu trên môi
Còn em sao chưa biết hổ ngươi
Để mai mốt anh đi lễ hỏi
Còn em nữa, lòng chưa biết nói
Đôi mắt còn nguyên vẹn mùa thơ
Đứng không xa, sao ngó hững hờ
Anh sốt ruột muốn kêu : Em, quá !

BUỒN Ở ĐÂY

Rao rao gió thổi phương xa lại
Buồn đâu say ngấm áo xuân ai.
Lay bay lời hát, ơ buồn lạ !
E buồn trong mộng có đêm nay.

Nắng sao như nắng đời xưa ấy
Nắng vàng con mắt thấy duyên đâu.
Muốn gửi thương về người cổ độ
Mà sao tình chẳng nói cho nhau ?

Chiều xưa khúc nhạc nóng ran lên.
Không có ai đi để lỗi nguyền[(1)]
Nguồn thơ ứa mãi hai hàng lệ.
Tờ giấy hoa tiên cũng ướt mèm !

NÓI TIÊN TRI

Ta muốn làm quen phong vị mới
Sao người trướng thượng nói tiên tri[(2)]
Chơi cho rất mực tài hoa ấy
Để thấu tai người áo cổ y.

---

(1) Trong *Hàn Mặc Tử thơ và đời* (1993) hai câu này ghi là : "Không có ai đi để ước nguyền".

(2) "Sao người tướng tương nói tiên tri"

Bao giờ lời hát tan ra nhuỵ
Mới biết duyên ngầm ở Quý Phi.
Bao giờ ai hóng hơi hương báu
Ngoài cõi tâm tư sẽ lối nghì...

Chắc đâu đi luỵ cho nhơn quả
Thôi cứ say mềm với nữ nhi
Đời không có ngọc trong pho sách
E hết khôi nguyên ở Phượng Trì.

Không, không thánh Chúa mê nhan sắc
Quên màu trang điểm ở Kinh Thi.
Có tôi vô sự trong thiên hạ
Cưới hết thuyền quyền tuổi dậy thì

Tương tư ai thiếu bao nhiêu lệ ?
Cứ khóc cho hoàng mộng biệt ly.

TRƯỜNG THỌ

Ta sống mãi với trăng sao gấm vóc
Trong nắng thơm, trong tiếng nhạc thần bay
Bút để lên nền sáng báu năm mây
Thơ chen lấn vô trong nguồn cảm giác
Ta uống hết dư hương và mộc dược
Ớn làm sao – đầy một miệng hào quang

Đưa tay vơ cung cầm nguyệt mênh mang
Chan chứa ý ly tao giây sáng sốt
Chế Lan Viên quỳ dâng tràng chuỗi hột
Cầu Khúc tinh hằng chiếu mạng người thơ
Nên đường trăng sáng láng tự bao giờ
Lạy chín phẩm thiên thần xin chứng giám :
Ta sống mãi với muôn xuân đầm ấm
Trong mây kinh và trong gió nguyện cầu
Nào trân châu, nào thanh sắc cho mau
Dâng hết cả ! Thanh âm dường tụ khí
Hồn ta đây bất diệt với Hà Sa
Trí ta sẽ cuồng lên trong khoái trá
Cho đớp mắt, cho mê tình bản ngã
Hoan hô cao trường thọ đến vô biên
Hoan hô cao vàng ngọc sẽ đoàn viên.

NHẠC[1]

Tinh hơn đồng trinh
Hừng quá hừng đông
Em mình nghe không
Im chưa nên đông

(1) Trong *Hàn Mặc Tử thơ và đời* (1993) 2 bài *Nhạc* và *Hương* in gộp thành 1 bài lấy tên là *Hương*.

Say chưa ra lòng
Đều ngâm ngấm cả.

Màu nào sắp ra
Vồng nào sắp cao
Ánh nào tương giao
Muôn thương đều lắng
Nhấn nào khăn khắn
Nhịp nào âu lo
Em hãy cầu cho.

Tinh hơn đồng trinh
Hừng quá hừng đông
Em mình nghe không.

Nhạc vàng tỏ rõ
Như sao trên trời
Đem nguyền ra phơi
Đem thầm ra phơi
Ân tình tri ngộ
Trước đời trăng lên.

Em hãy làm duyên
Em cứ y nguyên
Đàn tơ tơ riết
Cả lòng ham mê.

HƯƠNG

In hình tưởng nhớ
Như tuồng ai ra
Như tuồng lân la
Đâu đây quyến luyến
Đố nàng gần xa

Màu không thấy ửng
Mùi quá linh thiêng
Những cốt cách tiên
Thảy đều cảm biết
Khi lòng xin thương
Lên gần đài trăng
Hương rán sức hương
Bừng bừng cao trang

Dâng lên quá trí
Quá dải Hàn Giang
Đố nàng nói sao

Trong nụ cười nao
Trong búp hoa nào
Có gì phôi thai ?

Sao vấn vương hoài
Sao đầm hơi thở

Hương đầm hơi nhớ
Hương đầm hơi quen
Đố nàng hay em.

TÀI HOA

(Tặng Nguyễn Đình Thuý)

Rượu say người cổ độ
Chữ say người Liêu Trai
Xuân bay khắp thần trí
Âm vọng dễ gì phai

Chiều vàng hơn tấm lụa
Sách đọc thấy tâm bào
Bóng Nường chưa mất hút
Tiếng hát còn thanh tao.

Gió ra đời khí vị
Nắng như nắng đời xưa
Sao em chưa ra mắt
Đứng chầu chực nhà vua ?

Tài hoa rất thanh bạch
Xin mời kết nhân duyên
Cười cho ca sửng sốt
Tình tự mới bình yên.

THƠ CHƯA IN VÀO TẬP

ĐÊM KHUYA TỰ TÌNH VỚI SÔNG HƯƠNG

(Kính tặng cụ Phan Sào Nam)

Bây giờ chỉ có đôi ta
Bao nhiêu tâm sự Hằng Nga biết rồi.
Thuở nước non đến bồi non nước
Sông Hương đành xuôi ngược đông tây.
Soi lòng chỉ có đám mây,
Đám mây phú quý những ngày lao đao.
Sao mặt sông xanh xao ra dáng,
Sao tình sông lai láng khôn ngăn ?
Vì ai lắm nỗi chứa chan !
Hay còn đợi khách quá giang một lần.
Này thử hỏi, thuyền nan thả lá,
Thuyền ai đây nấn ná bấy lâu ?
Mặc ai khanh tướng công hầu
Không thèm chung đỉnh lưng bầu gió trăng.
Sao trời đất đãi đằng ra thế ?
Sao mưa nguồn chớp bể luôn đêm ?
Trong thành yến ẩm vui thêm,
Tiếng ca lanh lảnh lọt rèm, rèm thưa.
Sông Hương hỡi, xuân vừa tơ liễu,
Cả trăm hoa hàm tiếu nhởn nhơ.

Vì đây nước chảy lững lờ,
Hay cho thế sự cuộc cờ chiêm bao.
Ghét xa mã nao nao uốn khúc,
Giận thời gian những lúc xuân xanh,
Nào ai khiêu vũ năm canh,
Hơi men sực nức dưới thành đô xưa.
Sao tức tối trôi bừa đi mãi,
Chẳng buồn nghe cô gái thở than :
"Thuyền em đậu bến Hương giang
Chờ người quân tử lỡ làng tình duyên..."
Thuyền lặng lẽ nằm yên với bóng
Nước sông xuôi dợn sóng bên thuyền,
Trong thành ngự chết con đen.
Khoá xuân bỏ lỏng đến then chẳng gài.
Hãy trông thử đền đài dinh thự
Dấu xưa, xưa tình tứ làm sao ?
Ô hay ! Sông chảy dạt dào,
Chiếc thuyền vô định tạt vào bến mê.
Sao trai gái đi về trong mộng,
Mà sông Hương chẳng động niềm riêng ?
Trong thành để lạnh hương nguyền,
Tiếng gà gáy nguyệt láng giềng còn say.

Trên bờ sông Hương mồng 2 Tết, năm Ất Hợi
(*Công luận*, số ra ngày 2 - 3 - 1935)

TUỒNG ĐỜI

Tuồng đời lặng lẽ vẽ nên phông
Nó mọc râu trê nó tưởng ông...
Xừ ấy đóng vai cười vỡ bụng,
Thằng kia lên mặt giận tràn hông,
Khi xưa "cai kiếc" nay tri huyện
Vừa mới "lon ton" đã hội đồng !
Xuất xứ công danh nhiều lối thiệt
Ai đời mua tước dễ như không !

(*Công luận*, số ra ngày 23 - 3 - 1935)

SỐNG KHỔ VÀ PHẤN ĐẤU

Sao tôi thấy cuộc đời máu me lênh láng
Như bãi sa trường trong lúc hỗn loạn
Sao tôi thấy dân chúng bị lầm than
Dưới bóng mặt trời đầy rẫy hào quang
Ngán thay ! Cuộc đời sống khổ
Nào non sông mưa mưa gió gió,
Nào trời đất lơ láo láo lơ
Như màn mây ảm đạm mịt mờ...

(*Công luận*, số ra ngày 6 - 4 - 1935)

CANH KHUYA CẢM TÁC

Bàn cờ thế sự gớm ghê thay !
Thua được nào ai biết rõ ngày ?
Khắc khoải năm canh quyên nhớ nước,
Bơ vơ ngàn dặm nhạn theo mây.
Thức ròng rã nguyệt sân còn lạnh
Ngủ mệt mê trời cảnh đã say
Gối điệp mơ màng vùng trỗi dậy
Vừa toan tính đó có ai hay ?

(*Công luận*, số ra ngày 1 - 6 - 1935)

NGOẠN CẢNH CHÙA (I)

Khách trần rẽ lối Thiên Thai
Cỏ hoa lạ mặt tươi cười làm quen
Xinh thay phong cảnh rừng thiền
Bầu sen hương ngát cạnh đền suối reo.

NÓI

Bích Khê động khẩu, ưng trường tại
Khách trần ai bước tới ngỡ non tiên
Thấy hoa cỏ lạ muốn làm quen

Lòng thấm thía mùi thiền như thoát tục
Thuỷ nhiễu môn tiền ba lộng nguyệt
Phong lai lâm hạ ảnh phiêu dương
Chuông tế độ thức tỉnh bạn văn chương
Bầu trăng gió dễ thường quên nhấm nhía
Im mát bóng đàm hoa phước địa
Phật Quan Âm rừng tía có linh thiêng
Xuống đây ngoạn cảnh thiên nhiên.

Đề tại chùa Ông Núi
Mùa hè năm 1930
LỆ THANH
(*Sài Gòn*, số 28 - 11 - 1935)

CHẠY THEO HẠNH PHÚC

Ra đời ta thấy đời vui sao
Đầy cả say sưa với ngọt ngào...
Lúc ấy lòng ta như rạo rực
Bâng khuâng thèm uống rượu Quỳnh Dao.

Ai ơi, thèm lắm cái yêu đương
Của khách ngây thơ thường thớ thương
Trong lúc tình xuân phơi phới động
Một mình đắm đuối với mùi hương.

Đêm ấy mơ hoa ở dọc đàng
Say sưa ta đuổi bóng trăng đang
Vẩn vơ luồng gió như lưu luyến
Đem lại bên tai tiếng thở than.

Ta mải mê man với ái tình
Với thần Hạnh phúc, cảnh hư vinh
Thân ta trải biết bao nguy hiểm
Rốt cuộc không ai hiểu được mình.

(*Sài Gòn*, số ra ngày 12 - 10 - 1935)

TRÊN DÒNG TIÊU KIM THUỶ

Dải lụa đào phất phơ
Mùi hương bay vẩn vơ
Sa đà trên mặt nước
Tiếng hát cô đò đưa
Tiếng ca như thiết tha
Đắm đuối theo dòng nước
Trong sương mờ, tan ra
Trong thuyền cô gái tơ
Đôi mắt như lờ đờ
Làn nước trong phản chiếu

Khuôn mặt còn ngây thơ

Hơi nước bốc lên không

Bóng trăng chìm đáy sông

Hơi may nghe lành lạnh

Ngân nga tiếng chuông vàng

Đưa lại bến Hương giang

Làn sóng rung rinh động

Bồi hồi tâm nữ lang.

LỆ THANH

(*Sài Gòn*, số ra ngày 12 - 10 - 1935)

CẢM TÁC

Thường thường trâu cột ghét trâu ăn

Vạch lá tìm sâu ngó dữ dằn

Nhất khỉ rung cây cho bõ ghét

Úp voi lấy thúng quyết làm hăng.

Chờ cơn nước đục cò đi rảo

Đợi lúc canh khuya chó sủa rân

Thù oán nhau chi gà một mẹ

Rồi đây vẽ rắn lại thêm chân.

MINH DUỆ THỊ

TRÊN BỜ

(Tặng người non nước...)

Khói mờ mặt nước trời mông lung
Trăng lạnh hào quang tắm đáy sông
Thấp thoáng buồm ai nơi Vô tận
Trên không chìm đắm tiếng tơ lòng.

Tiếng thông vi vút như van lơn
Cái cảnh hoang vu gió chập chờn
Trên bãi cát vàng không gót khách
Mây buồn vơ vẩn bay đầu non.

Sóng đuổi nhau về bến Sở giang
Xa xôi ai biết thiếp mong chàng
Ngây tình, bóng liễu câm không nói
Trong khóm vi lau có tiếng than...

Thời gian theo nước trôi đi mãi
Để mặc trên bờ cái én bay
Tà áo buông theo chiều gió lướt
Ngẩn ngơ, Nàng đứng trông trời mây...

(*Sài Gòn*, số ra ngày 18 - 11 - 1935)

NGOẠN CẢNH CHÙA (II)

Đề huề trăng gió đến Thiên Thai
Cảnh trí thần tiên bước lạc loài
Ngắm nghía non sông, vầng khói toả
Vạch vùng hoa cỏ, hạt sương rơi
Cây sum sê lá, chùa nương bóng
Suối láng lai dòng, khách rửa tai
Phàm tục đến đây nhờ Phật độ
Đừng vương vấn nữa nợ trần ai.

LỆ THANH
(*Sài Gòn*, số ra ngày 18 - 11 - 1935)

KÉN CHỒNG

Gương sáng hoa thơm mảnh má đào
Giữ gìn giá ngọc quyết treo cao
Quả mai ba bảy đương vừa lứa
Bến nước mười hai vẫn cắm sào
Trướng châu chi nên đêm tịch mịch
Bình minh cố đợi khách anh hào
Nhắn nhe chú mán anh mường biết
Thấy quế rừng xanh chớ ước ao.

MLLE BÍCH NGỌC

HỎI THĂM CÔ BÍCH NGỌC

Bích Ngọc nào đây muốn lấy chồng ?
Con nuôi bà Tú phải hay không ?
Trăng non khi đã nhiều lên xuống[1]
Bến nước bây giờ lắm đục trong
Bảy chữ tám nghề thêm mệt não[2]
Năm lừa mười lọc tiếc cho ông.
Lầu xanh quyết chí gieo cầu hả ?
Cô Tú Xơn kia kết giải đồng ![3]

LỆ THANH

CÔ BÍCH NGỌC TRẢ LỜI

Tuổi trẻ nào e nỗi ế chồng
Dèm pha mặc kệ ngó như không
Sen phơi nắng hạ hương càng thắm
Bùn lóng hồ thu nước vẫn trong
Dòng Ngư gieo thơ chưa gặp khách
Cầu Lam đợi ngọc quản chi công
Miệng lằn lưỡi mối đừng khua nữa
Ta há như ai vững tợ đồng !

(*Sài Gòn*, số ra ngày 18 - 11 - 1935)

---

(1) "Bữa ni đã có trăng non
Để anh lên xuống có con em bồng"
(2) Nghề của Thuý Kiều : ông thần Mày trắng.
(3) Ông Phan Khôi lúc viết báo *Phụ nữ thời đàm* (chú thích của Lệ Thanh).

KHÁCH QUA ĐƯỜNG VÀ CÔ BÁN TRẦU[1]

Khách qua đường

Gió chiều mát dịu như kem
Về đâu vội vã cô em bán trầu,
Ví dầu duyên thắm nơi nhau
Dừng chân ghé lại trên cầu đã nao.

Cô bán trầu

Nắng chiều trong lá vừa chen
Chợ chiều hết họp lỡ duyên em rồi !
Vui gì anh hỏi lôi thôi
Tương tư nặng gánh ai người biết cho.

Khách qua đường

Nắng chiều hôn lấy má em
Giữa đàng gặp gỡ anh thèm duyên tơ
Trên đồi mây trắng vẩn vơ
Bay quanh lưu luyến sững sờ có khi.

---

(1) Tên bài thơ là do người biên soạn cuốn *Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm* (1998) đặt.

Cô bán trầu

Lòng em như nước ngọc tuyền
Tình em như miếng "trầu nguồn" anh ơi !
Hàng này đáng giá mấy mươi
Mà anh mua lấy cho người ta chê.

Khách qua đường

Trong khi khao khát tình yêu
Dẫu rằng tốt xấu giàu nghèo cũng cam
Cánh đồng lả lướt khói lam
Anh mơ cái lúc hương trầm đốt lên.

Cô bán trầu

Lòng em nghe đã bồi hồi
Yêu anh không biết mở lời sao đây
Ô kìa ! Bóng liễu ngất ngây
Đứng im không nói đã say sưa tình.

Khách qua đường

Ở đây có sẵn trầu tươi
Em têm một miếng em mời anh đi
Rồi ra duyên thắm lâu dài
Trăm năm ghi lấy những lời ngây thơ.

(*Sài Gòn*, số ra ngày 2 - 2 - 1935)

TỰ TRÀO

Người sao như tỉnh lại như say
Xác rác, xơ rơ, cái mặt mày
Ưng sống với đời "thi sĩ" mãi
Cho nên quần áo chẳng buồn thay.

TỰ THUẬT

Hai mươi mốt tuổi, tuổi như hoa
Tác hãy còn non, tứ đã già
Hẹn với xuân xanh chơi cái đã
Làm trai cho biết mặt sơn hà.

(*Sài Gòn*, số ra ngày 12 - 11 - 1935)

GHẸO CÔ BÁN CHÈ BÔNG CỎ

Buôn bán hàng chi lạ rứa tề
Làm duyên làm dáng hỡi cô tê ?
Đẩy đưa mời bác : ngon ngon lắm
Thỏ thẻ thưa anh : ngọt ngọt ghê
Ăn thử còn e, thôi chị nhé !
Nói ra không tiện đó em nề !

Tấm lòng trong sạch mà như thế[1]
Chưa nếm, hương tình đã biết khê.

(*Sài Gòn*, số ra ngày 12 - 11 - 1935)

KHÓM VI LAU

Gió rủ nhau đi trốn cả rồi
Nhỏ to, câu chuyện, ô kìa coi
Trong lau như có điều chi lạ,
Hai bóng lung lay, thấy cọ mài...

Chen chúc, bóng trăng dòm thiệt kỹ :
Hai cành lau siết vì yêu thương
Cái Nàng năm ngoái không quay lại
Ngồi nghỉ bên lau để vấn vương.

Âm thầm, gió quyến mùi hương mất
Để khóm vi lau đứng trên trơ
Từ trước say sưa tình quấn quýt,
Lạnh lùng không nói tận bao giờ...

LỆ THANH
(*Sài Gòn*, số ra ngày 9 - 12 - 1935)

---

(1) Chè bông cỏ giống như thạch xoa.

GÁI LẤY CHỒNG GIÀ

Mười hai bến nước biết đâu là
Thèm lấy trai tơ, lấy cụ già
Gối phụng đã ưng vầy tuổi hạc
Giao loan chi thẹn lúc canh gà
Ra đường chúng tưởng tình ông cháu
Đóng cửa ai ngờ thú nguyệt hoa
Duyên nợ thày lay mà cũng ngộ
Ai đời con gái lấy ông tra (già)[1].

(*Sài Gòn*, số ra ngày 22 - 12 - 1935)

CHƯA BIẾT YÊU

Em như trái đào tơ
Đôi mắt còn ngây thơ
Chưa biết say tình ái
Đuổi trăng em nô đùa.

Em là Nàng Ly tao
Khúc hát dường thấp cao

(1) Trong *Một tấm lòng* của Quách Tấn, hai câu cuối này là : "Xuân vẫn còn dài, duyên vẫn nặng - Mừng nay cô nó đặng lên bà".

Chen lẫn trong cành lá
Khiến lòng ai dạt dào.

Em là nước ngọc tuyền
Trôi lại chốn Đào Nguyên
Để khách cao phẩm giá
Rửa tan vết tình duyên.

Em là bóng trăng thinh
Hình ảnh gái đồng trinh
Mới có mười lăm tuổi
Biết chi đến ái tình.

MLLE MỘNG CẦM[1]
(*Sài Gòn*, số ra ngày 23 - 11 - 1935)

UỐNG TRĂNG[2]

Ta căm với tiếng reo khô
Ta buồn với liễu bên hồ ngẩn ngơ.
Ngông cuồng đi hái vần thơ
Yêu đương, rót nước để chờ trăng lên.

---

(1) Một số bài thơ Hàn Mặc Tử lấy tên Mộng Cầm (tên người yêu).

(2) Bài này sau đang vào *Gái quê*, cắt bớt 5 câu và có sửa chữa.

Bóng Hằng trong chén nằm nghiêng
Lả lơi, tắm mát, làm duyên gợi tình.
Sóng xao mặt nước rung rinh
Lòng ta khát miếng chung tình từ lâu.
Uống đi cho đỡ khô hầu
Uống đi cho bớt cái sầu mênh mang.
Có ai nuốt ánh trăng vàng
Có ai nuốt cả bóng nàng Tiên Nga.
Đã thèm, cái giấc mơ hoa.

MLLE MỘNG CẦM
(*Sài Gòn*, số ra ngày 23 - 11 - 1935)

TRÊN CẦU TRÀNG TIỀN

Lớp lớp ngựa xe qua
Đờn ông với đờn bà
Biết bao cô áo tím
Nước da trắng nõn nà...

Tà áo gió lung lay
Nhìn xem cũng hay hay
Cô em dường đỏ mặt
Bẽn lẽn làn tóc bay...

Lớp lớp ngựa xe qua
Quan non với quan già
Ung dung trong áo gấm
Trước ngực cái bài ngà...
Thất thểu trên vệ đường
Anh chàng bận áo lương
Trời không mưa không nắng
Thỉnh thoảng lấy dù trương.

Lớp lớp ngựa xe qua
Tàu Tây với lại Chà
Ô kìa con "đĩ thúi"
Bao tóc bỏ đuôi gà.. !

LỆ THANH
(*Sài Gòn*, số ra ngày 19 - 10 - 1935)

VẨN VƠ...

Tình ta đêm ấy dạt dào
Lòng ta uyển chuyển khác nào khúc ca.
Ly tao trong gió đưa ra
Với mùi hương ướp sà sà trên không.
Bâng khuâng trong cõi mơ mòng
Hỏi người thiếu nữ có chồng hay chưa ?

Thèm thuồng nên mới say sưa
Hát lên những tiếng cho vừa lòng ai.
Hát rằng khách tới Thiên Thai
Vẩn vơ, chỉ đứng bên ngoài trông vô.
Trong rèm thấp thoáng gái tơ
Nửa toan giấu kín nửa vờ phô ra,
Mơ màng một áng hương qua...

(*Sài Gòn*, số ra ngày 19 - 10 - 1935)

LƯU LUYẾN

Tiếng thét bên ngoài xé đám mây
Mặt thành dội lại dường lung lay
Ở trong trướng gấm còn lưu luyến
Bốn mắt trơ nhìn dở tỉnh say.

Tướng quân mặc giáp đứng bên sàng
Ôm lấy phu nhân chẳng nói rằng
Hồi trống sau lưng luôn thúc giục
Mau đem thân đến chốn sa trường.

Phu nhân vật vã áo xiêm thừa
Tóc rối đường tơ thảm thiết chưa ?
Khóc tốt, lệ chan trôi nhạt phấn
Phen này ra trận được hay chưa ?

Tiếng thét bên ngoài xé đám mây
Mặt thành dội lại dường lung lay
Ở trong trướng gấm còn lưu luyến
Bốn mắt trơ nhìn dở tỉnh say...

LỆ THANH
(*Sài Gòn văn chương*, 16 - 10 - 1935)

NẮNG VÀNG

(*Tặng một cô gái qua đường*)

Mê trăng vàng là đam mê trinh tiết
Mê trăng vàng như phối hiệp tình duyên.
Phơi lòng chi, cho áo gió ngả nghiêng
Đem trong chữ muôn câu thêm sáng nghĩa
Xuân trên má, ý thơ lan thấm thía
Hây hây mơ, chín gấc giữa mùa hương.

Cô đương đi, – tôi đương thả dây thương
Sẽ cuống quýt trên đôi môi luôn chớp,
Nắng sẽ dai và trí cô sẽ ngợp,
Ý ưng đi, – nhưng chân vướng tơ yêu...
Môi bối rối, không lẽ nói cho nhiều

Bị mắc cỡ với muôn chim đường bộ
Cô say nắng, hay nắng say tiếng thở.

A ha ha ! Trong một phút thôi miên !
Nín hơi thơm bằng sức điện tình truyền
Tôi gò được một mùa xuân phẩm tiết.

Mùa xuân ấy là lòng tôi tha thiết
Mê cuống cuồng say điêu đứng vì thương
Ôi chao ôi ! Trong nắng rực mùi hương...

(*Đông Dương tuần báo*)

NHẠC BAY

Thơm như tiếng ngọc lưng chừng,
Mát như hơi mát của lòng đương tơ.
Áo xuân trong trắng ai ngờ,
Áo người quân tử bây giờ nao nao.
Nhạc bay là nhạc còn cao,
Đố chàng lắng biết phương nào là phương.
Nhạc về quên nhớ quên thương,
Cho người nước Lỗ lường dư âm.

(*Đông Á tân văn*, số ra ngày 12 - 10 - 1940)

ĐÓN GIÓ

Thơ ra khỏi bút thơ buồn
Ý tôi ra khỏi tâm hồn thì say.
Gió xa đón gió xa bay,
Tôi đang hóng mát dưới cây ngô đồng.
Lời chàng cao vót từng không,
Càng xa càng nhớ, càng mong vô ngần.
Một mùa xuân với mùa xuân
Xuân xuân điểm chuyết hương ngần muôn hương.

(*Đông Á tân văn*, số ra ngày 12 - 10 - 1940)

MÙA THƯƠNG

Thơ chưa ra khỏi bút
Giọt mực đã rụng rồi...
Lòng tôi chưa kịp nói,
Giấy đã toát mồ hôi...

Thương là thương da diết,
Tôi hiểu nghĩa buồn chưa ?
Trăng. Trăng là ánh sáng
Tương tư đã bốn mùa...

Cách xa không với được,

Cắn áo để tức mình,

Khóc cho trào máu mắt

Rồi ôm mộng làm thinh...

Ý TRINH

Trăng rụng nhiều ghê !

Trăng rụng nhiều ghê !

Ta liền đánh thức hoa đang ngủ,

Lá giật mình lăn ở trước hè,

Trăng vàng đương liếm trên hoa lá,

Trên gì gì nữa... ở bên kia...

Bên đồi ta ợ ra trăng cả,

Ướt áo nhưng mà chưa no nê...

Ta xin cô ấy dừng chân lại,

Nhất định cô thu những cái gì !

Cái gì nhiu nhíu trong thân áo,

Cô đừng ấp úng, thú ta nghe.

Đừng ! Đừng ! Cô chớ nên nghe,

Những lời ta nói là mê ! Mê ! Mê !

Cô đi về !...Cô đi về !...

Nhìn ta một cái, trinh kia không còn...

Cô đã cho hồn ta mó tới,

Chết to rồi ! Mất cả ý tươi non !

Áp tay lên tráp đào non,

Nút tai dừng thiết những nguồn thơ ta...

Mắt nhắm đi nha !

Mắt nhắm đi nha !

Tuy chìm theo ta... một mùi thơ say khướt

Cô cứ tin rằng như lạc đến nơi xa

Đừng nghĩ gì nha !

Đừng nghĩ gì nha !

Cái người cô thấy chiều qua,

Nếu hơi nhơ nhớ thì là... mất trinh !

XUÂN NHƯ Ý

Thần trí cao dâng đến chín trời

Cung cầm rất lạ nỗi chơi vơi

E khi mùi đạo là hương đức

Đớp mắt lên cho chí rụng rời.

Hào quang vây riết điềm chiêm bao
Chúa hiện ra trong điệu nhạc nào
Đầy rẫy no nê nguồn sáng láng
Rất nên trăng ngọc với vàng sao.

Phút giây hoan lạc ngớp vô song
Bờ bến thơ đây rộn gió lòng
Ý đã nên sang, tình phải trọng
Cho mau ! Lời nguyện nóng lên không.

Chúa tôi, trên hết báu thanh xuân
Rất đã, rất no, ớn bội phần
Lời đẹp cao rao muôn trượng cả :
Đây, xuân như ý, nguyện như rằm.

ÁI KHANH HỠI

Sao bao năm xa cách ngoài mây nước,
Lòng anh luôn mơ hoảng với ngày trôi,
Lá còn thắm, ngày còn xanh tha thướt,
Tình đôi ta sao chửa đượm màu tươi ?

Ví dù chăng lời ái ân có bảo :
Tình đôi ta bất diệt đến ngàn thu

Sẽ lừng danh đến hoa cây Bồng Đảo
Nhưng yêu thương không nên được nghi ngờ.

Rừng thiên vẫn cao ngồi trong yên lặng,
Bãi tha ma ghê như bóng đêm lan.
Ta cứ tưởng lòng ta không kinh hoảng
Bằng khi nghe xảy biến "Hải bình trang".

Ái khanh hỡi ! Lòng ta run như gió
Đêm trăng buồn màu sắc thắm không reo
Những khi mơ thấy trước niềm cô phụ,
Tình muôn năm héo hắt đến tìm yêu.

Nhưng làm sao lòng ta luôn nơm nớp
Và bao giờ cũng muốn tránh nhau ra,
Tình cao riêng muôn đời không tái hợp
Vì lòng ơi ! Ngao ngán đến thời xa.

HỒN QUA ĐÊM

Xem thiên tượng qua làn không khí nóng
Hồn qua đêm như ánh sáng qua hương
Thông minh hơn màu nhạc ửng trong sương,
Muôn bóng ý thun dần lên chót vót.

Đường ngạ – quỷ khơi nhiều trang gấm vóc,
Bước êm ru như hoan lạc mời đưa...
Say tê trăng sần sượng cả thời xưa,
Cho linh ứng dồn qua bên thần diệu.
Cho vọng niệm cứ lên gần phiếu diểu,
Sẽ giãn ra như chuông khánh buông lơi.
Hồn trong đêm lý hội được muôn lời,
Thêm sáng suốt khối tinh thần say đắm.
Chiều tịch mịch nguôi dần theo nguyệt gẫm,
Để câm đi vàng ngọc mấy mươi phương.
Quá thiêng liêng ca ngợi ngọt như đường :
Đây âm nhạc bay buông tuồng trong sách.
Trời vô thượng đã bao giờ có mạch !
Hớp làm sao cho ớn óc run mê.
Biết gì không thanh khí rộng như đề.
Hồn vẫn muốn... dễ gì đâu định trụ...
Gió đã lặng âu là tư tưởng ứ
Ngưng muôn đời trong một khoảng chơi vơi.
Dẫu hồn bay mà đứng sững giữa trời,
Là tất cả muốn hùa theo phép tắc...
Đêm chờm dậy bóng kinh hoàng lút ngập,
Không trôi hồn nhưng mong nhớ vươn ra !
Ôi thôi rồi ! Ai xé toạc bao la ?

Rơi luôn xuống những màu trăng lang láng.
Đứt sạch cả những đường yên ánh sáng,
Trời ôi trời ! Ngất lịm hết hoa thơ...
Máu của sao, tuỷ của nguyệt bao giờ
Chảy sửng sốt như phông vàng anh ánh
Hồn đã lạnh hình như hồn ớn lạnh
Không buồn về với thể xác đêm nay.
Và run lên như một nhịp cuồng say,
Hồn muốn chết nhưng mà không chết được !

(*Tin tức*, số ra ngày 29 - 9 - 1940)

EM ĐAU

(*Lời gái giang hồ*)

Rửa sạch phấn son, tình chửa sạch,
Nhọc nhằn thân xác đã bao lâu.
Hôm nay mưa gió, người em mệt,
Nhớ lại ngày qua cảm nỗi sầu.

Anh ơi ! Em vốn khách đa cảm,
Đã trót yêu thương hết mọi người.
Ân ái đêm qua lưu lại vết,
Tơi bời : xiêm áo ngấn phôi pha.

Buồng em vắng vẻ, một mình em,
Gió lạnh, người quen, biếng lại tìm,
Cô độc – đời em cô độc mãi,
Đố hề em thốt tiếng gì thêm.

Nhưng em vui lắm, vui nức nở
Đôi khoé mắt tình lệ sướng rơi
Vì có biết bao chàng trẻ tuổi,
Mê em, chìu luỵ đến điều thôi.

Anh nhỉ ! Cho em được tự hào,
Sắc em lộng lẫy đẹp thanh cao.
Mình em uyển chuyển như thơ mộng
Trẻ mãi làm anh đã ước ao.

Nay mùa đông tới người em mệt,
Đã nổi cơn ho tự sáng ngày.
Em hỏi lương y người chẳng đáp,
Bệnh em chỉ có mình em hay.

Anh nhỉ ! Xin đừng nói xấu em
Cực lòng em lắm ! Buổi sương đêm,
Lắng nghe hoa lá bay tàn tạ
Chạm ánh trăng suông ngả trước thềm.

Những bài thơ đẹp của anh đâu ?

Anh rải tung ra trước mái lầu,

Để gió, để mây lần lượt cuốn,

Ném vào cửa sổ lúc canh thâu.

Em đang than khóc người trong mộng

Một trộ mưa hoa trút cánh lờ,

Em kéo chăn ra, ngồi dậy nhặt,

Phút giây hoa biến : lộ bài thơ.

Khêu cao ngọn nến rồi em cố,

Thu hết sức tàn chuốc giọng ngâm.

Đáp lại lòng ai thương hại khách,

Giang hồ điêu đứng trong bao năm.

(*Tin tức*, số ra ngày 27 - 10 - 1940)

ĐÁNH LỪA

Nói trăng rằm là nói cuộc đoàn viên,

Nói trăng khuyết là nói hồi chia biệt.

Không thấy mộng là tình chưa thống thiết,

Vắng hương hồn e gió bớt say sưa,

Giọng hôm nay còn luyến giọng hôm xưa

Son phấn cũ thơm bằng son phấn mới.
Càng tuyệt vọng lại càng như mong mỏi,
Càng xa nhau càng thấy được gần nhau.
Ai có đè hoa gió cũng thương đau,
Mở rộng cửa bốn phương trời ảo não,
Viết bằng chữ là thơ không kín đáo.
Giơ tay thề mà ai chứng lòng cho ?
Tôi thương em không cần phải so đo,
Vì trinh tiết há bằng hương vạn đạt ?
Không dò xét mặc cho lòng giả dối.
Tôi cười thầm tình ái dại vô song.

(Trích theo tuần báo *Nghệ thuật*, số 2, 12 - 3 - 1941 tr.14)

THƠ VĂN XUÔI

CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG[1]

MÙA THU ĐÃ TỚI

Tận hưởng cái thú vị của hạnh phúc trong một phút đê mê, nghĩa là đã sống đầy đủ vậy. Hãy cầu nguyện với vì Ác tinh xuống hoạ cho người để nghe rõ tiếng kêu thương, vì hạnh phúc nằm trong đau khổ.

(1) Nhà xuất bản *Ngày mới*, tháng 1 - 1944.

Tín đồ nhà Phật lấy phút cuối cùng làm hạnh phúc.

– Em ơi ! Ghen ghét hạnh phúc của người là một sự điên rồ...

Ngày nay còn ai đâu biết đến giá trị của sắc đẹp.

Triết lý và văn thơ là những danh từ đã chết.

Triết lý là vun trồng, nuôi nấng thi văn, mà thi văn là để bắt nghĩa ra triết lý.

Tôi không cần ai giảng triết lý, vì nếu trong khi mộng tôi đến xứ Hy Lạp và đã đọc câu châm ngôn khắc dưới chân pho tượng khổng lồ của Sardanapale : "Ăn chơi thả cửa kỳ dư không bằng một cái nhịp tay".

Mùa thu chưa tới. Hồn tôi đã nhuộm màu ảo não. Trăng thu ở lòng tôi đã mờ mờ lạnh.

Đời thái bình. Nàng không phải ái ngại, chờ sương tan đưa tiễn khách chinh phu.

Nhà nghệ sĩ bao giờ cũng điên. Tài năng thì có giới hạn. Dám đem tài mọn làm rộn nước mây. Sẽ bị mạng trời đánh ngã. – Than ôi ! Tài hoa là một điều tai hại !

Con sông này đã đi qua.

Suốt đời ta thề không trở lại.

Vì cô lái đã lên bờ... Không có ái tình tuyệt đối...

Yêu thương chỉ là một trạng thái của tâm hồn. Gò má đỏ ửng lên... Đấy là hơi máu dồn lại, vì thẹn, vì hờn, vì cảm... vì say nắng ban mai.

Những ai đã về Huế mà không ăn đào ?

Hãy cắn miếng nữa, và cắn cho sâu.

Xin đừng cắn nhầm môi thiếu nữ.

"Nhứt nhựt bất kiến như tam thu" nếu phải quỳ lụy dâng tất cả những ngày sung sướng đã qua và sẽ tới cho người để đổi lấy một phút gặp gỡ... tôi cũng xin vâng.

Nhưng chẳng bao giờ tôi chịu đem những ngày đau khổ cực điểm lấy những đêm hoan lạc trong cung A hoàn.

TÌNH

Tình cảm !

Tình hoài ?

Tình ơi là tình !

Tôi say tình cũng như tôi say trăng, say người thục nữ, say kinh cầu nguyện, say trời tương tư...

Tình không những chân lưu trong khí huyết của hồn tôi, tình còn lưu lộ ra làn da nong nóng, hồng hào như trứng gà so. Tình còn trút ra ở đầu mày, cuối mắt, đằng môi. Và thiết tha chưa, lời nói bằng hơi thôi đã bối rối vì mê...

Tình dồn lên giấy trắng : ý tôi bỗng rung rung và đọng lại đây như trăng đọng ở dưới cầu.

Tình thoát ra ở điệu nhạc mênh mang trong bờ bến của chiêm bao, yếu duối run rẩy trước làn gió ngọt ngào...

Tình tiết ra theo tiếng hót của chim non, phối hiệp với sóng điện không gian.

Tình còn nuôi mãi trong nguồn ánh sáng thiêng liêng và sợi tơ thanh khí của đêm hào hoa còn run lẩy bẩy vì tức tối không nói được ra lời.

Và đây là dòng nước cuốn khúc ly tao, có ai biết là tình đang man mác ?

Ôi chao ơi ! Thơ tôi bay cao chót vót quá lâu đài nước mây, là tình tôi đang phơi phới. Đừng có ai đi trong nguồn hương mà va nhầm hồn phách của tôi !...

Tôi làm mất tình rồi, chừ tôi đang kiếm đây. Không biết những tiếng hát đầu mùa có gặp cùng chăng ?

Thôi thôi ?

Đã có cô vãi non nào chận bắt tình tôi, đem về chùa đốt ra khói hương thơm.

CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG

Trăng là ánh sáng ? Nhất là trăng giữa mùa thu, ánh sáng càng thêm kỳ ảo, thơm thơm, và nếu người thơ lắng nghe một cách ung dung, sẽ nhận thấy có nhiều miếng nhạc say say gió xé rách lả tả... Và rơi đến đâu, chạm vào thứ gì là chỗ ấy, thứ ấy vang lên tuy chẳng một ai thấy rõ sức rung động. Nghĩa là trăng rằm trung thu : một đêm siêu hình, vô lượng, tượng trưng của một mùa ao ước, xây bằng châu lệ, làm bằng chia ly, và hơn nữa, hiện hình của một nguồn khoái lạc chê chán... Phải không hở chàng Ngưu và ả Chức ?

Sông ? Là một dải lụa bạch, không, là một đường trăng trải chiếu vàng, hai bên bờ là động cát và rừng xanh và hoang vu và thanh tịnh. Chị tôi và tôi đồng cầm một mái chèo con, nhẹ nhàng lùa những dòng vàng trôi trên mặt nước.

Chị tôi cười nả nớt, tiếng cười trong như thuỷ tinh và thanh khiết lạ thường. Luôn luôn cứ hỏi tôi và đố tôi cho kỳ được : "Này, chị đố em nhé, trăng mọc dưới nước hay mọc trên trời, và chúng mình đi thuyền trên trời hay dưới nước ?". Tôi ngước mắt ngó lên trời rồi ngó xuống nước và cũng cười đáp lại : "Cả và hai chị ạ." Sướng quá, chao ôi, hai chị em lại thỉnh thoảng rú lên cười làm náo động luồng tinh khí của hạo nhiên.

Vậy chúng tôi bằng ánh sáng, bằng huyền diệu chưa đủ, Ngưu Lang và Chức Nữ, chúa của đêm trung thu còn sai gió thu mang lại gần chúng tôi một thứ mùi gì ngào ngạt như mùi băng phiến : trong ấy biết đâu lại không phảng phất những tiếng kêu rên của thương nhớ xa xưa... Thuyền đi êm ái quá, chúng tôi cứ ngờ là đi trong vũng chiêm bao, và say sưa ngây ngất vì ánh sáng, hai chị em như đê mê, không còn biết là có mình và nhận mình là ai nữa. Huyền ảo khởi sự. Mỗi phút trăng lên mỗi cao, khí hậu cũng tăng sức ôn hoà lên mấy độ, và trí tuệ, và mộng, và thơ, và nước, và thuyền dâng lên, đồng dâng lên như khói... Ở thượng tầng không khí, sông Ngân Hà trinh bạch đương đắm chìm các ngôi sao đi lạc đường. Chị tôi bỗng reo to lên : "Đã gần tới sông Ngân rồi ! Chèo mau lên em ! Ta cho thuyền đậu ở bến Hàn Giang !".

Đi trong thuyền chúng tôi có cái cảm tưởng lý thú là đương chở một thuyền hào quang, một thuyền châu ngọc, vì luôn luôn có những vì tinh tú hình như rơi rụng xuống thuyền...

Trên kia, phải rồi, trên kia, in hình có một vì tiên nữ đang kêu thuyền để quá giang.

Thình lình vùng mộng của chúng tôi bớt vẻ sáng lạn. Chị tôi liền chỉ tay về phía thôn Chùa Mo[1] và bảo tôi rằng : "Thôi rồi ! Trí ơi ! Con trăng nó bị vướng trên cành trúc kia kìa, thấy không ? Nó gỡ mãi mà không sao thoát được, biết làm thế nào, hở Trí ?". Tôi cười : "Hay là chị em ta cho thuyền đỗ vào bến này, rồi ta trèo lên động cát với tay gỡ hộ cho trăng thoát nạn ?". Hai chị em liền dấu thuyền trong một bụi hoa lau bông vàng phơi phới, rồi cùng lạc vào một đường lối rất lạ, chân dẫm lên cát mà cứ ngỡ là bước trên phiến lụa. Nước suối chảy ở hang đá trắng, tinh khiết như mạch nước ngọc tuyền, chồm lên những vừng lá, hễ trông đến là kinh hãi vì ngó giống con bạch hoa xà như tạc...

(1) Một làng ở cửa biển Quảng Ngãi.

Sao đêm nay kiều diễm như bức tranh linh động thế này ? Tôi muốn hỏi xem chị tôi có thấy ngọt ngào trong cổ họng như vừa uống xong một ngụm nước lạnh, mát đến tê cả lưỡi và hàm răng. Chị tôi làm thinh – mà từng lá trăng rơi lên xiêm áo như những mảnh nhạc vàng. Động là một thứ hòn non bằng cát trắng quá, trắng hơn da thịt của người tiên, của lụa bạch, hơn phẩm giá của tiết trinh – một màu trắng mà tôi cứ muốn lăn lộn điên cuồng, muốn kề môi hôn, hay áp má lên để hưởng sức mát rượi dịu dàng của cát...

Hai chị em đồng dang tay níu áo gượng vào nhau dấn bước lên cao... Thỉnh thoảng mỏi hai đầu gối quá, cả chị liền em đồng ngã lăn ra. Lại một dịp cho tiếng cười của chị tôi được nở ra giòn tan trong không khí. Lên tới đỉnh là hao mòn đi một tí. Nhưng mà ngợp quá sáng quá, hứng trí làm sao ? Đây có phải là nước Nhược non Bồng, động phủ thần tiên ngàn xưa còn sót lại ? Nhìn xuống cát cố tìm dấu tích gì lưu lại một vết chân của Đào Nguyên Tiên nữ, nhưng tấm cát phẳng lờ như lụa căng, trinh bạch làm sao.

Bất tri thử địa quy hà xứ

Tu tựu Đào Nguyên vấn chủ nhân ?

Bây giờ chúng tôi đương ở giữa mùa trăng, mở mắt cũng không thấy rõ đâu là chín phương trời, mười phương Phật nữa. Cả không gian đều chập chờn những màu sắc phiêu diêu đến nỗi đôi đồng tử của chị tôi và tôi lờ đi vì chói lói... Ở chỗ nào cũng có trăng, có ánh sáng cả, tường chừng như cả bầu thế giới chở chúng tôi đây cũng đang ngập lụt trong trăng và đang trôi nổi bình bồng đến một địa cầu nào khác.

Ánh sáng tràn trề, ánh sáng tràn lan, chị tôi và tôi đều ngả vạt áo ra bọc lấy, như bọc lấy đồ châu báu... Tôi bỗng thấy chị tôi có vẻ thanh thoát quá, tinh khôi, tươi tốt và oai nghi như pho tượng Đức Bà Maria là đức tinh truyền chí thánh. Tôi muốn sốt sắng quỳ

lạy mong ơn bào chữa. Nhưng trời ơi, sao đêm nay chị tôi đẹp đẽ đến thế này. Nước da của chị tôi đã trắng, mà vận áo quần bằng hàng trắng nữa, trông thanh sạch quá đi.

Tôi nắm tay chị tôi giật lia lịa và hỏi một câu hỏi tức cười làm sao : "Có phải chị không hở chị ?". Tôi run run khi tôi có cái ý nghĩ : chị tôi là một nàng Ngọc Nữ, một hồn ma, hay một yêu tinh. Nhưng tôi lại phì cười và vội reo lên : "A ha, chị Lễ ơi, chị là trăng, mà em đây cũng là trăng nữa !".

Ngó lại chị tôi và tôi, thì quả nhiên là trăng thiệt. Chị tôi hí hửng như xuân, chạy nhảy xênh xang cơ hồ được dịp phát triển hết cả ngây thơ của người con gái mười lăm tuổi, tôi ngắm mãi chị tôi, và tự vui sướng trong lòng vô hạn. Có lúc tôi đã kiêu ngạo thay cho cái sắc đẹp nhu mì ấy, mà chỉ dưới trời thu đêm nay tôi mới biết thưởng thức. Những phút sáng láng như hôm nay, soi sáng linh hồn tôi, và giải thoát cái "ta" của tôi ra khỏi nơi giam cầm của xác thịt... Tôi bỗng rú lên một cách điên cuồng, và chực ngửa tay hứng một vì sao đang rụng. Chị tôi đằng xa chạy lại bảo tôi :

– Em la to quá, chị sợ âm thanh rung động đến khí trời, rồi những ánh trăng sẽ tan ra bọt mất...

– Không không, chị ơi ! Rồi ánh sáng đêm nay sẽ tan đi, ta sẽ buồn thương và nhớ tiếc. Em muốn bay thẳng lên trời để tìm ánh sáng muôn năm thôi...

KÊU GỌI

Ý còn ở trong lòng thì rạo rực xốn xang, khi phô phang lên giấy thì tê dại, ngất ngư, như không có chút gì là rung động nữa. Vì thế tôi đọc thơ Nàng thấy tình lặng lẽ như khí hậu của đêm buồn...

Mỗi khi nàng bấm một đường tơ, có ai nghe Nàng nói gì chăng ? Đừng tưởng tình Nàng câm như bình mực, cái nhấn buông ra, biết

bao là lời thương tiếc thuở thanh xuân ? Mà chỉ có trăng nhận thấy, cảm động đến run lên, gió nghe qua luống cuống không biết nên bay về phương mô và hoa lá thì sượng sần...

Lòng ta hừng hực mỗi khi nắng hanh lên... Ấy là dấu hiệu mùa thơ đã chín. Gặt hái cho mau kẻo ngọn thơ càng cao, người thơ càng điên dại. Nàng ơi, hãy mượn lưỡi liềm của trăng non mà hái, xin đừng dẫm lên bờ lòng ta.

Một đêm say rượu nhớ Nàng ! Khách đã khóc sưng vù đôi mắt và từng giọt lệ đã vô tình nhỏ vào ly rượu, có ai ngờ khách đến cuồng tâm dại trí nhúng cả mảnh hình Nàng trong rượu rồi mê man, vừa uống vào lòng cả rượu, cả nước mắt và cả bóng dáng xinh tươi của Nàng !

Ở đời chỉ có một hạnh phúc. Làm chi có đến hai cảnh Tịnh độ và Niết bàn. Gần tận thế rồi, thiếu gì tiên tri giả ra đời. Nàng hãy mê man màu sắc thanh thiên, như đã mê son phấn của xa hoa. Yêu nhau làm gì nữa. Lửa bởi trời sắp tuôn xuống đốt rụi cả thế gian và không gian. Mau mau vồ lấy trăng sao, kẻo một mai rơi rụng vào hư lãng.

Thôi còn chi là ánh sáng nữa. Nhạc sẽ không va nhằm tơ trăng và hương sẽ không gần được hương, như lòng ai đương gọi lòng ai...

QUAN NIỆM THƠ

Miên có hỏi Trí về quan niệm thơ. Đối với Trí, quan niệm rất khác thường, không giống Baudelaire lắm. Theo Baudelaire thì va lấy passion làm hứng cho vị thơ. Trước kia nếu Miên lấy tập *Thơ Điên* của Trí ra, Miên sẽ thấy nhiều bài thấm thía những tình cảm rất nồng và rất say sưa... Trí đã phát tiết hết tinh lực của hồn, của máu, bằng những câu thơ ngất đi vì khoái lạc. Chỗ ấy hơi đồng một quan niệm với Baudelaire. Trí nói hơi đồng thôi, vì trong khi

làm thơ, Trí đã tận hưởng những phong vị của nhạc, của hoa, của trăng, của gái một cách vô tội. Chứ đối với Baudelaire, va đã nói "la passion est chose naturelle"... nghĩa là va đã hiểu lầm chữ passion rồi vậy.

Tình cảm – hay cảm hứng (enthousiasme) với dục tình (passion) khác nhau nhiều. Tình cảm là sự thanh bạch hồn nhiên, không một chút gì bợn nhơ, tội lỗi, còn dục tình là cả một sự ham muốn phi thường, ngoài điều răn của Đức Chúa Trời... Đức Chúa Trời đã tạo ra trăng, hoa, nhạc, hương là để cho người đời hưởng thụ (éléments de la poésie) nhưng người đời, u mê phần nhiều không biết tận hưởng một cách say sưa, và nhân đấy, chiêm nghiệm lẽ màu nhiệm, phép tắc của Đấng Chí Tôn. Vì thế trừ hai loài trọng vọng là thiên thần và loài người ta, Đức Chúa Trời phải cho ra đời một loài thứ ba nữa : loài thi sĩ. Loài này là những bông hoa rất quý và rất hiếm, sinh ra đời với một sứ mạng rất thiêng liêng : phải biết tận hưởng những công trình châu báu của Đức Chúa Trời đã gây nên, ca ngợi quyền phép của Người và trút vào linh hồn người ta những nguồn khoái lạc đê mê, nhưng rất thơm tho, rất tinh sạch (but de la poésie). Bởi muốn cho loài thi sĩ làm trọn nhiệm vụ ở thế gian này, nghĩa là tạo ra những tác phẩm tuyệt diệu, lưu danh lại muôn đời, Người bắt chúng phải mua bằng giá máu, luôn luôn có một định mệnh tàn khốc theo riết bên mình :

"Không rên xiết là thơ vô nghĩa lý

hay :

Ta hiểu chi trong ánh gió nhiệm màu
Những hạt lệ của trích tiên đày đoạ".

Cho nên thơ là một tiếng kêu rên thảm thiết của một linh hồn thương nhớ, ước ao trở lại trời, là nơi đã sống ngàn kiếp vô thuỷ vô chung, với những hạnh phúc bất tuyệt. Thi sĩ rơi xuống cõi đời,

bơ vơ, ngỡ ngàng và lạ lùng. Không có lấy một người hiểu mình. Thi sĩ đã ngất ngư trong khi nuốt hết khí vị thanh tao của mùa xuân ấm, của tất cả những lương thực ngọt ngào, mỹ vị làm bằng hương báu, làm bằng nhạc thiêng, làm bằng rượu say, làm bằng châu lệ (genèse d'un poème). Song le miệng lưỡi của thi sĩ vẫn còn nóng ran, vẫn còn khát khao thèm thuồng những vật lạ muôn đời (génie créateur, aimant toujours le nouveau). Của thế gian nếm mãi chưa bưa, chưa ớn, chưa hả hê chút nào. Thi sĩ vẫn đi tìm mãi, vẫn còn kêu rên thảm thiết, để đi đến cõi ước mơ hoàn toàn. Trong đời thi sĩ, thi sĩ đã sống cô độc, những người con gái rất xinh đẹp cũng không làm cho thi sĩ vui đặng, vì thi sĩ nhận thấy ở người con trai cũng như ở người con gái, đều có một tâm thuật nhỏ nhoi, tầm thường không hợp với tính tình thanh cao của thi sĩ. Vì thế thi sĩ cứ kêu rên thảm thiết là để tìm một người tri kỷ. Mà than ôi, không bao giờ thi sĩ tìm đặng. Người tri kỷ của thi sĩ phải là một bậc cao quý, toàn tài, toàn năng, một đấng mà thi sĩ nhận lấy như là hết cả mọi sự – Đấng ấy là Đức Chúa Trời. Thi sĩ chỉ có thể trút hết hận tình với Đức Chúa Trời, kể lể hết niềm đau thương với Người, dâng cho Người những bài thơ sáng láng, anh hoa, thế mới là mãn nguyện. Vì Đức Chúa Trời đã tạo ra thơ ở thế gian này, nhưng thi sĩ là người khao khát vô tận, cứ nhất định muốn hưởng cái *thơ* trên cái *thơ* khác nữa. Chỉ có Đức Chúa Trời mới làm vừa lòng thi sĩ. Cho nên tất cả thi sĩ ở trong đời phải quy tụ, phải đi khơi mạch thơ ở Đức Chúa Trời. Thi sĩ không phải là một người thường. Với một sứ mệnh của Trời, thi sĩ không biết đem tài năng ra ca ngợi Đấng Chí Tôn và làm cho người đời thấy rõ vẻ đẹp của thơ, để đua nhau nhìn nhận và tận hưởng. Những thi sĩ nào không biết đem tài ứng dụng vào chỗ tốt đẹp thì sẽ bị Đức Chúa Trời lấy tài lại một cách nhãn tiền !

Miên ơi, như thế là Miên đã hiểu thế nào là quan niệm của Trí về thơ. Thơ là sự ham muốn vô biên những nguồn khoái lạc trong trắng của một cõi trời cách biệt. Câu này ăn ý với câu : thơ là

những tiếng kêu rên thảm thiết của một linh hồn thương nhớ cảnh chiêm bao, giải thích bằng hai mặt lạc quan và bi quan.

Trí đã tóm tắt những ý đã nói : có điều này nữa, Trí khác hẳn với Baudelaire. Baudelaire nói : Thơ văn không thể dung hoà với khoa học hay luân lý (hoặc tôn giáo cũng thế) và thơ văn không thể lấy chân lý làm chủ đích được, *thơ* chỉ là *thơ* (La poésie ne peut pas sous peine de mort ou de déchéance, s'assimiler à la science ou à la morale. Elle n'a pas la vérité pour objet, elle n'a qu'elle même). Baudelaire nói trái nghịch với lẽ tự nhiên. Sở dĩ thơ văn được phong phú, dồi dào, phát triển hết cả anh hoa, huyền bí, và vượt lên những tầng biên giới tân kỳ, mới lạ, cũng nhờ khoa học điểm chuyết cả. Còn luân lý là tiêu chuẩn cho văn thơ, không có nó thì thơ văn chẳng còn ra cái mùi mẫn gì nữa. Nếu để thơ trơ trọi một mình, thơ sẽ lạt lẽo vô duyên, không có phong vị gì nữa. Baudelaire thuộc về phái vô thần, nên không có tin chân lý, không nhận chân lý làm tiêu chuẩn cho văn thơ. Còn Trí phải lấy Đức Chúa Trời làm chân lý, làm tiêu chuẩn cho văn thơ. Văn thơ không phải bởi không mà có.

Quy Nhơn, Juin 1939

CHIÊM BAO VỚI SỰ THẬT

Khi ngòi bút của tôi đã thấm nhuần những ý nghĩ cao cường, truyền sang bởi điện tinh truyền của trí tuệ, tôi phơi lên mảnh giấy thanh sạch này những tình cảm nóng ran, tràn trề và thơm lựng. Hỡi quý nhân, người có nghe thấy điều gì mới lạ, tinh khôi, reo lên, hiện lên, và sử linh tư tưởng của người ? Người cảm giác ra làm sao ? Hay là mắt người đã no rồi, tai người đã đầy hơi khoái lạc, thần trí người đã mê man, người linh tính để phân biệt màu sắc

và âm thanh của sự vật. Người thấy gì trong ánh sáng ? Một chất cao quý thanh khiết trắng hơn hàm răng của người gái đẹp ? Người nghe rõ những gì trong giai âm vừa thoáng ? Những tiếng run run, van lơn, nồng như hơi thở của xuân xanh ? Hay là tiếng vỡ lở của những ngôi sao sáng láng ?

Như có ma lực vô song xô tôi đến bờ huyền diệu. Đêm nay là một đêm hào hoa nên mùa trăng bát ngát, giờ bốn phương thôi không cầu nguyện nữa mà lòng tôi rực lên cảm hứng.

Hễ là hơi khói càng nhẹ, hơi trăng càng trong thì hơi thở của tôi càng thơm tho không khác một mùi hương ! Nếu tôi lấy làm lạ, ắt là tôi phải tự giảng : đang khi trăng, sao, mây khói dâng cao hoà hợp thành khí hạo nhiên, tôi không thở bằng phổi nữa, tôi thở bằng hơi thở tinh sạch của hồn tôi... Hơi thở ấy góp cùng muôn hơi đầm thắm sẽ châu lưu khắp bầu thế giới và chung quanh tôi dầu gần gũi hay bao la đều nhuộm một màu sắc phiếu diễu. Nhãn tuyến đưa tới đâu, cũng gặp chói lói, cũng gặp hào quang. Nên Trí tôi rất ngớp, miệng lưỡi tôi không phải bối rối nhưng tựa hồ như mới nếm xong khí vị thanh cao của muôn điệu nhạc, của muôn mạch tình trai trẻ. Tôi hứng lấy và nhận lấy ở trong hồn muôn ý tứ và muôn thinh sắc của trời mộng xa xưa.

* *
*

Ngoại cảnh đã xâm lấn xác thịt và linh hồn tôi. Bao nhiêu là tinh anh của non sông đều xông vào rút hết tinh tiết của tôi. Tôi có thể bảo đấy là một lối thần giao cách cảm, mà ngoại cảnh hay thâm tâm đồng xáo động, bởi giây khoái lạc vô ngần. Và có thể say mê đến điên dại bắt chước Lý Thái Bạch đại la tiên vồ trăng trên mặt nước. Từ sự thực đi tới bào ảnh, từ bào ảnh đi tới huyền diệu, và từ huyền diệu đi tới chiêm bao. Mông lung đã trùm lên sự vật và cõi thực, bị ánh sáng của chiêm bao vây riết...

Bây giờ tôi đố tôi thử có nhận được tính cách của giây phút này không, và tôi ở trong cảnh thực hay là đương bị hãm giữa trùng vây của chiêm bao ?

* *
*

Tôi gặp rất nhiều người lạ – cũng như tôi chưa từng thưởng thức những mùi hương quý trọng. Ở chỗ này – không biết là ở chỗ nào. Có điều tôi nhận thấy từ hoa cỏ tới gió trăng đều im lặng, trầm ngâm, ít khi lay động... Song le trăng vẫn sáng, hoa vẫn thơm, cỏ vẫn tươi và trí tôi vẫn tinh anh... Có khi thần phách của tôi đến rã rời đê mê vì đột nhiên có đôi môi của người đàn bà nào cọ sát vào môi tôi... Tôi cảm thấy sự khoái lạc vô biên cũng như tôi cảm thấy sự sợ hãi vô cùng một khi tôi phải con thú dữ ở đâu vồ lấy. Và cũng như tôi cảm thấy sự buồn, thương, tiếc lúc người tôi âu yếm mà bỗng nhiên có sức mạnh gì vượt đến cướp mất hoặc bị một tiếng vang gì đến phá đám. Sự hồi phục của thần trí một cách bất ngờ ấy, tức là lối cắt đứt mạch máu, cắt đứt đường gân môi giới giữa hai cảnh : mộng và thực. Bây giờ tôi là chủ quan rồi, vì tôi vừa thoát ly ra khỏi cực – lạc – giới toàn thân tôi rung động như một sợi đường tơ.

* *
*

Tôi vừa tỉnh giấc chiêm bao, mà tôi vẫn không tin, vẫn còn ngờ vực. Hình như khứu giác của tôi nhận thấy một thứ mùi gì rất mới, rất nồng và rất gần... Tôi ở cách thành mộng bao xa ? Không, khít bên tôi đây, nhưng làm sao tôi không đi tới được nữa. Và tôi cũng không rờ được bằng đôi tay, như tôi đang ghì chặt cái gối bông đây. Mộng tàn rồi, nghĩa là mộng biến đi, những điều tôi vừa thoáng thấy toàn là huyền hoặc cả ? Có lẽ nào ! Tôi đã thấy thực như đã thấy sự sống của tôi. Những phút giây trong sáng đây

không phải là phút giây mê sảng nữa. Có ai nhận thấy hai hàng nước mắt rưng rưng của tôi không ?

* *
*

Chiêm bao rã rời trong khi ánh sáng sự thực rọi tới. Bây giờ ngoại cảnh và nội tâm điều hoà, run lên như những nhịp tiêu thiều thanh bai... Tôi cảm thấy hồn tôi mất đi một nửa, và tôi đương sống trong sự mơ hồ...

Có hay không, hư hay thực là những huyền ảnh chập chờn trước mắt. Nếu Đường Minh Hoàng phục sinh, chắc cũng rỉ tai tôi mà nói cái chuyện lên cung trăng với chuyện xuống âm ti gặp Dương Quý Phi là có thực. Tôi cũng tin là có chứ sao !

Và tôi sẽ kỳ thuyết minh một cách rất nhà Phật là sắc cũng như không, chết cũng như sống, gần cũng như xa và hư cũng như thực...

Những điều phải trái ấy dầu thế nào, cũng có liên lạc, mật thiết và thông cảm với nhau.

Xác tôi đây là một lý luận cứng cát về sự thực, và hồn tôi thuộc về giới vô vi.

* *
*

Tôi đương sống ngày hôm nay. Mà ngày hôm qua là một giấc chiêm bao. Có ai bảo là giấc chiêm bao ấy là vu vơ ; có ai bảo tôi có xác mà không hồn.

Tôi đang đi trên con đường sáng láng tìm lấy Chân lý ngàn năm, mà hào quang của tinh tú, của những ngọc ngà, châu báu, trời tuôn xuống không biết hằng hà sa số nào nữa...

KHÚC LY TAO[1]

Nếu em không yêu anh thì anh van, em ơi ! cầu với Hoàng Thiên cho anh mùa đông hoá thành đốm lửa, để hơ lấy tay em cho ấm áp hay là anh trở nên suối ngọc tuyền, để được vờn cái nước da trắng nuốt của mình em, không thì biến ra dải đất để cọ mãi cái vết chân em ; hay là hoá ra gió dịu dàng để mơn trớn má đào em và để em hít vô tận đáy lòng...

Còn như không đặng như nguyền, em ơi ! Còn như không đặng thành lửa, thành nước, thành hơi, thì anh van em ! Cầu với Hoàng Thiên cho đôi mắt anh loà đi để cho, không một hình sắc gì phản chiếu vào con người, vì con người anh đã từng chụp lấy người em. Anh lại van em ơi, cầu với Hoàng Thiên cho lỗ tai anh điếc hẳn, để trừ ra tiếng gọi yêu đương của em, không còn nghe phải tiếng đàn vô vị...

SÔNG LỆ

LA PURETÉ DE L'ÂME[2]

Anges du ciel, anges de Dieu, anges de paix et de gaiteté, apportez – moi une couronne.

---

(1) Bài thơ văn xuôi này đăng bên cạnh một tranh phong cảnh *Một cảnh đẹp ở Nha Trang* dưới có hai câu thơ "Thuyền đậu bến xưa trăng đã lạnh - Người tình vơ vẩn kiếm đâu ra !", ký tên L.T. Cả hai đều đăng trên *Sài Gòn văn chương* (2 - 2 - 1935). LT và Sông Lệ đều là Hàn Mặc Tử." (Theo *Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm*, 1998).

(2) Nguyên bản tiếng Pháp (La pureté de l'âme) do Nguyễn Văn Xê bạn cùng phòng bệnh với thi sĩ tại Trại phong Quy Hoà chép lại.

– Assisi là quê của thánh Francois ở Italia nên thường gọi là Saint - Francois d'Assisi (Pháp)

– Hãy cứu vớt chúng con : trong nguyên văn Hosanna ! (tiếng Do Thái)

- Tạ ơn Thượng đế : trong nguyên văn Deo gratias (tiếng La Tinh).

Chú thích trên là của người dịch : Vũ Đình Phòng. Các con số 1,2,3... là do người dịch thêm vào để phân biệt các câu trong nguyên bản.

Je veux baigner dans l'Océan de lumière et d'amour divin.

Car ici – bas s'acomplissent des miracles qui tiennent les hommes mutes d'admiration en contemplant l'oeuvre mystique du Très Haut.

Anges du ciel, anges de Dieu, anges de paix et de gaiteté, voyez – vouz cette lueur diaphane qui se précise cette blancheur de neige, cette forme immacalée, cette âme apparue au monde ?... Je crois dès le premier abord que c'est l'esprit des saints, la poésie, la quintessence de la prière, qui au lieu de s'exhaler en parfum et en éther, prend la modeste résolution de se faire créature !

Anges du ciel, anges de Dieu, anges de paix et de gaiteté, applaudissez : car ce sont les Mères et Soeurs de Saint Francois d'Assise qui desecendent au monde pour calmer les douleurs et les peines des faibles mortels, des malades et des lépreux tels que nous sommes.

Je veux chanter des louanges, me désaltéret de leurs douces paroles quand elles chantent :

Hosanna ! Hosanna !

Je veux toujours admirer cette blancheur immaculée, cette fraicheur, cette lumière, cette poésie, car tout cela est l'emblème de la.

PURETÉ DE L'ÂME !

Anges du ciel, anges de Dieu, anges de paix et de gaiteté, lancez – vous des roses et des nénuphards, des chants mélodieux et des notes embaumées et versez avec effusion les vertus, le courage et le bonheur parmi les servantes de Dieu.

FRANÇOIS TRÍ
Déo gratias
Nuit de Mercredi, 24 Octobre 1940
Bản dịch của Vũ Đình Phòng

HỒN TRINH BẠCH

1. Hỡi thiên thần, thiên tướng, sứ giả của an bình hoan lạc.

2. Hãy ban cho con vòng vương miện
Con muốn đắm mình trong biển cả sáng ngời
Trong niềm Thượng đế thương yêu.

3. Bởi cõi trời đang ngập tràn phép lạ
Người người chiêm ngưỡng bí huyền Thượng đế.

4. Hỡi thiên thần, thiên tướng, sứ giả của an bình hoan lạc.
Thấy chăng cái ánh sáng trong mờ này đang rõ dần,
cái màu tuyết trắng ngần này, chiếc linh hồn này
thoắt hiện lên trần thế ?
Tưởng mọi thánh ý, thi ca, tinh hoa của nhiều nguyện cầu,
đều bốc lên thành hương thơm và tinh khí.
Ngờ đâu vẫn chỉ là hình hài trần tục !

5. Hỡi thiên thần, thiên tướng, sứ giả của an bình hoan lạc.
Hãy reo vui : các nữ đồ của Thánh Francois đất Assisi
Đã xuống trần an ủi nỗi đau khổ
Của người đời và của chúng con mắc tật nguyền.

6. Con muốn hát ngợi ca, uống lời dịu ngọt
Khi các bà cầu nguyện : Hãy cứu vớt chúng con.

7. Con muốn sùng tín niềm trinh bạch

Ánh hào quang, ý thơ

Bởi mọi thứ đều là biểu tượng của

Hồn Trinh bạch.

8. Hỡi thiên thần, thiên tướng, sứ giả của an bình hoan lạc

Hãy thả xuống bông hồng, bông sen, vần điệu thấm đượm hương thơm

Đừng tiếc ban đức hạnh, can trường, hạnh phúc cho kẻ cầu nguyện Thượng đế.

Francois Trí
Tạ ơn Thượng đế
Đêm thứ Tư, 20 - 10 - 1940

B – KỊCH THƠ

CẨM CHÂU DUYÊN

NỖI BUỒN VÔ DUYÊN

Sầu lên cho tới ngàn khơi
Ai đâu ráo lệ, chưa lời nói ra
Chiều nay tàn tạ hồn hoa
Nhớ Thương Thương quá xót xa tâm bào
Tiếng buồn đem trộn tiêu tao,
Bóng em chờn chợ trong bao nhiêu màu
Nghe ai xé lụa mà đau
Gió than niềm gió biết đâu hẹn hò !
Đừng ai nói để thương cho
Lỡ ra lạnh nhạt đền bù sao cam
Chiều nay chẳng có mưa dầm
Mình sao nước mắt lại dầm dầm tuôn(1)
Ồ ra luỵ ngọc nôn nôn
Có bao giờ hết nỗi buồn vô duyên !

---

(1) Trong *Tuyển tập Hàn Mặc Tử* (1987), câu này ghi là : "Mình sao nước mắt lại đầm đầm tuôn".

TIÊU SẦU

Ô ! Đêm nay trời trong như gương
Không làn mây vương không hơi sương
Tơ trăng buông rèm trên muôn cành,
Tơ trăng vàng rung như âm thanh.

Từ đâu tiêu sầu reo vi vu,
Buồn như làn mây hiền mùa thu
Em như giong tơ trên vai nường,
Mong manh như là lời yêu đương
Tiêu đưa tôi bay lên cung trăng !
Tôi phiêu diêu cùng ngàn sao băng
A ha ! Lòng tôi trăng là trăng !
A ha ! Trăng tràn đầy châu thân !
Cung thiềm đây rồi hương ngây ngây.
Ô ! Bàng trân châu hay quỳnh dao ?
Và mớm cho tôi bao tình say
Mà tôi mút bao dòng ngọt ngào
Nghê thường lên khơi nường Hằng ra
Hương trầm bâng khuâng quyện mình hoa.
Nhịp nhàng nường đi theo nhịp đàn

Âm thanh lên cao nhạc lừng ran.

Tôi lại gần bên, ồ ! Lạ thường !

Nường trăng. Ô ! Chính là Thương Thương.

Người tôi rung động như âm thanh

Môi không ngừng dưới đôi tay xinh.

Hoảng hốt tôi ôm chầm lấy nường,

Than ôi, nường đã biến ra sương.

Tôi ôm chầm phải tiếng tiêu sầu

Vi vu reo buồn trong đêm thâu.

DUYÊN KỲ NGỘ

(*Kịch thơ*)

Kịch bản này xảy ra chỗ nước non thanh tú. Chỉ có thi sĩ Hàn Mặc Tử và nàng Thương Thương thì kịch mới nổi.

Tiếng suối reo

Đàn gió lên, tầng mây che mát lạ,

Ta muôn năm len lỏi ở Đào Nguyên

Nước trong sáng lòng ta thơm vô giá,

Sao không ai đi lạc tới non tiên.

Để ta dâng, ta mời, ta giải khát,
Nếm cho bưa mùi vị nước tràng sinh.
Ồ tiếng tiêu đâu bay ra man mác.
Khiến nao nao nguồn thanh tịnh quanh mình.

Lời chim phụ hoạ

Tiếng tiêu nào từ phương xa bay vẳng ?
Tiếng thanh thanh mà rất mực tương tư.
Xuân đây rồi lan tràn như bóng nắng.
Ta nên bay cho khỏi vướng sầu u.

Tiếng tiêu

Vàng bay theo vàng đuổi theo vàng bay,
Tiếng vàng này vừa mê này vừa say.
Dồn qua phương Đông mặt trời chưa nóng,
Dồn qua phương Tây màu sắc hây hây.

Ta là khúc Phượng Cầu Hoàng năm trước,
Đem ân tình rải khắp cả trời duyên.
Cho Quân Thuỵ lấy nàng Thôi thuyền quyên,
Xuân vô cùng đến ngàn năm ơn phước.

Song le nàng vẫn luôn cách biệt,
Bến Ô giang lành lạnh khúc sâm thương.
Ta vẫn còn ngân bao lời tha thiết,
Trong nắng mai dìu dịu mối sầu vương.

Chàng

Mải vui tìm cành hoa trên cánh bướm,
Ai đưa ta lạc đến nước non này
Mùi cỏ lạ thơm như mùi nhụy chớm.
Cùng tiếng tiêu đồng hợp chất nồng say.

Đến đây rồi ta mơ niềm hận cũ
Đã bao năm nào thấy bóng giai nhân.
Hoa lá bỗng xôn xao tìm thấy thú,
Trong khi này lừng lẫy nhạc Tường Vân.

Lời suối reo

Ồ sự lạ ! Đã muôn đời thế kỷ,
Đất Linh Sơn in dấu vết phàm nhân
Ta reo lên với đàn thông rủ rỉ,
Cho lay bay tình ý ở xa xam...
Xin mời chàng tài hoa thi sĩ đó
Ngồi xuống đây bên thảm ngọc vườn châu
Hai tay chàng thử vốc vào nước nọ
Mát tê đi như da thịt nàng dâu.

Lời chim hót

Ôi chàng kia, thực ra chiều phong vận,
Hãy nghe ta cao hót khúc bình an.
Này mặt nhựt tròn vo đương sáng láng,
Gió đương lên vương quyện tấm lòng ngây.

Ta đã nghe danh chàng cao vời vọi
Như thở ra đồng vọng cả thinh gian.
Ta muốn say trong khi niềm thơ thới,
Thâu bao màu ánh sáng ngập tràn lan.

Chàng

Nắng càng cao lòng ta càng hừng hực
Thơ lên rồi bay quá dải nhàn vân.
Mùi hương đêm trong lời ca sực nức
Em hư vô rung động cả phong trần,

Ôi chao ! Mê toàn thân như khoái cảm
Như đêm xuân uống phải rượu Quỳnh tương.
Không đâu mà, có điều chi vừa chạm,
Đến tâm linh để báo hiệu phi thường.

Ta hãy giấu tiếng kêu trong cụm lá,
Đừng cho ra cho lờ lặng trời mây.
Ta hãy ẩn mình vào trong kẹt đá,
Để chờ xem sự lạ đến gần đây.

Nàng (ra)

Mây bay theo với mây bay,
Mình sao ra nước non này mà chơi ?
Sáo ơi, dìu dặt chơi vơi,
Buông mau âm điệu để mời nhân gian.

Nâng cao ý muốn lan tràn[1],

Ở đây vắng vẻ cây ngàn suối reo.

Cô liêu tràn ngập cô liêu,

Sao không nghe vẳng tiếng tiêu năm nào.

Chim ơi ! Hót khúc tương giao,

Có người thục nữ lần vào Thiên Thai.

Không gặp ai, chưa gặp ai,

Duyên tình ngậm kín, tình hoài miên man.

Tiêu dao đến nỗi bẽ bàng,

Đi trong hiu quạnh gặp toàn bơ vơ.

Lời suối reo

Hay a, người lụa sông Tần,

Ai dun ai đủi tới gần, gần Tiên.

Ở đây có suối đoàn viên,

Có cây phối hợp, có duyên ngọc vàng.

Nước ta trong trắng ơi nàng.

Dò xem trinh tiết có phần thanh cao,

Cởi xiêm cởi áo ra nào,

Xuống đây nàng tắm cho dào dạt thơ.

---

(1) Trong *Tuyển tập Hàn Mặc Tử* (1987) câu này ghi là : "Nắng cao ý muốn tràn lan".

Ta gieo với lá gieo[1] khô,
Đàn thành chung tiếng, nắng thơ thêm sầu.
Mau đi, nàng hỡi cho mau !
Lòng ta xao xuyến nao nao gợn tình.

Nàng

Ôi chao ! Thơ ngâm bay theo dải nắng,
Lộng vào cho xiêm áo mỏng manh sao.
Tiếng ai cười vang trong im lặng
Khiến lòng ta hồi hộp biết dường bao.

Chàng (ở lùm cây ra)

Tiếng tiêu vương vấn vào nhau mãi,
Ta chờ nàng đây, gẫm lạ kỳ.
Không duyên hồ dễ mong theo nắng,
Xin nàng cười nụ với đôi mi.

Nàng (kinh ngạc)

Ở đâu, chàng ở đâu ra,
Xem trong cốt cách mới ra tính tình.
E khi mình chửa biết mình.
Nói câu kỳ ngộ in hình hổ ngươi.
Chàng ôi, thốt chẳng lên lời,
Không quen sao lại lả lơi chuyện trò.

---

(1) *Hàn Mặc Tử thơ và đời*, 1993 ghi là : " Ta gieo với lá reo khô".

Chàng

Phải quê nàng ở Đào Nguyên
Bởi chưng sắc đẹp lại thêm đa tình.
Xuống đây tìm nợ ba sinh
Không hay trời khiến ta mình gặp nhau....

Nàng

Em là Trần Thương Thương
Ngụ ở bến Tầm Dương
Đi tìm chàng thi sĩ
Trong pho sách Kim cương.
Đi tới Tương tư xứ
Tìm không ra người thương.

Chàng

Em là Trần Thương Thương,
Anh là Hàn Mặc Tử,
Không phải cách âm dương
Còn có khi hội ngộ,

Em là hoa mười phương,
Anh là mây tứ xứ.
Gặp nhau ở cạnh đường,
Nói sao cho bằng khóc.

(Chàng nhìn nàng cảm động
Nàng nhìn chàng thổn thức)

Lời chim hót

Hỡi ơi người tục khách tình,
Đến đây nhìn sững cho mình thêm ghen.
Má ơi, má núng đồng tiền,
Môi sao ướt đỏ ta thèm biết bao.
Nắng ơi nắng có lên cao,
Làm sao da thịt hồng hào thế kia.
Mùi thơm ai nỡ bày lìa,
Xem duyên tác hợp rồi về mà đang.

Nàng

Người mộng hỡi, từ nay ta mới biết,
Mê man chưa làn gió cuốn tiêu đi.
Đã bao năm lòng ta say tha thiết,
Và ngâm nga ca ngợi tấm tình si.

Sao thơ anh nhuộm toàn màu ly biệt,
Rên không thôi và nức nở cả ban đêm.
Nhạc thanh bai hoà trong cung cầm nguyệt
Với bao màu sáng láng ửng duyên thêm.

Em đã run và linh hồn xao động,
Không sao cầm được tình yêu.
Mùi thơm anh nồng hơn chất rượu nóng,
Và thơm thơm buồn lặng cả lòng phiêu.

Em mê quá thi nhân Hàn Mạc Tử,
Người trai tơ thuỳ mị như tình duyên.
Cho em nghe bao lời hương nó ứ,
Trong mai ni dày đặc vết hương nguyền.

Chàng

Thương Thương em ! Trời cho ta kỳ ngộ,
Nói cho ta thần diệu của vàng bay.
Đây nhuỵ thắm in trên màu rực rỡ,
Đây đôi chim gù gật với tình say.

Anh nói sao cho nước mây thầm lặng,
Xôn xao lên hừng hực tiếng đàn xuân.
Song le em trong bầu hoa hương lắng,
Không chi bằng thú vị ở lời van.

Anh van em cho anh quỳ san sát,
Cho mùi xuân ngâm ngấm tận hồn anh
Thơ anh sẽ như trầm hương ngào ngạt,
Toả lên cao lồng lộng giữa trời xanh.

Là muôn năm còn no trong khoái lạc,
Anh còn run cho đến phút chia ly.
Áo xiêm em phập phồng và rất mát,
Sao đôi môi ngon ngọt quá yêu vì.

Nàng

Tất cả em là trân châu vô giá,
Dành cho anh riêng hưởng hạnh phúc này.
Em kết tinh ở bao thanh sắc lạ,
Toà thiên nhiên đúc sẵn để mê say.

Ồ, anh yêu, hãy vang lời ca ngợi,
Ái tình thiêng mường tượng bến cao sâu.
Hãy nói ra bằng trăm câu chới với,
Cho lòng em cảm động buồn đau.

Em chỉ mê khi dòng châu lã chã
Khi lên cao, khúc hát đã lên cao.
Anh hãy thả tiếng vàng bay thong thả,
Cho mi em sầu đọng những hương ngào.

Sao trời hỡi, không cho em nguyền ước,
Em theo anh mà hứng lấy sao rơi.
Vẻ đài các còn nguyên trong khăn lược,
Để làm chi, tình hỡi, khi xa rồi...

Chàng

Gặp em đây, khác gì trong giấc mộng,
Biết làm sao cho tỏ hết tình thương.
Tiếng lòng anh vẫn luôn luôn đồng vọng,
Luôn luôn reo kêu gọi đến tình nương.

Chỉ có em làm thơ anh mãnh liệt,
Tình anh vang như luồng gió van lơn.
Chỉ có em, lòng anh yêu tha thiết,
Yêu điên cuồng không một phút nào hơn.

Bây giờ đây khóc than niềm ly hận,
Hỡi Thương Thương người ngọc của lòng anh.
Ta nhìn em với bao lời ta thán,
Khiến hoa chim nghe được cũng không đành.

Nàng

Tình quân hỡi, muôn năm em chỉ muốn
Sống bên anh cho thấm đượm tình yêu.
Mùa xuân em sẽ rất nhiều hoa bướm,
Bởi thơ anh tô điểm đẹp trăm chiều.

Chàng

Than ơi ! Hỡi ! Biệt ly chan chứa,
Tưởng chừng em vui hưởng thú tiêu dao.
Anh sắp đi và hai hàng lệ ứa,
Cả đau thương dồn dập xót tâm bào.

Khi xa em đã bao lần vọng tưởng
Mơ trong mơ làm hoảng hốt đêm trăng.
Đàn tâm tư nóng ran trong âm hưởng,
Bay ra ngoài nghìn dặm vẫn còn vang.

Khi gần em tâm thần anh sảng sốt,
Mùi yêu đương vương vít cả linh hồn.
Em ở đó sao anh không thể hốt,
Bao dòng châu em hiến tối tân hôn.

Nàng

Nói làm chi những câu mê sướng quá,
Nói những câu khờ dại cả người em.
Tiếng lòng anh vẫn luôn đồng vọng
Luôn luôn reo khêu gợi tâm tình riêng.

Phải chăng anh tài hoa cao trọng lắm
Đã bao lần khét tiếng ở đền vua.
Bao lời ngọc đắm say, lời ngọc thắm,
Bao giai nhân hâm mộ tấm tình thơ.

Nói chi anh những câu buồn xa cách,
Đoàn viên đây còn nắm chặt trong tay.
Yêu nhau thôi, nguồn thơm chan chứa mạch
Cho em lau mắt lệ thế niềm say.

Ngồi xuống đây cho tình em mơn trớn,
Vẻ phấn hương kề cận với tài hoa.
Nói đi anh bằng câu ca rờn rợn,
Cho hồn em ớn lạnh đến ngoài da.

Chàng

Thôi thôi em mộng tàn theo châu lệ,
Giang hồ đi trong mây nước lâm ly.
Anh biết em mà lòng luôn kể lể,
Âm thầm than không ngớt nỗi ai bi.

Anh chỉ ngó say em trong chốc lát,
Để hồn thơ dào dạt với mây bay.
Gần em luôn để hưởng bao khoái lạc,
Thưa em, không, anh đâu dám mê say.

Một mai kia ở bên khe nước ngọc[1],
Với sao sương anh nằm chết như trăng.
Không tìm thấy nàng tiên mô đến khóc,
Đến hôn anh và rửa vết thương tâm.

Nàng

Em quyết níu với bao tơ nắng dịu
Níu thơ anh, và níu cả hồn anh.
Hoa cỏ sẽ làm ơn theo chứng kiến.
Biệt ly nào dứt được mối thâm tình.

---

(1) Trong *Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm*, câu này ghi là : "Một mai đây ở bên khe nước ngọt" (1998).

Chàng

Thôi chào em, giờ đi không trở lại.

Anh xa rồi mà hương phấn vẫn theo luôn.

(Chàng biến mất)

Nàng (ngơ ngác)

Trời xanh ôi ! Cả người em tê tái,

Anh đâu rồi ! Nước mắt đã hầu tuôn.

(Nàng gục đầu vào phiến đá thổn thức)

Tiếng kêu văng vẳng

Bến Ô giang lâm ly khúc hát,

Trong sương hay gởi nỗi buồn tiêu dao.

Bỏ nàng đi để hồn ta man mác.

Ta theo nàng, von vót lắng trên cao.

Tiếng suối reo

Xin đừng vẩy bàn chân trong suối ngọc,

Hỡi giai nhân người lụa bến Tầm Dương

Xin nàng đợi để đêm khuya sẽ vọc,

Bao nhiêu trăng sáng dịu giữa trời thương.

(Màn từ từ hạ)

QUẦN TIÊN HỘI

(*Trích kịch*)

Hoa khôi

– Liên hồ đây, bốn mùa Xuân cả bốn
Ngát hương đưa trong gió sớm chơi vơi
Làn nước mát và chưa bao giờ bợn
Vết phong trần đưa lại ở xa khơi
Ghê thay cho cô Quỳnh Tiên dao động
Xuống đây mà đứng sựng để làm duyên
Bao nhiêu cá lặng chìm theo tăm sóng
Bao nhiêu hoa thầm sợ vẻ hồn nhiên.

Các tiên khác

Đây mùi đạo vẫn còn thơm ngan ngát
Mà ai cho các chị nói tình duyên.
Ai cho thoả bao niềm mong dào dạt,
Mà ai cho lòng ngọc toả phiêu phiêu.

Hoa khôi

– Đã lâu rồi chúng ta xa trần tục
Nỗi thầm thương chôn kín khổ bao nhiêu
Nên say sưa mơ lòng theo nao nức
Yêu nhau đi, tình gái, dịu dàng yêu.

Chim Anh Vũ bảo Hoạ Mi

Mi ! Mi ! Mi ! Có nghe trong gió thấm
Có nghe không tình lạ thoảng mùi trai

Có nghe không, lòng ai ra âm ấm,
Không như lòng cô gái ở Bồng Lai.

Hai chim trao đổi cùng nhau

Mùi vị ấy bay từ cô gái ấy
Nên ran ran lòng dạ ở chung quanh
Để ý xem nước da cô thắm dậy
Vài đôi môi biểu lộ hết xuân tình.

Hoa khôi

Chị em ơi, "chàng" làm duyên thái quá
Không hài lòng khi nói đến tình yêu
"Chàng" giả bộ không ưa trò lơi lả
Không ưa nhìn bao vẻ gấm hoa thêu.

Huyền Tiên nói cùng Quỳnh Tiên

– Nương nương ơi ! Biết nhau từ độ ấy
Tóc xanh thêm về tình đậm đà nhiều
Tao phùng duyên đến bây giờ lại thấy,
Lòng nghiêng qua, sóng mắt muốn xiêu xiêu.

"Ba đoạn sau mà tôi tính viết nó như thế này : bọn tiên xúm lại vây hai người (Quỳnh Tiên, Huyền Tiên) trong vòng vây mà bảo rằng "người con trai' ấy là của trời cho... Thế rồi bọn tiên nổi ghen lên. Hai người ấy phải rủ nhau đi trốn. Bọn tiên hay được, liền hè nhau đang đêm hạ săn tìm bắt cho được cặp uyên ương ấy, nghĩa là bọn tiên chạy theo tình yêu, trở về thế gian bỏ lại những động mây bông giờ thành ra hoang vu cô độc"[1].

(1) Trích thư Hàn Mặc Tử gửi Trần Thanh Địch.

C – LÝ LUẬN PHÊ BÌNH

NGHỆ THUẬT LÀ GÌ ?

L'arc estc la réponse faite par l'âme créatrice de l homme à l'appet de la réalité.
RABINDRANATH TAGORE

Ngoài những cái nhu yếu ra, người ta là một nhân vật thanh cao, cần phải có một thứ năng lực mạnh mẽ về tinh thần. Thứ năng lực ấy nó làm cho người thêm hứng khởi, luôn luôn đi tìm cái sự lạ. Nghĩa là con người hằng có não sáng tạo (esprit créateur), tự mình phải tìm kiếm một thứ gì, đeo đuổi mục đích gì có ý nghĩa hơn là cái sống vô vị của mình. Quăng mình đi giữa cái vũ trụ mênh mang, rượt nà theo những nguyện vọng cao xa, những cái ý nghĩa ấy là do cái năng lực tinh thần mạnh mẽ nó thúc giục mình. Rồi ta tìm thấy sự vui mừng trong khi vạn vật đổi thay, luân chuyển.

Một tiếng gọi ở chốn xa xăm, thiêng liêng và huyền bí làm rung động cõi lòng ta...

Bồn chồn, ta quyết đi tìm sự lạ.

Bao nhiêu sự vật không động đậy như sắt đá, im lìm như núi non đều chung một cái sống, chung một cuộc đời. Cuộc đời tuồng là thiên diễn, luôn luôn đổi thay.

Đứng trước sự vật, ta cảm thấy cái đẹp, cái màu sắc đậm đà của thiên nhiên, tức là ta hiểu rõ lẽ huyền vi của nghệ thuật rồi đó.

*   *
*

Sự vật khác nhau không phải do ở chỗ tinh thần mà ở cái bề ngoài như vậy.

Cái bề ngoài ấy là hiển hiện cho âm điệu của sự vật.

Ánh sáng là âm điệu, tiếng nói cũng âm điệu, cuộc đời cũng âm điệu.

Nhưng âm điệu là gì ? Là một sợi dây rung động, êm đềm.

Trong cái âm điệu thanh tao, cái hình thức của nghệ thuật, tựa như hình dáng những ngôi sao bất động mà thiệt ra động luôn, giống như ngọn lửa không lung lay mà lung lay. Một bức tranh đẹp bao giờ cũng linh hoạt. Đừng tưởng nó câm, thiệt ra nó nói rõ ràng lắm. Nó nói bằng những nét vẽ tinh anh.

* *
*

Những cảnh thương tâm ở đời cái nghĩa chính của nó thì có tốt đẹp gì đâu. Nhưng ta đem nó trải lên tấm màu nghệ thuật ta thấy những cảnh thương tâm ấy nó đưa lại cho ta những cái rung động sung sướng.

Vì những cảnh ấy nó đau đớn quá, nó biểu hiện lên như cảnh thực, nó bắt ta cảm. Mà tình cảm của ta bao giờ cũng nồng nàn, khiến cho tâm hồn ta rạo rực. Cái rạo rực ấy nó bắt ta phải diễn đạt bằng lời nói, việc làm. Nó lại thúc giục ta đi tìm lấy những màu sắc, những hình thể, những âm hưởng của sự vật.

Tinh thần nghệ thuật là ở chỗ đó.

Mà nghệ thuật bao giờ cũng xen lộn với cuộc đời, để tìm lấy cái lạ lùng, cái kỳ dị. Nó là tấm gương phản chiếu những cái ghê gớm của sự thực. Nó là nguồn thơ lai láng của nhà nghệ sĩ, không bao giờ hết, không bao giờ cạn. Đối với muôn vật nó bao dung hết, vì cái ý nghĩa của nó rất dồi dào.

Nghệ thuật !

Cái tiếng ấy nó dội vang cả bầu trời...

Nhà nghệ sĩ hy sinh với nó để tìm lấy cái khoái lạc, cái hứng thú của nó tràn trề trên bức tranh, dịu dàng trong tiếng hát.

Tận tuy với nó tức là trau dồi cái tinh thần của nó thêm mạnh mẽ, và cũng là tự mình nâng cao cái giá trị của mình lên... Nghệ thuật là nhờ cái sức hun đúc của nhà nghệ sĩ.

Theo nó, gặp người biết thưởng thức đến cái tinh thần của nó, thì được hoan nghênh đặc biệt. Trái lại, nhà nghệ sĩ sẽ bị hắt hủi và suốt đời chỉ sống trong vòng lao lý, mà tài nghệ của mình bị những cái dư luận không chánh đáng làm cho mai một, tiêu trầm đi.

Nghệ thuật...

Một thứ tiếng tốt đẹp, sẽ kêu gọi những tâm hồn cao thượng, những con người lãng mạn ưng tìm sự phi thường.

Trong thế gian này, nếu không ai biết đến chữ nghệ thuật, thì cuộc đời nó sẽ vô vị làm sao.

ánh sáng tưng bừng của buổi bình minh, tiếng suối reo bên sườn núi, tất cả là âm điệu, là hình dáng của nghệ thuật...

Muốn hiểu biết nghệ thuật, phải vứt những cái nhỏ nhen trong lòng ra, nuôi lấy một tâm hồn cao thượng. Vì nghệ thuật là cái gì như tiên phong đạo cốt, là hình dáng của một cô gái rất đẹp có mùi xạ thơm tho... Cho nên nhà nghệ sĩ trong khi tận tuy vì nghệ thuật thường gặp nhiều nỗi đắng cay. Nếu không nhờ mùi hương ngào ngạt của cô gái nghệ thuật, thì đến phải buồn, phải chán...

Cái nghệ thuật ấy là nghệ thuật vì nghệ thuật... (l'art pour l'art).

* *

*

Trong một cái xã hội phức tạp, luôn luôn người phải tìm lấy cái miếng ăn, ta thấy nhà nghệ sĩ cũng sống chung trong đám ấy.

Những cảnh đẹp đẽ thiên nhiên của trời đất, nhà nghệ sĩ không tô điểm theo ý muốn của mình, trái lại nhà nghệ sĩ làm cho vụng về, giảm cái giá trị đương nhiên, để mua chuộc lòng thiên hạ...

Cái vụng về ấy, nhà nghệ sĩ có lương tâm không bao giờ dám làm...

Tuy biết cái vụng về ấy có phần thiệt hại cho nghệ thuật mình.

Nhà văn sĩ không vì lương tâm nhà nghề viết nên những tập tiểu thuyết có tính cách trần truồng, khả ố. Chỗ dụng ý ấy, cốt để lòng thoả lòng thị dục của người đời...

Nghệ sĩ dám làm... là vì muốn chiều theo thời thượng.

Nhưng còn một trường hợp khác, nghệ sĩ dám làm là vì điều kiện kinh tế, vì con đường sống.

Nếu vì con đường sống chung của dân một nước, thì chỗ để cái muốn của người đời trên nghệ thuật là một lẽ nên ca tụng, ở chỗ này, nhà nghệ sĩ sẽ được hoan nghênh, không khác chi nhà nghệ sỹ thờ chủ nghĩa nghệ thuật vì nghệ thuật.

Nhà nghệ sĩ lúc ấy bỏ cái tài năng của mình đi, chỉ biết tìm những cái giản dị tầm thường để cung cấp cho người đời.

Vì hoàn cảnh của người bắt buộc như thế, vì cái quyền lợi của người đời nó có ảnh hưởng đến nghệ thuật của nhà nghệ sĩ.

Thí dụ như văn chương Nam Kỳ vẫn có tính cách mạnh mẽ và giản dị. Nếu nhà văn sĩ muốn trau dồi cho nó thành ra lối êm đềm, uyển chuyển thì cũng được chớ khó gì. Nhưng nhà nghệ sĩ không làm, là sợ gieo trong lòng dân Nam Kỳ những hạt giống mơ màng, nhu nhược.

Nhà nghệ sĩ không làm là sợ trái nghịch với không khí đương thời.

Trào lưu chánh trị, kinh tế của Nam Kỳ đương mạnh, người ta đương sống trong cảnh hoạt động, phấn đấu. Nếu nhà nghệ sĩ dùng lối văn đài các để ru ngủ dân chúng thì đã chẳng hợp thời mà còn hại quyền lợi chung nữa.

Thuỷ chung nhà nghệ sĩ chỉ thờ nghệ thuật vị nhân sinh (l'art pour la vie).

*   *

*

Cái ý nghĩa của nghệ thuật nó bao hàm trong hai thuyết mà chúng tôi đã giải thích. Nó chỉ có thế thôi.

Nhưng muốn tìm cái tính cách thiêng liêng của nó, thì nên đóng vai nghệ sĩ quăng mình đi giữa cái vũ trụ mênh mang rượt nà theo những nguyện vọng cao xa, thì sẽ thấy hình ảnh rõ rệt của nghệ thuật.

(*Sài Gòn*, số ra ngày 26 - 10 - 1935)

VĂN CHƯƠNG NƯỚC Á

Nước Á vì địa thế nên phải chia thành nhiều dân tộc, tiếng nói cũng khác nhau. Đại khái như giống người tigrai, guaguié argobba, harari, agaou, galla, v.v. cách tổ chức chính trị trong xứ đều phải khuất phục dưới quyền chuyên chế duy nhất của nhà vua.

Lần lần những dân tộc ấy tập nói tiếng Kinh, một thứ tiếng thông dụng khắp nước, dầu đến những địa hạt phân tách ra, cũng vậy. Trước kia, người Á không được hiểu thứ tiếng Kinh cho lắm, sau nhờ có các tín đồ Cơ đốc và những tay học giả dạy cho mới hiểu được.

Bắt đầu ở những ngôi tháp ở các nghĩa địa đã thấy viết lên lối chữ cổ điển. Lối chữ này giúp cho văn học Á thêm phong phú, dồi dào, và thêm cái tính cách bình dân nữa.

Nhờ cái tánh thông minh và cái trí nhớ dai của người Á nên thứ tiếng ấy, cứ truyền bằng miệng hết đời này qua đời nọ. Ở những nơi viện tu cũng thấy tích trữ những tác phẩm viết bằng tay mà mấy vị tín đồ Cơ đốc luôn luôn đem ra nghiền ngẫm và truyền bá.

Đứng về mặt khảo cứu mà nói, cái hình thức của thứ chữ ấy, đã có tính cách tôn giáo, vì từ trước đến nay, lối chữ ấy chỉ dùng để soạn Kinh Thánh. Mà người Á cũng nhận rõ trong văn chương nước mình có cái gì thiêng liêng, huyền bí ẩn vào. Vì phần nhiều dân Á lập gia cư riêng ở nhưng chỗ cao nguyên hay nơi đồng bằng, đã sống một cuộc đời khác hẳn với người Huê kiều. Từ khi theo về đạo, khuynh hướng của họ thấy thay đổi, họ thiên về cái ngẫu nhiên của thần thánh. Họ đành khuất phục dưới chế độ phong kiến và chịu câu thúc trong vòng lễ tục. Bất kỳ là về phương diện nào dầu học thuật, chính trị, hay kinh tế nếu không có tính cách tôn giáo ở trong, thì họ không bao giờ chịu mượn hay mô phỏng của người.

Văn học, đại khái gồm có những truyện *thần kỳ về tôn giáo,* những quyển *Sấm truyền cũ và mới* (Ancien et Nouveau Testament), những tiểu sử các vị thánh, và những quyển kinh hát.

Chỉ có thứ kinh hát của vua David làm ra thì người Á phần đa số đều thông thạo hết.

Mỗi khi ở thánh đường có cuộc tế lễ long trọng, thì người Á ca hát những bài thánh kinh ấy vừa nhảy theo nhịp trống.

Những bài hát ấy văn chương hùng tráng, đọc nghe thấm thía như phảng phất có những hình ảnh của thần thánh ở trong.

Trừ cái khuynh hướng về sự mầu nhiệm tôn giáo ra, văn học nước Á còn phải thiên về một mặt khác nữa. Ấy là lối văn ca tụng hạng người quý phái. Có nhiều quyển sử do các quan đình thần

chép, kể lại những công trình khai hoá của các vị vương, những trận chinh chiến và những cuộc phiến động xảy ra ở mỗi triều, v.v. Tất cả những quyển chép bằng tay ấy, góp thành sử liệu cho người đời sau. Mấy nhà khảo cứu nhơn đó mới hay rằng thi văn nước Á toàn là những bài kỷ niệm bà hoàng hậu Saba, lời văn như vàng như ngọc, chuộng về hình thức hơn tinh thần. Những nhà văn thờ phụng khoa duy mỹ (esthétique) ấy, đều là hạng thi gia, tiểu thuyết gia và những người chủ trì tôn giáo.

Không kể những hạng trên này, còn một lớp người khác nữa, vừa là văn sĩ vừa là nhạc công. Họ đem tài ngôn ngữ hoạt bát mà giễu cợt trong những buổi yến tiệc làm cho chủ khách đến cười vỡ bụng.

Hạng văn sĩ đã rồi, đến hạng võ sĩ cũng thích ca hát những bài hùng tráng trong khi ra trận.

Trong đám người Á thuộc về giống débtéras, alékas, manhers đều là thứ người thông minh và học vấn uyên thâm hơn các giống khác. Ở trong các chỗ hội hiệp họ được biệt đãi ngang hàng với nhà chức trách và được triều đình để ý, rất quyền hành và chẳng chịu nghiêng mình trước một thế lực nào. Họ là đại biểu cho tinh thần văn chương nước Á. Văn của họ gồm những bài thi trường thiên, những bài ca ngây thơ, những bài văn tế và những bài hát giao duyên. Ngoài ra họ cũng có soạn tục ngữ, ngụ ngôn và đoản thiên.

Trong sách vở họ nhiều đoạn thấy biểu lộ cái tình cảm đối với tôn giáo rất nồng nàn.

Đọc văn họ ta nhận thấy tính cách nhu mì mà (...)[1] ý rõ tâm hồn của dân tộc Á, một dân tộc đương bị người xâm chiếm bờ cõi.

LỆ THANH
(*Sài Gòn*, số ra ngày 2 - 2 - 1935)

---

(1) Theo Phan Cự Đệ, *Hàn Mặc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm*, NXB Giáo dục, 1998, thì chỗ này bản chính bị mất mấy chữ.

VĂN CHƯƠNG NAM KỲ

Tôi lấy làm lạ sao người Trung, Bắc lại có thành kiến mỗi khi cầm xem một tờ báo hay một quyển sách ở Nam Kỳ lại buột mồm nói :

– Văn Nam Kỳ kỳ cục quá, không thể coi được.

Hay là thấy người nào đương coi, liền giật ngay tờ báo ở trong tay người ấy mà bảo rằng :

– Coi gì thứ báo Nam Kỳ...

Báo Nam Kỳ, văn Nam Kỳ làm sao ? Dở tệ, có quả như lời phần đông các học giả Trung, Bắc không ?

* *

*

Khảo cứu văn chương, một nước hay một xứ, cũng cần phải biết đến những mối quan hệ (les rapports) về kinh tế, chính trị, địa dư, v.v.

Nhưng văn chương là cái gương phản chiếu lại thời đại. Nên để thời đại trên cả các mối quan hệ với văn chương. Vì lẽ thời đại "đẻ" ra kinh tế, chính trị, địa dư, mà văn chương là tiếng vang dội lại của kinh tế, chính trị v.v.

Bắt thời gian giật lùi lại một khoảng, để nhằm lúc có cụ Pétrus Ký ra đời. Ở thời ấy, phong trào học thuật Thái Tây vừa mới tràn qua Nam Kỳ.

Cái tinh thần Hán học đương còn mạnh mẽ, mà cái mầm học mới đương còn đâm nảy.

Nhưng quốc văn lại đương ở thời kỳ phôi thai. Những tay văn bá, thi hào trong nước chỉ chuyên về lối vận văn và biền văn mà không thiết gì đến lối tản văn. Xin trích ra đây những bài ngâm vịnh tả cảnh, tả vật hay tả tình của ông Tôn Thọ Tường :

ĐÀN BÀ DỆT CỬI

Thấy người rét mướt nghĩ mà thương
Vậy phải lên khung gõ mối giường
Tay ngọc lần đưa thoi nhựt nguyệt
Gót sen giẫm đạp máy âm dương
Xuân riêng hoa liễu tơ dồn kết
Duyên hiệp rồng mây chỉ vấn vương
Dân gấm sân chầu danh có thuở
Sách nhường Tô Hiệu bức văn chương.

VỊNH ĐÁ VỌNG PHU

Hòn núi ai đem đặt biển đông
In hình nhi nữ dạng ngồi trông
Da dồi phấn tuyết in màu trắng
Tóc chải dầu mưa rũ bụi hồng
Ngày nhắm gương ô soi đáy nước
Đêm cài lược thỏ chải trên không
Đến nay tuổi đã bao nhiêu hử ?
Trạc trạc bền gan chẳng lấy chồng.

Có phải lời thơ thiệt tao nhã, câu văn thiệt êm đềm không ? Những bài này đã lột hẳn cái tinh thần của một thời đại thung dung. Nhưng thời thong thả nay còn đâu ?

* *
*

Nam Kỳ là trung tâm điểm của kinh tế, chính trị Đông Dương. Cách sinh hoạt mỗi ngày càng náo nhiệt. Con người sống giữa một xã hội đông đúc đầy sự cạnh tranh. Cái không khí luôn luôn tức bực nóng nảy, giục người phải hoạt động, phải tranh đấu.

Vì thế, văn chương Nam Kỳ phải có tính cách chính trị hăng hái.... để binh vực lợi quyền cho mình. Nam Kỳ đất đai phì nhiêu, mùa màng hoa quả đều được hết. Cái không khí mát mẻ phảng phất luôn dưới gầm trời. Người Nam Kỳ sống với một hoàn cảnh tự nhiên, nên bị hoàn cảnh chi phối.

Vì thế mà trong văn chương Nam Kỳ, ta tìm thấy chỗ giản dị, thiệt thà của người Nam Kỳ.

Văn Nam Kỳ không ưa bóng bẩy du dương. Nó chỉ lưu loát và mạnh mẽ.

Đọc nó, người ta cảm thấy tâm hồn phấn chấn.

Đọc nó, người ta cảm thấy tâm hồn ngây thơ.

Văn chương Nam Kỳ cảm được người bởi một thứ sức mạnh thiêng liêng.

Tuy văn Nam Kỳ ngày nay không được uyển chuyển như văn Trung Bắc, nhưng cũng là văn.

Bởi nó cũng có chỗ đặc sắc nên người ta mới phụng sự nó, mà phụng sự nó tức là phụng sự nghệ thuật vậy....

Ai chê văn Nam Kỳ thô kệch là chưa hiểu rõ hai chữ "Mỹ thuật". Ở đời cạnh tranh này, nếu không dùng lối văn trôi chảy, hùng hồn để diễn đạt tư tưởng thì có hại lớn đến quyền lợi của mình.

Vì cuộc đời rõ rệt quá, nó lôi kéo người ta đến chỗ tranh đấu, luôn bắt người ta hoạt động không được phút nghỉ ngơi. Cho nên

văn chương Nam Kỳ không thiên về lối duy mỹ (esthétique) mà lại thiên về lối hùng tráng (épique).

Trước cái yếu ớt của ta nó truyền sang cho một luồng điện, trở nên cứng cát.

Trước cái mơ mộng bâng khuâng của một tâm hồn bạc nhược nó đưa lại cho một luồng gió mạnh, đánh tan hết những giờ say sưa.

Nó làm cho ta hiếu động, mạnh bạo bước lên con đường sống đầy cả chông gai...

* *

*

Đứng trước đài văn học, ta nên cầm một viên gạch Nam Kỳ quẳng vào, để cho mọi người cùng hay rằng văn chương Nam Kỳ cũng có cái giá trị đáng chú ý đến.

LỆ THANH

(*Sài Gòn*, số ra ngày 19 - 10 - 1935)

THÂN OAN CHO *TỐ TÂM*

Với một thiên ký sự vừa thâm trầm, nghi lễ, vừa duyên vị, say mê, hai vai chủ động trong truyện : Đạm Thuỷ và Tố Tâm, đã khéo kéo người đọc cùng sống qua một khoảng đời tình ái thanh cao, não nùng. Những quả tim đập mạnh với bao cảnh khúc mắc, truân chuyên, những làn mắt không rời từ đoạn đầu đến đoạn chót, tôi bảo : "Hoàng quân có thuật thôi miên, dìu dẫn bạn đọc rất dễ dàng bằng những nét bút mơ huyền mà linh động". Trên mười năm về trước, giữa lúc phong trào tiểu thuyết ta còn đang nằm trong hoàn cảnh phôi thai, quyển *Tố Tâm* đã đem đến một sự mới lạ, dạn dĩ mà dưới mắt khách làng văn lúc bấy giờ, quyển ấy là một hoa

đẹp trong vườn hoa tiểu thuyết... Nghe bảo, truyện ấy thoát thai ở những tác phẩm Pháp cuối thế kỷ XIX, một kiểu lãng mạn cuối mùa, một tâm lý tiểu thuyết nhạt nhẽo, một văn tình mơ mộng, vô bổ, một quyển truyện không hợp thời, v.v.

Một kiểu lãng mạn cuối mùa ? Vâng ! Vì *Tố Tâm* là quyển truyện thuộc về thế phái lãng mạn. Nhưng dầu ở vào một thế văn thuyết nào, hoặc xã hội tiểu thuyết, gia đình tiểu thuyết hay bất cứ quyển tiểu thuyết nào viết cho một chủ nghĩa riêng, người ta nên đặt văn tài lên trên mọi sự chia rẽ tư tưởng khác. Dầu cho sự tiến bộ của văn chương có phát triển đến đâu, nhưng một khi người ta đã nhận thức một tác phẩm có chân giá trị thì không sao sự kén chọn của thời gian loại nó ra nổi. Cũng thế *Tố Tâm* không nên nói là kiểu lãng mạn đầu mùa hay cuối mùa.

Một tâm lý tiểu thuyết mơ mộng, vô bổ ? Hơi quá lắm ! Có nhiệt tâm với thời cuộc bên ngoài, toan dùng văn chương để thay vì súng gươm, đó chính là ý nghĩa hay, nhưng muốn cả thảy phải theo mình thì chẳng khác nào : chỉ muốn có mùa xuân đầy vẻ vui tươi xán lạn, chớ không muốn có ngày thu lạnh lùng gieo chiếc lá mơ buồn, chỉ muốn có những hàng thông hùng dũng phơi mình giữa tuyết, giá, băng, sương chớ không muốn có những nhánh liễu thướt tha đưa trước gió.

Làm việc là làm việc, mà văn chương là văn chương. Trong sự nghiệp văn chương ta nên tha hồ để cho khách làng văn mặc tình đào luyện thể văn theo ý muốn.

Một quyển truyện không hợp thời ? Lại càng vô lý hơn nữa, có bao giờ người ta quên được những tác phẩm của Lamartine, của Chateaubriand, của Bernadin de Saint Pierre dầu rằng tác phẩm ấy sản xuất từ thế kỷ XIX.

[...] Thì ra khi quý trọng hay chê dè một quyển truyện nào ta nên đặt lòng tự ái và đảng phái ra ngoài. Ta chỉ nên dò xét đến văn

tài của quyển truyện, dầu nó không hợp với thời đại mình đang sống, dầu nó không hợp với ý tưởng mình cũng chả cần. Vì chỉ có văn chương kia mới đáng kể mà thôi. Phương chi mỗi người mỗi thời đại đều có những hoàn cảnh riêng. Hãy để cho họ viết theo hoàn cảnh của họ, như thế ta mới thấy sự thật trong tác phẩm. Đạo đức mà làm gì, nếu ngòi bút ấy đã cùn, đã sét bởi những sự ô trọc, tham tàn ? Rồi ra những cái đạo đức sống sượng nông nổi, mọc đuôi ấy chỉ gây hại cho người đọc mà thôi !

(*Tiến bộ*, số ra ngày 10 - 9 - 1938)

KHÔNG NÊN CÓ LUẬT THƠ MỚI

(Bài giản cùng ông Lam Giang Tử ở báo *Tân Tiến*, Sài Gòn, tháng 7 - 1938)

"Đánh đổ kẻ làm loạn trong làng thơ".

"Thơ cũ là một cô gái xưa chít khăn mỏ quạ, mang chiếc nón nan, một cô gái không phấn son, nền nếp trâm anh, tuy yêu kiều mà ngượng nghịu, tuy trang nghiêm mà nặng nề ; trái lại thơ mới là một thiếu nữ tân thời, phấn son tô, y quan sặc sỡ, nhanh nhẹn như con chim buổi sáng đầu xuân, vừa mơ màng, vừa kiều diễm.

Trước hai cô gái ấy, ai ai cũng có sự ưa nhìn tuỳ thích, nhưng ta phải nhận rằng cô sau ấy sẽ được nhiều người giao thiệp hơn vì người ta sẽ tránh khỏi được cái chế độ cúp cổ, cong lưng, vâng vâng dạ dạ của cô thứ nhất.

Vả lại thơ đã là những tiếng ca của tình cảm, của tưởng tượng, của mơ màng, thì quý hồ ta đem hết ý dồi dào êm dịu, thoả thích của tâm hồn, không phải nặng nề tối tăm mà lâng lâng, sán lạn, không phải "tam bộ nhất bái" mà đi đứng tự do, để vẽ lên trang giấy những nét rung chuyển của luồng sáng tư tưởng một cách rõ rệt, thanh cao hết ý. Cái sự huyền diệu của thơ không nên để nó

nằm trong phạm vi viết mực, mà phải cho nó làm chủ tất cả giấy bút, nghiên, bình. Thơ đã là như thế... thì còn bắt nạt nó, kéo phạt nó, bảo phải ngồi trong căn phòng luật lệ nữa mà chi".

(*Tiến bộ*, ngày 6 - 8 - 1938)

MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TRONG VĂN GIỚI VIỆT NAM

Cũng như tôn giáo và chính trị, văn chương không phải tự nhiên mà có, mà là sinh ra có liên quan mật thiết với tình trạng kinh tế, xã hội ở trong một thời đại. Hễ kinh tế, xã hội phát triển chừng nào thì văn chương càng phát triển mau chừng nấy...

Thế nên từ văn chương cổ điển đi đến lãng mạn, văn tả chân đến quốc tế, v.v. đều do lịch trình chính trị thay đổi. Văn chương biến ra nhiều hình trạng để bảo vệ sự sống còn của xã hội, mặc dầu có một phần văn nhân lúc nào cũng cố dùng văn chương để làm một *nhạc khí dỗ lòng, cung phụng văn tài mình cho nghệ thuật mơ màng hơn là thực tế. Lẽ đó là tuỳ ý thích và hoàn cảnh cá nhân, người ta tưởng không nên trách phiền về lẽ ấy*... Phản kháng chủ nghĩa quốc gia, các văn sĩ cách mạng ở nước ngoài như Maxime Gorki, Romain Rolland, Henri Barbusse, Félicier, André Gide, Chatlenge, Andrée Viollis, v.v... đã tạo được ở ta những Hải Triều, Hải Thanh, Trần Huy Liệu, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Đính v.v. Các văn sĩ ấy đã hoàn toàn thoát khỏi các bụi bặm của luồng gió quốc gia, trái lại, cho quần chúng cần lao những bài toán chính trị cần giải quyết, biết đem cái tinh thần quốc tế để truyền bá lại những bước đường mới mẻ của thời cuộc cần phải đi. Nên chi trên các báo, những vấn đề rắc rối, những học thuyết cao sâu, lần lần bày giải ra bằng ngòi bút rành rẽ, châu đáo, cốt đưa cho tinh thần quần chúng cần lao một phận sự tối cần làm dân trong

nước. Bổn phận của thần dân, dần dần họ chỉ và mãi mãi noi theo con đường ấy bộ máy cai trị ở xứ này cũng có lắm lúc đổi thay. Thế là văn chương ta đã đi đến con đường hoàn toàn cách mạng.

Tuy giữa lúc 1930, những cuộc vận động chính trị bị thất bại ở nhiều nơi, phần nhiều các chiến sĩ phải ngồi tù bị đày đoạ, vì thế mà các văn sĩ ta phải thay đổi khuynh hướng để viết sách chế giễu những tập quán cũ kỹ, những luận lý cổ hủ không hợp thời, như nhóm Tự lực văn đoàn... nhưng đó là một lẽ thay đổi cần phải có và đáng khen...

PHONG TRẦN
(*Tiến bộ*, số 3 - 6 - 1939)

TỰA TẬP *THƠ ĐIÊN* : *ĐAU THƯƠNG*

Ai nói vườn trăng là nói vườn mơ. Ai nói bến mộng là nói bến tình. Người thơ là khách lạ đi giữa Nguồn Trong Trẻo.

Trên đầu Người là cao cả, vô biên và vô lượng ; xung quanh Người là mơn trớn với yêu đương vây phủ bởi trăm dây quyến luyến – làm bằng êm dịu, làm bằng thanh bai... Gió phương mô đẩy đưa Người đến bến bờ xa lạ, đầy trinh tiết và đầy thanh sắc. Người dừng lại để hái những lá tinh hoa. Người nín lặng để mà nghe tiếng trăng reo vang vang như tiếng châu báu vỡ lỡ. À, ra Người cũng dại dột hốt vàng rơi bọc trong vạt áo.

Trí Người đã dâng cao và thơ Người dâng cao hơn nữa. Thì ra Người đang say sưa đi trong Mơ Ước, trong Huyền Diệu, trong Sáng Láng và vượt ra hẳn ngoài Hư Linh...

* *
*

Tôi làm thơ ?

– Nghĩa là tôi nhấn một cung đàn, bấm một đường tơ, rung rinh một làn ánh sáng.

Anh sẽ thấy hơi đàn lả lớt theo hơi thở của hồn tôi và chìm theo những sóng điện nóng ran trút xuống bởi năm đầu ngón tay uyển chuyển.

Anh sẽ run theo khúc ngân nga của tơ đồng, sẽ để mặc cho giai âm rền rĩ nuối không ngưng.

Và anh sẽ cảm giác lạ, nhìn không chớp mắt khi một tia sáng xôn xao tại có vì sao vỡ. Những thứ ấy là âm điệu của thơ tôi, âm điệu thiêng liêng tạo ra trong khi máu cuồng rên vang dưới ngòi bút.

Tôi làm thơ ?

– Nghĩa là tôi yếu đuối quá ! Tôi bị cám dỗ. Tôi phản lại tất cả những gì mà lòng tôi, máu tôi, hồn tôi đều hết sức giữ bí mật.

Và nghĩa là tôi đã mất trí, tôi phát điên.

Nàng đánh tôi đau quá, tôi bật ra tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rú... Có ai ngăn cản được tiếng lòng tôi ?

* *
*

Tôi đã sống mãnh liệt và đầy đủ. Sống bằng tim, bằng phổi, bằng máu, bằng lệ, bằng hồn. Tôi đã phát triển hết cả cảm giác của Tình Yêu. Tôi đã vui, buồn, giận, hờn đến gần đứt sự sống.

* *
*

Thôi mời cô cứ vào...

Ánh sáng lạ trong thơ tôi sẽ làm cho gò má cô đỏ gấc. Và một khi cô đã vào là cô sẽ lạc, vì vườn thơ tôi rộng rinh không bờ bến. Càng đi xa càng ớn lạnh...

(1938)

TỰA TẬP *XUÂN NHƯ Ý*

Cho mau lên ! Dồn ánh nguyệt vào đây.... Lời thơ ta sẽ sáng trưng như thất bảo. Tình cảm ta sẽ nóng ran như mặt trời. Ý ta sẽ cao cường hơn ngọn núi. Lạy Chúa Trời tôi ! Hãy ban cho tôi hằng hà sa số là ơn lành, ơn cả... Thơ tôi sẽ rất no, rất ớn, rất nư, trọng vọng như tài hoa, cao sang như nhân đức, chói chang vô vàn phước lộc...

Ôi ! Trời hạo nhiên đây không phải là công trình châu báu của Người sao ? Lòng vô lượng đây không phải do phép tắc màu nhiệm của Đấng Vô thuỷ Vô chung.

Đưa ra nào là nhạc thơm, hương gấm, mộng ngọc và hoa trinh bạch, đàn ly tao, tranh tuyệt phẩm,...

Đưa ra nào là gió chia biệt, trăng đoàn viên, chim tứ chiếng, mây giang hồ, và nào là trời thanh sắc, lòng nhũ hương, niềm mộc dược,...

Vẫn chưa bưa, chưa đã, chưa nguôi được chí muôn sao !...

Phải mời cho được Xuân thiêng ra đời...

Bình an cả và thiên hạ...

Vì chưng muôn xuân là lương thực ngon ngọt, mỹ vì, ánh xuân là nguồn tơ tưởng thơm tho, tinh khiết, khí xuân là mạch trường sinh bất tử, tình xuân là cung cầm nguyệt mê ly, tuổi xuân là ngọc như ý, tên xuân là dạ lan hương.

Và Xuân là phong vị thái hoà của năm muôn năm, trời muôn trời, châu lưu trên thượng tầng không khí, bàng bạc dải cát Hà sa, chen lấn vô tận hồn tạo vật...

Loài người hãy tận hưởng một hơi cho đã ngán và cao rao danh Cha cả sáng. Và loài người hãy cám ơn thi nhân đã đổ ra biết bao nhiêu nguồn máu lệ, đã từng uống mật đắng cay trong khi miệng vẫn tươi cười sốt sắng...

Hãy cầu nguyện bằng trăm kinh mây gió,

Hãy dâng cho một tràng chuỗi trăng sao...

Thi nhân sẽ vừa say sưa, vừa điên cuồng, ọc ra từng búng thơ sáng láng, phương phi như một mùa xuân XUÂN NHƯ Ý.

Sau Thiên Chúa Giáng Sinh, năm 1939.
Viết tại Quy Nhơn trong một ngày rất say,
rất dại và rất nhớ, rất thương.

CHẾ LAN VIÊN, MỘT THI SĨ ĐIÊN

Nó đang cào ruột, cấu da, mang cái đầu lâu trắng xoá vừa đi vừa rít lên những tiếng thất thanh rùng rợn giữa bãi tha ma hoang vắng như một oan hồn đang đau đớn mở tiếng kêu nơi cùng Diêm chúa. Nó đang nhẹ nhàng nhảy từ đầu sao Ngưu qua sao Đẩu, đùa giỡn với Nguyệt cầu với Địa cầu rồi hê ha ca hát huyên thuyên, lâng lâng vô tư lự như những tiên nữ trên động Thiên Thai.

Nó lại là một viên gạch nát đã bị bỏ xó ngàn năm ở chốn thành hoang, một pho tượng La Sát đứng sừng sững trong ngôi chùa mục nát ở giữa cánh rừng trăm năm không người sang sửa đến.

Bao nhiêu cái điên rồ, ác liệt, khốc hại, hãi hùng ấy người ta không ngờ có thể thực hiện được, thực hiện nơi một tâm hồn khác thường của thi sĩ Chế Lan Viên.

Chế Lan Viên !

Một thi sĩ yêu, tinh, ma, quỷ, một thi sĩ của thần chết, của các kẻ điên rồ, của các vì tiên nữ, của vạn vật chìm đắm trong cảnh điêu tàn, một thi sĩ dám trộn dĩ vãng trùm tương lai, một thi sĩ cách mạng với các thi sĩ mái khóc trăng lờ, hoa héo.

[...] Để lọ mực trên mảnh lụa trắng, rồi trây, rồi trét, còn chưa hả sức chơi đùa, thi sĩ lại còn căng thẳng mảnh lụa ấy ra, rồi bứt xé ra manh mún để ngả ra cười, cười cho đến khóc. Cái trò chơi nghịch ngợm phi thường... ấy, người ta sẽ chìa tay, bảo :

– Một thằng nhỏ xấu số mang chứng điên rồ !

Tôi bảo :

– Một thần đồng đã làm cho thiên hạ ganh tỵ !

Chế Lan Viên ! Anh hãy cười đi ! Say sưa đi ! Điên tiết lên đi vì sau khi đọc xong quyển *Điêu tàn* của anh thì bao nhiêu cái buồn, cái chán, cái rùng rợn, cái hãi hùng đã làm cho tôi khóc, tôi cười, tôi vui, tôi khổ ! Anh ở đâu ? Trong bãi tha ma hay trên Nguyệt điện ? Ngoài chiến trường đầy xương phơi máu đổ hay bên đống gạch nát của ngôi tháp cổ đất Chàm ? Anh mau mượn gió, nương mây về ! Về cùng tôi vỗ tay reo vang để cùng cười, cùng khóc, cùng hoan hô :

"Ha ha ! Chúng ta đây là hai thi sĩ điên rồ đây !".

(*Tiến bộ,* số ra ngày 20 - 8 - 1938)

BÍCH KHÊ, THI SĨ THẦN LINH

Mồng tám Tết năm ngoái (1938) tôi nhận được ba bài thơ của Bích Khê ở Phan Thiết gửi tặng tôi. Ba bài thơ ấy đã làm tôi sững sốt với cái khởi điểm của một thiên tài sắp sửa...

Tôi xin trích ra đây một vài đoạn trong mỗi bài :

... Là mùa xuân, và là mộng, là hương ;
Là bao nhiêu rạo rực của lòng thương
Trong cát bụi như là trong xanh thẳm.

... của cỏ hoa chen rất rắm ;
Của thời gian tàn tạ lẫn muôn đời ;
Của mến yêu cay đắng đọng thêm tươi ;
Là thi – tứ, là đúc chung một áng.

(*Thi tứ*)

Anh ghì lấy ảnh. Những đau thương
Thấm tận lòng anh khổ chán chường,
Anh úp mặt vào đôi mắt ấy,
Rồi không ngăn được, lệ anh tuôn...

Nước mắt tràn trề trên đôi môi ấy,
Nào hay anh khóc, phải em đâu !
– Đời mô em khóc vì anh khóc.
Cho lệ lòng anh bạc vẻ sầu !

Anh không rời nữa ảnh thơ ngây,
Và trở nên người dễ khóc lây.
Anh khóc... mắt anh trong mắt ấy
Để rằng :
– Em khóc với anh đây !

(*Ảnh ấy*)

Tôi với anh không biết nhau bằng mắt,
Nhưng hai tim đều lắng tiếng âm ty,
Với lệ máu cùng mờ xa muôn sắc,
Hai tim thôi đều yêu lỉm trong si !

(*Thời gian*)

[...]

Chừng ấy thôi, mà tài và tình hoà hợp một cách song toàn rung cảm người đọc đến da diết, tê mê.

Suốt trong một năm 1938, tôi hết sức khích lệ chàng, mong mỏi ở chàng một thi sĩ xuất sắc, cao cường.

Cái hy vọng của tôi sốt sắng quá, nóng nảy quá, đã một lần đưa tôi vào sự thất vọng chán chê và tức bực. Gần cuối năm ấy, chàng gửi ra cho tôi nhiều thơ, mà tôi chẳng lựa được bài nào cả.

Tôi gửi trả lại chàng kèm với bức thư mà tôi đã dùng rất nhiều lời khiêu khích mỉa mai (cốt làm cho chàng tức). Quả nhiên chàng giận run người lên và vội trả lời, thề với tôi rằng : Trong sáu tháng sẽ trở nên một thi sĩ phi thường, bằng không sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến làm thi sĩ nữa.

Ngờ đâu sự hằn học của chàng bật nảy thiên tài của chàng ra. Không đợi đúng sáu tháng, chỉ trong vòng ba tháng thôi, chàng đã viết được một tập thơ viết bằng máu huyết tinh tuỷ và châu lệ, và tất cả say sưa, đắm đuối của một hồn thi sĩ.

* *
*

Ra đời...

Một bông hoa lạ nở hương, một thứ hương quý trọng, thơm đủ mọi mùi phước lộc. Ta có thể sánh văn thơ của Bích Khê như đoá hoa thần dị ấy. Và đem ra phân chất, ta sẽ thấy thơ chàng gồm có ba tính cách khác nhau :

1. Thơ tượng trưng,
2. Thơ huyền diệu,
3. Thơ truy lạc.

Lối tượng trưng và huyền diệu, ngời sáng như màu sắc của Paul Valéry, cho nên ta nhận thấy thi sĩ đã chịu ảnh hưởng nhiều của tác giả tập thơ *Charmes*. Nhưng, chịu ảnh hưởng với một tài trí thông minh, khiến người đọc chỉ biết phục thiện mà không dám chê. Vẫn biết tài bắt chước mô phỏng, ai cũng có thể làm được. Song lẽ nếu không phải một chân tài, sự mô phỏng sẽ trở nên vụng về, sống sượng. Và vì thế ta mới bảo trái lại là bắt chước được như người đã sáng tác ra, hoặc có giá trị tương đương, hoặc xuất sắc hơn, là một sự khó khăn vậy. Bích Khê là người có tài, có sẵn cái tài đã lâu chỉ gặp cơ hội phát triển là bao nhiêu anh hoa đều lộ ra cả[1].

Sự phát triển bồng bột quá, dồi dào quá, sẽ đưa linh cảm chàng đến một địa hạt siêu thần hơn, thơ chàng cũng như hồn chàng sẽ qua hết những không khí nhiệm màu, bay cao đến tột cùng của Nước Trời, hay chìm đắm xuống đáy sâu Địa Ngục.

Sự điên cuồng ấy uyên nguyên ở một phần thiên tài và một phần của "Đau Khổ". Chàng là người đã "sống". Những tình sâu xa, dù là ở cõi tiềm thức đi nữa, cũng đã hơn một lần nảy nở rồi... Tình cảm càng giàu sang bao nhiêu, tâm hồn chàng càng thanh thoát bấy nhiêu. Tư tưởng vì thế nhiều khi biến đổi bất thường, tin tưởng đó rồi lại ngờ vực liền. Với thời gian, trí tuệ sẽ tiến hoá, đi tới mức quá khích, lay chuyển hết các sợi dây thần kinh trong người thi sĩ, xô đẩy thi sĩ đến những bờ bến xa lạ của cảm giác, đắm chìm sa ngã vào sự khoái lạc của thần hồn cũng như của thể xác. Ở những miền thú vị chưa khai phá, thi sĩ sẽ nhờ sức truỵ lạc đưa đẩy tới. Là vì luôn luôn, thi sĩ khát khao hoài vọng cái mới, cái đẹp, cái gì rung cảm hồn phách chàng đến tê liệt dại khờ, dù cái đẹp ấy là cao

(1) Xem *Tiếng dân*, ta thấy Bích Khê đã được hoan nghênh về thơ cũ 1931 - 1936 (chú thích của Hàn Mặc Tử).

cả hai đê tiện, tinh khiết hay nhơ bẩn, miễn là có tính chất gây nên đê mê, khoái lạc. Tới đây, ta nhận thấy văn thơ của Bích Khê nhuốm đầy máu huyết của Baudelaire, tác giả tập *Les Fleurs du Mal.* Thơ lúc ấy sẽ ham thích hết sức những cái gì thanh cao, như hương thơm nhơn đức của vị á thánh, hay say mê điên dại cái gì hết sức tội lỗi mà người thế gian chưa từng phạm tới...



Bây giờ đây, mời các vị vào chơi vườn nghệ thuật của chàng. Trước hết, ta hãy đến khu vực Tượng trưng.

Thi sĩ Bích Khê là người có đôi mắt rất mơ, rất mộng, rất ảo, nhìn vào thực tế, thì sự thực sẽ trở thành chiêm bao, nhìn vào chiêm bao lại thấy sang địa hạt huyền diệu...

Với những cảnh trí, sự vật rất tầm thường, hơn nữa, tội lỗi nhuốc nha, rùng rợn mà chàng, trái lại, thấy ở những chỗ ấy là cao siêu, là nhơn đức, là thơm kho, khoái lạc...

Những bài như *Sọ người, Khách sạn, Tranh loã thể, Trái tim, Đồ mi hoa*, v.v. đã đưa đến cho ta những sự nhận xét rõ rệt. Ví dụ bài *Sọ người.* Ta không kịp rùng rợn với những mảnh óc trắng trơn, với hàm răng như tinh, thì thi sĩ đã vôi bảo ta lấy cái bình vàng chén ngọc chứa bao chất ngọt ngào say dại, uống đến ngất người đi cả tuỷ thơm, cả não mát...

Ôi khối mộng của hồn thơ chếnh choáng !
Ôi buồng xuân hơ hớ cánh đào sương
Ôi bình vàng ! Ôi chén ngọc đầy hương !
Ôi hồ nguyệt đọng nhiều trăng lấp loáng !
Ôi thân tình ! Người chứa một trời thương.
Người yên tịnh nhưng người đi muôn dặm

Máy thu thanh hoà âm nhạc thơm tho !

Miệng yêu kiều mơn ánh sáng say no !

Nguồn trinh tiết gây hồng tươi xanh thắm !

Bầu sữa người êm mát vạn sầu lo.

Cái sọ người không còn là cái sọ người nữa. Mất hết cái ghê rợn của sự vật, sự hãi hùng tàn phá của thời gian đối với sự vật. Để còn là hình ảnh của *khối mộng*, của *buồng xuân*, của *hồ nguyệt*.

Trước kia thối tha, nhơ nhớp bao nhiêu, thì bây giờ lại thơm tho, sạch sẽ đến muốn cắn vào hàm răng trắng dẻ, muốn mút hết chất gì ngọt ngọt ở miệng, chất gì mát mát ở mắt, ở hai lỗ lủng, hai cái hố sâu hoắm.

Ở *Sọ người* cũng như ở *Tranh loã thể*, sự trần truồng dâm đãng đã nhường lại cho ý vị nên thơ của hương, của nhạc, của trăng, của tuyết. Quả nhiên là một sự thanh tao quá đến ngọt lịm cả người và cả thơ.

Dáng tầm xuân uốn trong tranh Tố Nữ

Ô tiên nương ! Nàng lại ngụ nơi này ?

Nàng ở mô ? Xiêm áo bỏ đâu đây ?

Đến triển lãm cả tấm thân kiều diễm ?

Nàng là tuyết, hay da nàng tuyết điểm ?

Nàng là hương, hay nhan sắc lên hương ?

Mắt ngời châu rung ánh sóng nghê thường ;

Lệ tích lại sắp tuôn hàng dũa ngọc

Đêm u huyền ngủ mê trên mái tóc

Vài chút trăng say đọng ở làn môi.

Trực giác của thi sĩ mạnh quá đến nỗi thấy nhan sắc lên hương, thấy cả sóng nghê thường dương nao nao gợn, và so sánh hai hàng nước mắt trong trắng của nàng là hai chiếc đũa ngọc. Và thấy mái tóc u huyền xinh như một mùa thu mươn mướt thì nhân bảo đấy là đêm đang ngủ mơ...

Nếu chẳng phải là một nghệ thuật siêu thần, thi nhân làm sao đưa đến một nguồn sống phong tình mà thanh khiết cho giai nhân ? Để có cái ma lực huyền diệu cám dỗ được ngũ quan của người trần...

Sự say mê tìm kiếm những nguồn hoan lạc vô biên đã dần đần đẩy thi nhân vào bờ bến của Huyền diệu. Ở đây, sự mường tượng của thi nhân lại dồi dào hơn nữa, người ta chỉ gặp toàn âm thanh dương ngả ngớn với muôn thứ xạ hương bay lẳng lơ trong lồng nhạc, trong khi có hằng hà sa số là ánh hào quang va vào hồn hoa, chạm nhằm không khí lạ. Không có sự say đắm nào của phương xa, hay sự mong nhớ nào cách biệt mà không đến để sum vầy, gây nên cảnh tượng đoàn viên của một mùa thơ, mùa trăng bát ngát.

Ở địa hạt Huyền diệu, ta thấy thi nhân chú trọng về âm thanh và màu sắc. Trong khi nói đến nhạc, thi nhân nghĩ ngay đến những cung cầm chơi vơi, âm điệu rung động cả không gian. Và bởi mê man với sự "nhẹ nhàng, nhịp nhàng thở đều trong sương" thi nhân đã sáng tạo được rất nhiều bản ca thần tình diễm ảo. Và nhạc lúc bấy giờ cũng không còn là nhạc nữa. Nó đã bay ra hương, ra hoa, ra thơm, ra mát, ra ngọt, ra ngào, ra gì mê tơi, run rẩy, hay âm thầm nức nở, lanh lảnh như giọng cười, mơn man như ân tình đòi hỏi....

Vàng sao nằm im trên hoa gầy

Tương tư người xưa thôi qua đây

Ôi ! Nàng năm xưa quên lời thề

Hoa vừa đưa hương gây đê mê

Tôi qua tìm nàng vay du dương

Tôi mang lên lầu lên cung Thương

Tôi không bao giờ thôi yêu nàng

Tình tang tôi nghe như tình lang.

Buồn lưu cây đào xin hơi xuân

Buồn sang cây tùng thăm đông quân

Ô ! Hay buồn vương cây ngô đồng

Vàng rơi ! Vàng rơi ! Thu mênh mông.

(*Tỳ bà*)

Đây là cả một trời yêu thương da diết, một trời tương tư, một trời âm hưởng, buồn não buồn nề : *Vàng rơi ! Vàng rơi ! Thu mênh mông.*

Thi nhân kéo ta đi lướt khướt trong cõi u hoài đằm thắm từ những bản đàn xốn xang hồi hộp như *Tỳ bà, Mộng cầm ca, Hoàng Hoa*, sang một thế giới hào quang, nảy cho ta nghe một điệu nhạc hiền hậu và ngọt ngào vô cùng đến tê cả lưỡi và hàm răng :

Ô ! Nắng vàng thơm... rung rinh điệu ngọc,

Những cánh hồng đơm – những cánh hồng đơm

Nhẹ nhàng, nhịp nhàng thở đều trong sương,

Màu trăng không gian như gờn gợn sóng.

Từ ở phương mô nhạn mang thơ về,

Đàn thơ cơ hồ lên cung âm điệu.

Đây dây trinh bạch khóc mướt trong mơ,

Đây hồn ngọc thạch xanh xao như tờ ?

Ô, cõi lầu mây ánh gì kim cương,

Áo nàng thơ ngây nao nao nghê thường.
Thơ bay ! Thơ bay vô bàn tay ngà,
Thơ ngà ngà say ! Thơ ngà ngà say !
Nàng ơi ! Đừng động... có nhạc trong giây,
Nhạc gây hoa mộng, nhạc ngát trời mây ;
Nhạc lên cung hường, nhạc vô dào động,
Ô nàng tiên nương ! Hớp nhạc đầy hương.

(*Nhạc*)

Đấy là một lối sáng tạo, bỏ vần ở chữ thứ tư (vần giữa) ta đọc đến những câu :

Nhẹ nhàng, nhịp nhàng thở đều trong sương...
Đây hồn ngọc thạch xanh xao như tờ ?...
Thơ ngà ngà say ! Thơ ngà ngà say !...
Ô nàng tiên nương ! Hớp nhạc đầy hương.

Phải chăng ta nhận thấy sóng âm thanh xao gợn, nổi trôi, lên xuống như muôn hoa lá bị cơn gió lùa. Lời thơ rất thanh, ngào ngạt những tình ý say sưa, mát mẻ, phổi ta, tim ta, hồn ta, nở nang ra, háo hức một mối lương duyên kỳ ngộ.

Tác giả khéo dừng hơi (césure) và hạ vận ở chữ thứ tư, làm cho câu thơ nửa như riêng tây, nửa như thuận hoà.

Chưa hết đâu ! Thi sĩ Bích Khê vốn là tay sành âm nhạc, đã nghe quen tai những bản đàn Tây như valse, menuets, sérénade, marche... đã từng lĩnh hội và thiệp liệp đến thể cách của văn thơ Thái Tây, nên am hiểu một cách thông minh những lối sáng kiến từ điệu.

Và đây là một đoạn thơ phảng phất như âm điệu bài *Réversibilité* và *Harmonie du soir* của Baudelaire, hay bài *Féerie* của Valéry.

Trăng gây vàng, vàng gây lên sắc trắng
Của gươm hồ im lặng tợ bài thơ
Chân nhịp nhàng, lòng nghe hương nằng nặng,
Đây bài thơ không tiếng của đêm tơ.
Trăng gây vàng, vàng gây nên sắc trắng
Của hồn thu đi lạc ở trong mơ...

(*Mộng cầm ca*)

Âm thanh là một nửa tinh thần, anh hoa của thế giới huyền diệu. Còn một nửa khác phải là màu sắc phương phi của khí thiêng hun đúc, rạng rỡ cả một trời lưu ly, mã não, trân châu. Hình như, đã lâu lắm, chàng thi nhân có cái ý niệm bao quát, tân kỳ, đem mình ví với một thiên tượng luôn luôn ấp ủ những khói mây huyền ảo. "Chaque être est un ciel qui fabrique indéfiniment des nuées". Tôi ráp gần lại hai câu nói của Edmond Jaloux, tác giả L'Oiseau - Lyre để biểu thị cái ước mơ vô hạn của một linh hồn khát khao vàng ngọc của Nước Trời cao cả.

Màu sắc, như ta đã thấy trong các thi phẩm Đông Tây, đều gồm có hai tính cách :

1. Màu sắc cụ tượng,
2. Màu sắc trừu tượng.

Màu sắc cụ tượng thì lộ nguyên hình bằng bản chất của nó, như gấm, như hoa, mà ta rờ được, nắm được với đôi tay (palpable), còn màu sắc trừu tượng là thứ gì nửa thực, nửa hư, nghe, thấy, biết mà không làm chủ được nó, ví dụ : ánh sáng, hương thơm, nhạc vui, không gian, thanh khí...

Màu sắc cụ tượng rất dễ tìm, dễ kiếm, trái lại màu sắc trừu tượng rất khó sáng tạo, vì đây là cái đẹp của thơ, và phải có con mắt của thi nhân, của một kẻ siêu phàm, thoát tục mới nhận thấy cái đẹp thiêng liêng, phép tắc ấy, và mới thấu triệt hết tinh hoa của nó. Với màu sắc trừu tượng, thi nhân có cái công phu làm cho trở nên cụ tượng. Nghĩa là có thể nắm được một nạm hào quang, lùa không gian vào vạt áo, dồn kinh cầu nguyện về phương Nam, cho hai tiếng sáo đuổi nhau là là...

Bắt cái vô hình trở nên hữu hình, khiến cái chết trở nên sống, cho vật câm không còn là câm nữa.

Đấy là tất cả nghệ thuật và trí tưởng tượng phi thường của thi nhân, nếu thi nhân là một thiên tài !

Bích Khê đã tỏ cho chúng ta thấy chàng xứng đáng với hai thiên tài ấy :

Ôi cặp mắt đa tình người sắc kiếm !

Một bàn chân ve vuốt một bàn chân !

Mát làm sao, mát rợn cả châu thân

Máu ứ lại, máu dồn lên giữa ngực.

Ôi ! Thớ thịt có đàn lên cung bực.

(*Bàn chân*)

Bên những chữ cụ tượng như cặp mắt, bàn chân, châu thân, ngực, thớ thịt, rất tầm thường không gợi cho ta được một sự rung động tân kỳ nào cả, mà thi sĩ đã khéo đưa cho chúng một nguồn cảm giác tinh thần khiến đôi mắt ngời sắc kiếm, bàn chân được ve vuốt, châu thân mát rợn lên và thớ thịt lại có đàn lên cung bực.

Và đây là những màu sắc mầu nhiệm mà trí người thường không tạo ra được :

Lầu ai ánh gì như lưu ly ?
Nụ cười ai trắng như hoa lê ?
Thuỷ tinh ai để lòng gương hồ ?
Không gian xà cừ hay san hô ?

(*Nghê thường*)

Ở khu vực tượng trưng và huyền diệu, ta đã ngợp với màu sắc chang chói, no ớn với nhạc hương dịu dàng, bây giờ ta hãy sang chơi địa hạt Truy lạc. Ở đấy dây thần kinh và gân huyết ta rung động say mê bởi những làn khoái lạc của xác thịt nóng, thơm, ran ran lên cả người.

Tôi vồ người như một miếng mồi ngon ;
Miệng ngậm hờn riết chặt lấy môi son,
Mắt đổ lửa lườm qua làn sóng sắc...
Tôi giật nảy rồi cười lên sặc sặc,
Hai tay cào đôi vú trắng như bông...

(*Xác thịt*)

Ở địa hạt dâm cuồng này, ta thấy thi sĩ Bích Khê hoàn toàn là Baudelaire. Vì trong tác phẩm chàng, gợi dục tình thì ít mà làm cho người ta ghê rởn đến gớm guốc cái cảnh trần truồng khả ố thì nhiều.

Tới đây, ta tưởng là đi đến chỗ tận cùng của vườn hoa nghệ thuật, nhưng không, chàng còn mở rộng biên giới để cho ta thấy

chàng là một thi sĩ Đông phương rất "Tàu" mà lời thơ chàng nhuộm đầy màu sắc của thi gia đời Đường :

Mộng trắng phau phau, vót cung nga
Xuân Hương ! Người ngọc, máu say ngà !
Nhấn dây tơ loạn, buồn lơi lả,
Đờn phất hương trăng nảy điệu ra...

(*Mộng*)

Thơ Bích Khê đủ các vẻ tài tình, nghệ thuật của thơ chàng là nghệ thuật một tay trường trai, rất lão luyện tinh thông niêm luật thơ Đường.

Nhưng thơ chàng rồi đi đến đâu, một khi đã lên cao chót vót ?

Sau khi đã chán chê tất cả những khoái lạc của xác thịt, đã ớn ê với phong vị trăng, hoa, gái, rượu..., thi sĩ bây giờ như đã tự giác ngộ, tự thấy tâm hồn mình thanh sạch quá chừng và đâm ra ghê rởn những điều tội lỗi... Thi sĩ liền nâng thần trí lên với Trời, để ca ngợi cái nhân đức sạch sẽ. Tìm mãi cái đẹp không thấy, vì tất cả mọi sự ở thế gian đều tầm thường cả, thi sĩ mới nhận ra rằng chỉ có cái gì đời đời, cái gì hằng sống (éternité) mới thoả mãn được nỗi khát khao thương nhớ vô hạn của thi sĩ.

La douleur dit : passe et finis !
Mais toute joie veut l'éternité
Veut la profonde éternité.

(Nietzsche)

Cho nên thơ chàng sắp bay sang thế giới huyền bí để đi đến chỗ tuyệt đích là : Tôn giáo.

Có say khướt mới dào muôn tứ ngọc ;
Có điên rồ mới hớp ý trăng sao ;
Có dâm cuồng mới dâng cả lên cao,
Nơi chu lưu một nguồn thơ bất tuyệt,
Nơi trí người tạo ra rồi xoá hết,
Nghiễm nhiên người là Chúa tể vô biên.

(Lời tựa cho tập *Tinh huyết* của Bích Khê,
Trọng Miên xuất bản, H., 1939)

MỤC LỤC

Đau thương (*Thơ Điên*)

Hương thơm

Mật đắng

Máu cuồng và hồn điên

Xuân như ý

Thượng thanh khí

Thơ chưa in vào tập

Thơ văn xuôi

Chơi giữa mùa trăng

B – KỊCH THƠ

Cẩm châu duyên

C – LÝ LUẬN PHÊ BÌNH

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :
Phó Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH
Giám đốc Công ty CPDVXB Giáo dục Hà Nội PHAN KẾ THÁI

Biên tập và sửa bản in :
TRẦN THỊ TUYẾT

Trình bày bìa :
VĂN SÁNG
Chế bản :

NGUYỄN THỊ THANH HẢI

HÀN MẶC TỬ - TÁC PHẨM CHỌN LỌC

Mã số : 8V737H9-CPH

In 3.000 cuốn (QĐ 55), khổ 14,5 x 20,5cm. In tại Công ty Cổ phần in Nông Nghiệp, 292/3 Kha Vạn Cân - P. Hiệp Bình Chánh - Thủ Đức - TP. HCM. Số xuất bản: 177-2009/CXB/5-265/GD. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2009.



HÀN MẶC TỬ

TÁC PHẨM CHỌN LỌC







Giá: 24.000đ